



ISSN: 1859 - 042X
Số 4
2019

TẠP CHÍ

Môi trường

CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TỔNG CỤC MÔI TRƯỜNG

VIETNAM ENVIRONMENT ADMINISTRATION MAGAZINE (VEM) Website: tapchimoitruong.vn

Kỷ niệm 20 năm thành lập Tạp chí Môi trường và đón nhận Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ



**Từng bước lớn mạnh, trưởng thành,
hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chuyên môn, chính trị được giao**





AA Corporation

AA Corporation là nhà cung cấp trọn gói các dịch vụ thi công hoàn thiện nội thất, sản xuất lắp đặt đồ gỗ liền tường, đồ gỗ rời theo thiết kế, cung cấp các sản phẩm artworks, dự án chìa khoá trao tay.

AA Corporation là nhà thầu nội thất cho những dự án nổi trội như The Landmark 81, khách sạn JW Marriott Emerald Bay Phú Quốc, khách sạn Hotel de la Coupole MGallery by Sofitel tại Sapa và các công trình trọng điểm khác.

AA Corporation

www.aacorporation.com

Tel: +84 28 62875111 | Fax: +84 28 62875110

E: info@aacorporation.com

Toà nhà Bitexco, Tầng 43A, 02 Hải Triều, Phường Bến Nghé, Quận 1,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam



HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP

TS. Nguyễn Văn Tài
(Chủ tịch)

GS. TS. Nguyễn Việt Anh
GS. TS. Đặng Kim Chi
PGS. TS. Nguyễn Thế Chinh
GS. TSKH. Phạm Ngọc Đăng
TS. Nguyễn Thế Đồng
PGS. TS. Lê Thu Hoa
GS. TSKH. Đặng Huy Huỳnh
PGS. TS. Phạm Văn Lợi
PGS. TS. Phạm Trung Lương
GS. TS. Nguyễn Văn Phước
TS. Nguyễn Ngọc Sinh
PGS. TS. Lê Kế Sơn
PGS. TS. Nguyễn Danh Sơn
PGS. TS. Trương Mạnh Tiến
TS. Hoàng Dương Tùng
PGS. TS. Trịnh Văn Tuyền

TỔNG BIÊN TẬP

Đỗ Thanh Thủy
Tel: (024) 61281438

● **Trụ sở tại Hà Nội:** Tầng 7, Lô E2,
phố Dương Đình Nghệ,
phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội
Trị sự: (024) 66569135

Biên tập: (024) 61281446

Fax: (024) 39412053

Email: tapchimoitruongtcmt@vea.gov.vn

● **Thường trú tại TP. Hồ Chí Minh:**

Phòng A 907, Tầng 9 - Khu liên cơ quan
Bộ TN&MT, số 200 Lý Chính Thắng, phường 9,
quận 3, TP.HCM

Tel: (028) 66814471 - Fax: (028) 62676875

Email: tcmtphianam@gmail.com

GIẤY PHÉP XUẤT BẢN

Số 1347/GP-BTTTT cấp ngày 23/8/2011

Thiết kế mỹ thuật: **Nguyễn Việt Hưng**

Bìa: Thủ trưởng Võ Tuấn Nhân trao
Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ
cho tập thể Tạp chí Môi trường

Ảnh: VEM

Chế bản & in:

C.ty TNHH Thương mại Hải Anh

Số 4/2019

Giá: 20.000đ



SỰ KIỆN - HOẠT ĐỘNG

- [8] ● Chung tay giải quyết vấn đề rác thải biển trong khu vực ASEAN
- [10] ● Lễ Kỷ niệm 20 năm thành lập Tạp chí Môi trường và đón nhận Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ
- [14] ● Thúc đẩy mối quan hệ hợp tác trong quản lý môi trường và kiểm soát ô nhiễm



LUẬT PHÁP - CHÍNH SÁCH

- [15] HOÀNG VĂN THỨC - LÊ HOÀNG ANH: Chất lượng môi trường không khí tại Thủ đô Hà Nội năm 2018 và 3 tháng đầu năm 2019
- [18] HÃ VŨ LƯU: Nâng cao tiêu chuẩn khí thải xe ô tô tham gia giao thông, xe ô tô đã qua sử dụng nhập khẩu
- [20] XUÂN NGỌ: Xác định nguyên nhân và truy tìm thủ phạm gây ô nhiễm tại KCN Hòa Cầm - Đà Nẵng
- [22] PHƯƠNG TÂM: Quảng Trị tập trung nguồn lực cho công tác xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng
- [24] PHẠM PHƯƠNG LAN: TP. Hồ Chí Minh: Đẩy mạnh công tác triển khai phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn



TRAO ĐỔI - DIỄN ĐÀN

- [27] LÊ TUẤN ĐỊNH: Hà Nội tìm giải pháp cải thiện chất lượng không khí
- [29] NGUYỄN VĂN LÂM: Chất thải rắn sinh hoạt khu vực nông thôn: Cần áp dụng những mô hình thu gom, xử lý rác hiệu quả
- [31] TRẦN THỊ HOA: Hướng đến các thành phố kiểu mẫu về quản lý rác thải nhựa ở khu vực ven biển phía Bắc Việt Nam
- [34] LÊ QUANG THUẬN: Sử dụng công cụ chính sách thuế nhằm điều tiết nền kinh tế hướng tới tăng trưởng xanh và phát triển bền vững ở Việt Nam
- [36] NGUYỄN THỊ LIÊN: Nan giải trong công tác quản lý rác thải sinh hoạt tại Cà Mau
- [37] NGUYỄN THỊ THÙY: Bảo vệ môi trường trong khai thác khoáng sản ở Hòa Bình



TRONG SỐ NÀY



GIẢI PHÁP & CÔNG NGHỆ XANH



- [39] TRẦN THỊ THÀNH: Cải thiện chất lượng môi trường nước tại chùa Cầu - Hội An
- [40] THANH HƯƠNG: Mô hình sản xuất sợi sen thành các sản phẩm dệt may thân thiện với môi trường
- [42] HOÀNG ANH: Thanh Hóa: Thực hiện nhiều giải pháp ngăn chặn tình trạng khai thác tận diệt các loài chim hoang dã
- [43] NGUYỄN VĂN QUỲ: Phát triển mô hình trồng rau sinh thái tại Bà Rịa - Vũng Tàu



MÔI TRƯỜNG & DOANH NGHIỆP



- [57] THỦY LÊ: Ấn tượng Hợp tác xã Nông nghiệp xanh 26 - 3
- [59] PHẠM HỒNG DƯƠNG: Siemens triển khai giải pháp giao thông xanh cho Hà Nội



MÔI TRƯỜNG & PHÁT TRIỂN



- [60] NGUYỄN THỊ HUYỀN: Phụ nữ - lực lượng nòng cốt trong quản lý rác thải
- [62] ĐẶNG HUY HUỖNH - ĐINH VĂN HÙNG: Bảo vệ những giá trị đa dạng sinh học trong Khu Bảo tồn thiên nhiên Pá Khoang - Mường Phăng
- [64] PHAN THẾ CẢI - PHẠM THÚY NGÂN: Hồ Kê Gỗ điểm du lịch xanh của Hà Tĩnh
- [65] NGUYỄN THỊ PHÚ HÀ: Vinpearl Safari: "Ngôi nhà xanh" bảo tồn và phát triển động vật hoang dã
- [67] NGUYỄN HẢO - ĐINH THỊ THANH: Mường Sang, Sơn La: Điểm sáng về BVMT trong xây dựng nông thôn mới
- [69] PHẠM THỊ LAN ANH: Khám phá hang Tiên 2 ở Quảng Bình



NHÌN RA THẾ GIỚI



- [70] THANH GIANG: "Cái giá" của việc độc quyền khai thác, chế biến đất hiếm tại Trung Quốc
- [72] TRƯƠNG HUYỀN: Nỗ lực của Liên bang Nga trong việc thực hiện các giải pháp BVMT
- [74] TRƯƠNG THỊ GIANG: Ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp ở Israel





Chung tay giải quyết vấn đề rác thải biển trong khu vực ASEAN

NGUYỄN THỊ CẨM UYÊN
Vụ Hợp tác quốc tế, Bộ TN&MT

Hội nghị đặc biệt Bộ trưởng ASEAN về rác thải biển là sự kiện cấp Bộ trưởng đầu tiên được nước chủ nhà Thái Lan - với vai trò làm Chủ tịch ASEAN đang cai tổ chức tại Băng Cốc trong hai ngày 4-5/3/2019, với mục tiêu tăng cường hợp tác, giải quyết vấn đề rác thải biển trong khu vực ASEAN, đồng thời, chung tay hành động trên phạm vi toàn cầu cùng ngăn chặn và giảm thiểu ô nhiễm biển, thúc đẩy quan hệ đối tác vì sự phát triển bền vững.

THÔNG QUA CÁC VĂN KIẾN QUAN TRỌNG VỀ HỢP TÁC KHU VỰC CHỐNG RÁC THẢI BIỂN

Hội nghị có sự tham dự của Tổng thư ký ASEAN và đại diện 10 nước thành viên ASEAN. Trong khuôn khổ Hội nghị cũng diễn ra phiên họp của các quan chức cao cấp ASEAN, phiên họp giữa Bộ trưởng các nước ASEAN với các đối tác, cụ thể: Thụy Điển, Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Na Uy, các tổ chức quốc tế: Ngân hàng thế giới (WB), Quỹ Môi trường toàn cầu (GEF), Chương trình Môi trường của Liên hợp quốc (UNEP), Tổ chức bảo tồn thiên nhiên quốc tế (IUCN) và Quỹ Bảo vệ động vật hoang dã (WWF).

Tại phiên họp giữa Bộ trưởng các nước ASEAN với các đối tác, các Bộ trưởng, trưởng đoàn đã xem xét, đồng ý trên nguyên tắc hai văn kiện quan trọng về hợp tác khu vực chống rác thải biển, gồm có: Tuyên bố Băng Cốc về chống rác thải biển trong khu vực ASEAN và Khung hành động ASEAN về rác thải biển. Theo đó, 10 nước thành viên thống nhất sẽ tiến hành các thủ tục phù hợp trong nước để có thể trình nguyên thủ các quốc gia

thông qua tại Hội nghị thượng đỉnh ASEAN lần thứ 34 được tổ chức vào tháng 6/2019 tại Thái Lan.

Tuyên bố Băng Cốc về chống rác thải biển trong khu vực ASEAN đưa ra những nội dung chính như: Đến năm 2025, tăng cường các hành động phối hợp giữa các quốc gia thành viên ASEAN và các đối tác, để ngăn chặn và giảm thiểu rác thải biển, đặc biệt từ các nguồn thải trên đất liền; Khuyến khích cách tiếp cận tích hợp từ đất liền tới biển để ngăn chặn rác thải biển và tăng cường luật pháp, quy định quốc gia cũng như hợp tác khu vực và quốc tế bao gồm đối thoại chính sách và chia sẻ thông tin liên quan; Thúc đẩy sự tham gia và đầu tư của khu vực tư nhân trong việc ngăn ngừa và giảm thiểu rác thải biển; Đẩy mạnh thực hiện các giải pháp mới để tăng cường chuỗi giá trị nhựa và nâng cao hiệu quả tài nguyên, bằng cách ưu tiên các phương pháp tiếp cận như kinh tế tuần hoàn, 3R (giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế), khuyến khích sự hỗ trợ từ các đối tác bên ngoài đối với việc xây dựng năng lực của các quốc gia thành viên ASEAN; Tăng cường năng lực nghiên cứu và áp dụng kiến thức khoa học về phòng chống rác thải biển; Nâng cao nhận thức và giáo dục cộng đồng, với mục đích thay đổi hành vi theo hướng ngăn ngừa và giảm thiểu rác thải biển...

Khung hành động ASEAN về rác thải biển đã đưa ra 4 nhóm hành động chính, bao

gồm: Hỗ trợ chính sách và lập kế hoạch; Nghiên cứu, phát kiến và xây dựng năng lực; Ý thức cộng đồng, đào tạo và tuyên truyền; Tham gia của khu vực tư nhân và khuyến khích các quốc gia thành viên ASEAN thực hiện kịp thời Khung hành động này.

Sau cuộc họp, các Bộ trưởng đã thông báo về kết quả của Hội nghị và nhận được sự quan tâm, ủng hộ của các đối tác về hợp tác giải quyết vấn nạn rác thải biển trong khu vực. Việt Nam, Mỹ và các tổ chức: WB, UNEP, IUCN đã có hoạt động hợp tác tích cực với các nước trong khu vực về xử lý rác thải biển. Nhật Bản đã thông báo về việc thành lập Trung tâm tri thức về rác thải biển trong khu vực đặt tại Ấn Độ và chi nhánh đặt tại Thái Lan.

HOẠT ĐỘNG CỦA ĐOÀN VIỆT NAM VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Đoàn công tác của Việt Nam đã tham gia tích cực các hoạt động trong khuôn khổ Hội nghị. Trong phiên thảo luận của các Bộ trưởng, Đoàn đã nêu rõ quan điểm của Việt Nam về việc giải quyết vấn đề môi trường biển theo tinh thần Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Hội nghị Trung ương 8 khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Theo đó, khẳng định rác thải biển đã trở thành vấn đề môi trường toàn cầu, ảnh hưởng đến môi trường, sinh thái, sức khỏe,



▲ Thủ trưởng Bộ TN&MT Trần Quý Kiên (thứ 5 từ trái sang) chụp ảnh với đại biểu các nước ASEAN tham dự Hội nghị

cũng như phát triển kinh tế - xã hội. Vấn đề này không thể một quốc gia nào có thể xử lý và giải quyết, mà các quốc gia phải hợp tác, phối hợp chặt chẽ để cùng hành động. Việt Nam đã có nhiều hành động cụ thể, ở nhiều cấp độ, tham gia tích cực vào các khuôn khổ hợp tác quốc tế như phê chuẩn các điều ước quốc tế về bảo vệ tài nguyên và kiểm soát môi trường biển, tích cực đóng góp tại các diễn đàn khu vực và quốc tế có liên quan thúc đẩy nỗ lực giải quyết vấn nạn rác thải nhựa đại dương. Năm 2018, Việt Nam đã đề xuất thiết lập Cơ chế hợp tác toàn cầu về giảm chất thải nhựa tại Hội nghị thượng đỉnh G7 mở rộng tại Canada, xây dựng Quan hệ đối tác khu vực các biển Đông Á về quản lý rác thải nhựa đại dương tại Đại hội đồng Quỹ Môi trường toàn cầu (GEF) lần thứ 6 tại Đà Nẵng, thành lập Trung tâm Nghiên cứu quốc tế về rác thải nhựa đại dương tại Diễn đàn kinh tế thế giới về ASEAN tại Hà Nội; đầu năm 2019, đề xuất thiết lập Mạng lưới toàn cầu chia sẻ dữ liệu biển và đại dương tại Diễn đàn kinh tế thế giới ở Đa vốt, Thụy Sĩ. Việt Nam sẵn sàng hợp tác với các nước ASEAN và các đối tác để cùng chung tay giải quyết vấn đề rác thải nhựa đại dương.

Cũng trong khuôn khổ của Hội nghị, Đoàn Việt Nam đã chủ động gặp trao đổi với một số đoàn và Ban Thư ký ASEAN để thúc đẩy sự quan tâm, ủng hộ của các quốc gia thành viên ASEAN, các tổ chức, đối tác quốc tế đối với các nội dung hợp tác, sáng kiến của Việt Nam trong lĩnh vực này, hướng tới năm 2020 khi Việt Nam làm Chủ tịch ASEAN.

Qua Hội nghị và kết quả tiếp xúc với các đối tác, Bộ TN&MT đã đề xuất, kiến nghị với Thủ tướng Chính phủ một số nội dung:

Một là, xem xét, đồng ý thông qua Tuyên bố Băng Cốc về chống rác thải biển trong khu vực ASEAN và Khung hành động ASEAN về rác thải biển, chỉ đạo Bộ Ngoại giao chủ trì, phối hợp với Bộ TN&MT, các Bộ, ngành có liên quan chuẩn bị Việt Nam tham dự Hội nghị thượng đỉnh ASEAN lần thứ 34 được tổ chức vào tháng 6/2019 tại Thái Lan; trong đó có nội dung thông qua các văn kiện nêu trên.

Hai là, giao Bộ TN&MT chủ trì triển khai các sáng kiến của Việt Nam tại các diễn đàn quốc tế trong thời gian qua về rác thải biển và sinh thái biển, cụ thể gồm có thiết lập Cơ chế hợp tác toàn cầu về giảm chất thải nhựa, xây dựng Quan hệ đối tác khu vực các biển Đông Á về quản lý rác thải nhựa đại dương, thành lập Trung tâm Nghiên cứu quốc tế về rác thải nhựa đại dương, thiết lập Mạng

lưới toàn cầu về chia sẻ dữ liệu biển và đại dương.

Bộ Ngoại giao tích cực phối hợp với Bộ TN&MT thúc đẩy và vận động các đối tác quốc tế, các nước ủng hộ, tài trợ cho các sáng kiến của Việt Nam. Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính bố trí kinh phí để nghiên cứu, triển khai các sáng kiến hợp tác quốc tế nêu trên.

Ba là, xem xét, giao Bộ TN&MT và Bộ Ngoại giao, cùng các bộ, ngành, địa phương có liên quan nghiên cứu khả năng và đề xuất việc đăng cai tổ chức các sự kiện năm 2020 khi Việt Nam làm Chủ tịch ASEAN, gồm có Hội nghị đặc biệt Bộ trưởng các nước ASEAN, các nước Đông Á và các đối tác về rác thải nhựa đại dương và Diễn đàn ASEAN chung tay hành động giải quyết vấn đề rác thải nhựa đại dương để nâng cao vị thế của Việt Nam trong lĩnh vực biển và đại dương. Tại các diễn đàn này, Việt Nam có thể đề xuất thông qua các văn kiện như Tuyên bố về rác thải nhựa đại dương, Kế hoạch hành động khu vực về rác thải nhựa đại dương; thành lập Trung tâm Nghiên cứu quốc tế về rác thải nhựa đại dương, thành lập Nhóm công tác của ASEAN về rác thải nhựa đại dương; các hoạt động tuyên truyền, vinh danh các địa phương; mô hình sáng kiến về giảm thiểu, xử lý và quản lý tốt rác thải nhựa, triển lãm thành tựu các nước ASEAN về BVMT biển, thành lập Mạng lưới các nhà khoa học biển các nước ASEAN, thiết lập Mạng lưới ASEAN về chia sẻ dữ liệu biển và đại dương■



LỄ KỶ NIỆM 20 NĂM THÀNH LẬP TẠP CHÍ MÔI TRƯỜNG (1999-2019) VÀ ĐÓN NHẬN BẰNG KHEN CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Từng bước lớn mạnh, trưởng thành, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chuyên môn, chính trị được giao

Ngày 6/4/2019, tại Hà Nội, Tạp chí Môi trường (Tổng cục Môi trường) đã tổ chức Lễ kỷ niệm 20 năm thành lập và đón nhận Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ. Tham dự buổi Lễ có Thứ trưởng Bộ TN&MT Võ Tuấn Nhân; Tổng cục trưởng Tổng cục Môi trường Nguyễn Văn Tài; các Phó Tổng cục trưởng: Hoàng Văn Thúc, Nguyễn Hưng Thịnh; Đại diện Lãnh đạo các đơn vị trực thuộc Bộ TN&MT, Tổng cục Môi trường, Bộ Thông tin và Truyền thông, Hội Nhà báo Việt Nam; các đối tác, cộng tác viên và Lãnh đạo, cán bộ, phóng viên, biên tập viên của Tạp chí qua các thời kỳ.

Trải qua 20 năm hoạt động, Tạp chí Môi trường luôn hoàn thành nhiệm vụ là cơ quan ngôn luận của cơ quan quản lý môi trường quốc gia. Trong mỗi giai đoạn phát triển, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cơ quan chủ quản; sự phối hợp và ủng hộ của các cơ quan, sự cộng tác tích cực của đội ngũ cộng tác viên, cùng với tinh thần trách nhiệm, đoàn kết, sáng tạo của các thể hệ Lãnh đạo, cán bộ, phóng viên, biên tập viên, Tạp chí Môi trường đã từng bước lớn mạnh, trưởng thành, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chuyên môn chính trị được giao. Tạp chí Môi trường đã vươn lên xứng đáng là Tạp chí chuyên ngành đầu tiên về môi trường của nước ta, góp phần vào những thành tựu chung của ngành TN&MT.

Công tác xuất bản Tạp chí Môi trường luôn được đẩy mạnh, nội dung, hình thức luôn được đổi mới, nâng cao chất lượng, đảm bảo tính thẩm mỹ báo chí. Từ chỗ xuất bản 6 số/năm, tăng lên 12 số/năm, đến nay, Tạp chí Môi trường đã xuất bản ổn định 18 số/năm, với 12 số định kỳ hàng tháng; 3 số chuyên đề tiếng Việt và 3 số chuyên đề tiếng Anh. Hàng chục nghìn bài, tin, ảnh đã được đăng tải đầy đủ các định hướng chỉ đạo, chủ trương, chính sách, các văn bản luật pháp và các quy định của Nhà nước trong lĩnh vực môi trường; các hoạt



▲ Thứ trưởng Bộ TN&MT Võ Tuấn Nhân phát biểu tại Lễ kỷ niệm



▲ Các đại biểu tham dự Lễ kỷ niệm 20 năm thành lập Tạp chí Môi trường

động quản lý, BVMT trong nước và quốc tế; các sự kiện, hoạt động về môi trường; giới thiệu những thành tựu, kết quả nghiên cứu khoa học, các giải pháp, công nghệ sạch, công nghệ thân thiện môi trường; mô hình, điển hình tiên tiến trong lĩnh vực quản lý, BVMT; giáo dục, nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm của cộng đồng trong lĩnh vực BVMT, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học...

Đáp ứng yêu cầu của thực tiễn, phù hợp với xu thế phát triển của ngành báo chí hiện đại, năm 2013, Tạp chí Môi trường điện tử (tapchimoitruong.vn) được xây dựng và đi vào hoạt động theo Giấy phép của Bộ Thông tin và Truyền thông, tạo thêm một kênh thông tin mới, một đầu ra của Tạp chí Môi trường bản in, đáp ứng nhu cầu tìm kiếm thông tin nhanh, chính thống về công tác quản



LỄ KỶ NIỆM 20 NĂM THÀNH LẬP TẠP CHÍ MÔI TRƯỜNG (1999-2019) VÀ ĐÓN NHẬN BẰNG KHEN CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

lý, BVMT, qua đó mở rộng đối tượng bạn đọc. Sau 5 năm đi vào hoạt động, tapchimoitruong.vn đã cập nhật gần 10.000 tin, bài, thu hút lượng lớn người truy cập, tìm kiếm thông tin.

Trước xu hướng phát triển báo chí dựa trên nền tảng công nghệ, Tạp chí Môi trường đang tập trung xây dựng Đề án Nâng cao vai trò và hiệu quả hoạt động. Đề án có ý nghĩa quan trọng đối với sự phát triển trước mắt và lâu dài của Tạp chí. Qua đó, tăng cường đổi mới, nâng cao chất lượng nội dung, thường xuyên có những bài viết phân tích sâu, định hướng dư luận xã hội trước những vấn đề bức xúc mà dư luận quan tâm; tiếp tục đổi mới hình thức và giao diện các ấn phẩm tạo sự hấp dẫn đối với bạn đọc... Mặt khác, Tạp chí không ngừng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, phóng viên, biên tập viên về phẩm chất chính trị, trình độ, năng lực chuyên môn để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị trong tình hình mới, góp phần tích cực vào sự nghiệp xây dựng, phát triển ngành môi trường Việt Nam.

Phát biểu tại buổi Lễ, Thứ trưởng Bộ TN&MT Võ Tuấn Nhân đã biểu dương, ghi nhận, đánh giá cao những cống hiến, nỗ lực và kết quả đạt được của tập thể Lãnh đạo, cán bộ, phóng viên, biên tập viên của Tạp chí qua các thời kỳ. Thứ trưởng đề nghị, các cán bộ, phóng viên, biên tập viên, người lao động của Tạp chí tiếp tục phát huy tinh thần đoàn kết, sáng tạo, thực hiện tốt công tác tuyên truyền các chủ trương, chính sách, Đảng và pháp luật của Nhà nước về môi trường, đa dạng sinh học tới người dân, doanh nghiệp, trong đó tập trung thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm: Thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích của cơ quan báo chí chuyên ngành về môi trường; bám sát nhiệm vụ trọng tâm của Tổng cục Môi trường, Bộ TN&MT; Không ngừng đổi mới, nâng cao chất lượng nội dung, thường xuyên có những bài viết phân tích sâu, định hướng dư luận xã hội trước những vấn đề bức xúc mà dư



▲ Thứ trưởng Võ Tuấn Nhân trao Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho tập thể Tạp chí

luận quan tâm; Tạo diễn đàn để trao đổi, giới thiệu thành tựu, kết quả nghiên cứu khoa học, giải pháp BVMT và đa dạng sinh học... có hàm lượng khoa học, giá trị lý luận, thực tiễn cao để hỗ trợ cho công tác quản lý môi trường; Nâng cấp Tạp chí Môi trường điện tử theo hướng mở để có thể tích hợp nhiều ứng dụng, tiện ích làm nền tảng phát triển lâu dài, đáp ứng yêu cầu phát triển và phù hợp với chức năng hoạt động của Tạp chí; Mở rộng các nhiệm vụ truyền thông khác như mở rộng hợp tác, phối hợp tuyên truyền về BVMT với các cơ quan thông tấn báo chí; tổ chức tọa đàm, tập huấn, khảo sát cho phóng viên; tổ chức các cuộc thi viết, thi ảnh và xuất bản nhiều loại ấn phẩm khác nhau về môi trường...; Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, phóng viên, biên tập viên về phẩm chất chính trị, trình độ, năng lực chuyên môn để đáp ứng tốt hơn yêu cầu nhiệm vụ chính trị trong tình hình mới.

Để ghi nhận những đóng góp của tập thể, Tạp chí Môi

trường vinh dự được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen trong công tác tuyên truyền, xuất bản các chuyên đề về nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ trong lĩnh vực môi trường, góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa Xã hội và bảo vệ Tổ quốc. Bên cạnh đó, các cá nhân đã được Hội đồng Thi đua khen thưởng các cấp ghi nhận, cụ thể: Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương lao động hạng 3 cho ông Đỗ Thanh Thủy - Tổng biên tập Tạp chí Môi trường; Bộ trưởng Bộ TN&MT tặng Bằng khen cho 2 cá nhân vì đã có nhiều thành tích xuất sắc trong công tác tuyên truyền, xuất bản các chuyên đề về nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ trong lĩnh vực môi trường; và Tổng cục trưởng Tổng cục Môi trường tặng Giấy khen cho 3 cá nhân vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác báo chí, tuyên truyền về môi trường.

Nhân dịp này, Tạp chí cũng đã trao Kỷ niệm chương cho các doanh nghiệp đã đồng hành với Tạp chí trong tổ chức sự kiện quan trọng này.



LỄ KỶ NIỆM 20 NĂM THÀNH LẬP TẠP CHÍ MÔI TRƯỜNG (1999-2019) VÀ ĐÓN NHẬN BẰNG KHEN CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ



▲ Thủ tướng Võ Tấn Nhân trao Huân chương lao động hạng 3 của Chủ tịch nước cho ông Đỗ Thanh Thủy - Tổng biên tập Tạp chí Môi trường



▲ Tổng cục trưởng Tổng cục Môi trường Nguyễn Văn Tài trao Giấy khen cho 3 cá nhân của Tạp chí đã có thành tích xuất sắc trong công tác báo chí, tuyên truyền về môi trường

Nhân dịp Lễ kỷ niệm 20 năm thành lập Tạp chí, đại diện lãnh đạo Tạp chí qua các thời kỳ cùng đại biểu tham dự đã có những tâm sự, góp ý chân thành đối với sự phát triển của Tạp chí. Dưới đây là các ý kiến phát biểu:



GS. TSKH Đặng Huy Huỳnh:

Là một cộng tác viên, cũng là độc giả thường xuyên của Tạp chí Môi trường, tôi đánh giá cao thành tựu của Tạp chí với những đóng góp có ý nghĩa về mặt khoa học tự nhiên, khoa học xã hội. Tạp chí đã làm tốt vai trò của một cơ quan ngôn luận chính thống của Tổng cục Môi trường, là cầu nối thông tin đầy đủ và chính xác các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành TN&MT đến với cộng đồng. 20 năm qua, tuy thời gian không dài, nhưng với sự nỗ lực không ngừng, tinh thần trách nhiệm cao của Lãnh đạo, cùng toàn thể cán bộ Tạp chí, cũng như sự chỉ đạo sát sao của Lãnh đạo Tổng cục Môi trường, Bộ TN&MT, Tạp chí ngày càng phát triển cả về nội dung và hình thức, vinh dự nằm trong danh mục được chấm điểm công trình do

Hội đồng chức danh Giáo sư, Phó Giáo sư công nhận. Hy vọng thời gian tới, Tạp chí sẽ tiếp tục phát huy hơn nữa vai trò của một Tạp chí khoa học về môi trường, phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hóa, đô thị hóa đất nước, hướng đến phát triển bền vững đất nước.

PGS. TS. Trương Mạnh Tiến:



20 năm với những đổi thay, những bước chuyển không ngừng của đất nước và ngành TN&MT, Tạp chí luôn thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích của một cơ quan báo chí. Đội ngũ các biên tập viên, phóng viên, cộng tác viên của Tạp chí đang ngày càng trưởng thành và có chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu của xã hội, đặc biệt trong kỷ nguyên mới: Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư (Cách mạng Công nghiệp 4.0). Là một người được tham gia xây dựng Tạp chí, tôi thực sự tự hào

và tin tưởng, Tạp chí sẽ tiếp tục lớn mạnh về mọi mặt, xứng đáng là Tạp chí chuyên ngành tiên phong trong lĩnh vực môi trường cùng Báo chí Cách mạng Việt Nam.

PGS. TS Nguyễn Danh Sơn:



20 năm - Một chặng đường không quá dài, nhưng đủ để Tạp chí có quyền tự hào là kênh thông tin chính thống tuyên truyền sâu rộng trong lĩnh vực môi trường với nhiều ấn phẩm đa dạng, hấp dẫn cả về nội dung, hình thức, cũng như cách tiếp cận vấn đề. Tạp chí đã thu hút, quy tụ được nhiều cộng tác viên với đủ các thành phần, lứa tuổi, lĩnh vực công tác... tham gia cộng tác, viết bài. Giờ đây, Tạp chí đã đủ từng trải, kinh nghiệm và trưởng thành để bước tiếp con đường đã được xác định: BVMT vì sự phát triển bền vững đất nước.



LỄ KỶ NIỆM 20 NĂM THÀNH LẬP TẠP CHÍ MÔI TRƯỜNG (1999-2019) VÀ ĐÓN NHẬN BẰNG KHEN CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

LỜI CẢM ƠN CỦA BAN BIÊN TẬP TẠP CHÍ MÔI TRƯỜNG

Nhân dịp kỷ niệm 20 năm thành lập (1999-2019) và đón nhận Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Tạp chí Môi trường đã rất vinh dự và vui mừng khi được đón nhận những lẵng hoa tươi thắm, cùng những lời chúc mừng tốt đẹp nhất của Lãnh đạo Bộ TN&MT, Tổng cục Môi trường, các cơ quan ban, ngành, đoàn thể và các cán bộ qua các thời kỳ, các vị khách quý đến từ nhiều cơ quan, tập đoàn, doanh nghiệp.

Sự hiện diện và ủng hộ của các Quý vị không chỉ góp phần quan trọng làm nên thành công của buổi Lễ, mà còn là niềm động viên, khích lệ lớn lao đối với tập thể Tạp chí Môi trường, giúp chúng tôi hoàn thành tốt hơn sứ mệnh chính trị được Đảng và Nhà nước giao phó.

Tập thể lãnh đạo và phóng viên, biên tập viên Tạp chí Môi trường xin gửi lời cảm ơn chân thành, sâu sắc tới Lãnh đạo Bộ TN&MT, Lãnh đạo Tổng cục Môi trường, cũng như cảm ơn sự cộng tác quý báu của các thành viên trong Hội đồng biên tập, các nhà khoa học và cộng tác viên trên cả nước; cảm ơn sự đồng hành của các tập đoàn, doanh nghiệp đã dành cho Tạp chí trong 20 năm qua và tại Lễ kỷ niệm trọng thể này.

Phát huy những thành tích đạt được, Tạp chí Môi trường sẽ tiếp phát huy truyền thống, nỗ lực hơn nữa để không ngừng đổi mới, phát triển, đáp lại sự tin tưởng của Lãnh đạo Bộ TN&MT, Lãnh đạo Tổng cục Môi trường và những tình cảm, mong đợi của Quý vị và độc giả trên cả nước.

Xin trân trọng cảm ơn!



LÃNH ĐẠO TỔNG CỤC MÔI TRƯỜNG, TẠP CHÍ MÔI TRƯỜNG TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG CHO CÁC ĐƠN VỊ ĐỒNG HÀNH VỚI TẠP CHÍ MÔI TRƯỜNG





Thúc đẩy mối quan hệ hợp tác trong quản lý môi trường và kiểm soát ô nhiễm



▲ Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Môi trường Hoàng Văn Thúc và TS. Ross Smith - Thành viên Hội đồng SETAC-AP trao đổi Biên bản đã ký kết

Ngày 9/4/2019, tại Hà Nội, Tổng cục Môi trường tổ chức Lễ ký Biên bản ghi nhớ hợp tác về môi trường giữa Tổng cục Môi trường và Hội Độc học môi trường và Hóa học khu vực châu Á - Thái Bình Dương (SETAC-AP) nhằm thúc đẩy hợp tác giữa hai bên trong đào tạo, tập huấn, trao đổi thông tin về tăng cường năng lực quản lý môi trường và kiểm soát ô nhiễm. Tham dự Lễ ký kết có Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Môi trường Hoàng Văn Thúc; TS. Ross Smith - Thành viên Hội đồng SETAC-AP, cùng đại diện Lãnh đạo các đơn vị trong Tổng cục Môi trường.

Trong thời gian qua, Tổng cục Môi trường và SETAC-AP đã có những hoạt động hợp tác có ý nghĩa, tạo ra diễn đàn để các nhà khoa học, quản lý thảo luận, chia sẻ kinh nghiệm trong công tác quản lý môi trường. Việc ký kết Biên bản ghi nhớ hợp tác về môi trường giữa Tổng cục Môi trường với SETAC-AP đánh dấu bước tiến quan trọng về nỗ lực cho việc thúc đẩy mối quan hệ hợp tác giữa hai bên.

Theo đó, hai bên có thể hợp tác trong các lĩnh vực: Tăng cường năng lực quản lý môi trường và kiểm soát ô nhiễm liên quan đến đánh giá tác động môi trường, đánh giá rủi ro môi trường và sinh thái do các tác nhân hóa chất độc hại; Tăng cường năng lực trong việc phòng ngừa, ứng phó và khắc phục sự cố môi trường; Tăng cường năng lực và hỗ trợ các hoạt động xây dựng các quy chuẩn, tiêu chuẩn quốc gia về môi trường; Đẩy mạnh hợp tác giữa các Bên trong nghiên cứu, giáo dục và đào tạo môi trường, trong đó SETAC-AP giữ vai trò kết nối, tạo điều kiện hợp tác giữa Tổng cục Môi trường

với các nhà nghiên cứu, giáo dục và đào tạo về môi trường...

Tại Lễ ký kết, các đại biểu cũng đã trao đổi về kế hoạch hợp tác giữa Tổng cục Môi trường và SETAC-AP, trong đó có các nội dung như xây dựng các quy định, quy chuẩn, tiêu chuẩn quốc gia về môi trường; điều tra khảo sát xây dựng quy trình cảnh báo sớm sự cố ô nhiễm môi trường do khai thác khoáng sản; đánh giá hiện trạng ô nhiễm môi trường không khí và xây dựng các giải pháp kiểm soát ô nhiễm không khí; áp dụng công cụ kinh tế trong phòng ngừa, ứng phó, khắc phục sự cố môi trường...■

NGUYỄN HẰNG



Chất lượng môi trường không khí tại Thủ đô Hà Nội năm 2018 và 3 tháng đầu năm 2019

TS. HOÀNG VĂN THỨC

Phó Tổng cục trưởng, Tổng cục Môi trường

LÊ HOÀNG ANH

Trung tâm Quan trắc môi trường miền Bắc

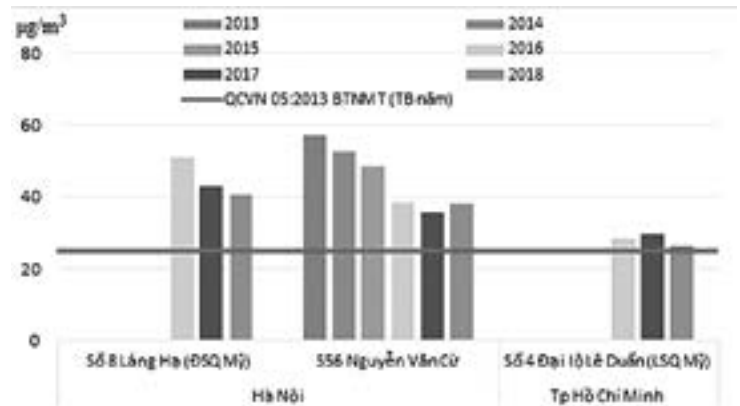
Ô nhiễm môi trường không khí luôn là vấn đề nhận được rất nhiều sự quan tâm của cộng đồng do những ảnh hưởng trực tiếp tới sức khỏe con người thông qua đường hô hấp. Trong thời gian qua, đã có nhiều phương tiện truyền thông đưa tin về ô nhiễm không khí (ÔNKK) của Thủ đô Hà Nội. Tuy nhiên, việc hiểu và đánh giá đúng về ÔNKK cần được xem xét, đánh giá một cách toàn diện. Xét về tính chất vật lý và hóa học thì chất ÔNKK được phân thành 2 loại: Loại hạt, gồm: bụi lơ lửng (TSP), bụi PM_{10} , bụi mịn ($PM_{2.5}$, PM_1) và loại khí (SO_2 , NO_x , CO và VOC). Trong thời gian qua, Thủ đô Hà Nội và một số thành phố của nước ta đều đã bị ô nhiễm bụi ở các mức độ khác nhau. Tuy nhiên, nồng độ các chất khí ô nhiễm (SO_2 , NO_x , CO và VOC) đa phần vẫn trong giới hạn cho phép và tốt hơn nhiều TP khác trong khu vực.

CHẤT LƯỢNG KHÔNG KHÍ HÀ NỘI NĂM 2018

Theo dõi diễn biến chất lượng môi trường không khí trong những năm gần đây cho thấy, tình trạng ÔNKK tại Hà Nội nhìn chung đã có sự cải thiện, mức độ ô nhiễm bụi trong giai đoạn 2016 - 2018 đã giảm so với giai đoạn trước.

Tình trạng ô nhiễm bụi tại các đô thị hiện nay chủ yếu từ các nguồn tại chỗ (hoạt động giao thông, xây dựng, sản xuất công nghiệp) và một số nguồn vận chuyển từ xa tới (bụi mịn từ các ngành sản xuất công nghiệp sử dụng nhiên liệu hóa thạch, cháy rừng... từ các quốc gia lân cận)

Kết quả tính toán chỉ số chất lượng không khí (AQI) theo giờ tại các trạm quan trắc không khí tự động của Hà Nội (01 trạm của Tổng cục Môi trường (Trạm Nguyễn Văn Cừ); 10 trạm của Sở TN&MT Hà Nội (Hàng Đậu, Hoàn Kiếm, Kim Liên, Tân Mai, Thành Công, Trung Hòa, Tây Mỗ, Mỹ Đình, Phạm Văn Đồng, Minh Khai) và 01 trạm của Đại sứ quán Mỹ (số 8 Láng Hạ) năm 2018 cho thấy, không có AQI giờ ở mức nguy hại, AQI giờ ở mức rất kém và xấu chiếm tỷ lệ rất thấp. Đa số các giờ trong ngày tại các trạm có chất lượng không khí ở mức trung bình (tỷ lệ AQI giờ ở mức trung bình chiếm khoảng 68%).



▲ Biểu đồ 1. Diễn biến nồng độ bụi mịn $PM_{2.5}$ tại một số trạm quan trắc đặt tại Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh

Mức AQI	Thang đo	Tỷ lệ (%)
Tốt	0 - 50	15,6
Trung bình	51 - 100	68,2
Kém	101 - 200	14,1
Xấu	201 - 300	2,1
Nguy hại	Trên 300	0,0

Bảng đánh giá trên thống kê số liệu tổng quan chung cho Hà Nội. Tuy nhiên, ở mỗi khu vực chịu sự tác động của các nguồn ô nhiễm khác nhau sẽ có tỷ lệ các mức đánh giá theo AQI khác nhau. Cụ thể, Trạm Minh Khai, Phạm Văn Đồng là những trạm có tỷ lệ AQI ở mức kém khá cao (khoảng 23-35%). Nhưng tại các trạm như Hoàn Kiếm, Tân Mai, Tây Mỗ, Kim Liên, Nguyễn Văn Cừ thì tỷ lệ ngày ở mức tốt và trung bình cao hơn.

Liên quan đến thông tin “Hà Nội là TP ô nhiễm bụi $PM_{2.5}$ đứng thứ hai Đông Nam

Á” mà một số bài báo gần đây đề cập, do không giải thích đầy đủ, thiếu chính xác nên dẫn đến hiểu lầm trong cộng đồng khi tiếp nhận thông tin. Cụ thể, Báo cáo về Hiện trạng chất lượng không khí toàn cầu của Tổ chức Hòa Bình Xanh (Trung tâm phát triển Sáng tạo xanh (GreenID) lược dịch và tóm tắt), đã phân hạng mức độ ô nhiễm bụi mịn của 20 thành phố, thuộc 4 quốc gia ở Đông Nam Á gồm: Thái Lan (14 TP), Ấn Độ (1 TP); Philippine (3 TP), Việt Nam (2 TP). Theo kết quả phân hạng, Hà Nội đứng thứ 2 sau Jakarta



(Indônêxia) về mức độ ô nhiễm. Như vậy, bảng đánh giá này không có đủ số liệu của 11 quốc gia trong khu vực Đông Nam Á để có thể đánh giá, xếp hạng theo như nhận định đã nêu.

Qua so sánh với một số TP khác của châu Á cho thấy, mức độ ô nhiễm của Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh ở mức trung bình. Giá trị bụi $PM_{2.5}$ trung bình năm 2018 tại Hà Nội là $40,8 \mu g/m^3$, tại TP. Hồ Chí Minh là $26,9 \mu g/m^3$, trong khi đó, Dhaka (Bang - la - đét): $97,1 \mu g/m^3$; Dehli (Ấn Độ): $113,5 \mu g/m^3$; các TP của Trung Quốc như Hòa Điền, Hà Bắc, Từ Châu, Trịnh Châu... dao động từ $65,5 - 116 \mu g/m^3$... Để xem thông tin trực tuyến và so sánh chất lượng không khí của Thủ đô Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh với các TP khác trên thế giới, có thể tham khảo thông tin, số liệu đầy đủ hơn tại các trang thông tin điện tử: <https://www.airvisual.com/> hoặc https://airnow.gov/index.cfm?action=airnow.global_summary.

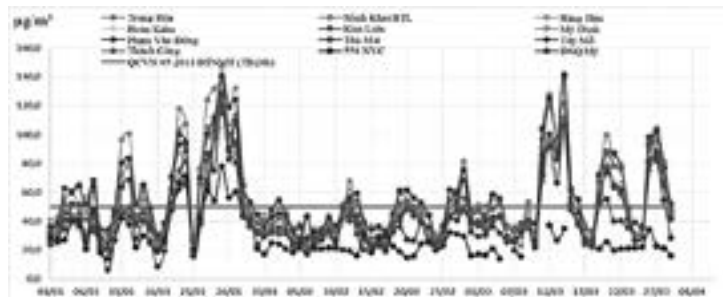
Đến nay, ở Việt Nam nói chung và Hà Nội nói riêng, ÔNKK chủ yếu chỉ là ô nhiễm bụi (do hoạt động giao thông, xây dựng...). Một số khu vực xảy ra ô nhiễm NO_2 , hoặc SO_2 , nhưng chỉ mang tính cục bộ ở một số thời điểm. Trong khi đó, tại Trung Quốc, Ấn Độ và một số quốc gia khác, ngoài ô nhiễm bụi còn xảy ra tình trạng ô nhiễm NO_2 , SO_2 do sử dụng nhiên liệu hóa thạch trong các ngành công nghiệp nặng, đun nước nóng, sưởi ấm trong mùa đông... với mức độ khá cao.

DIỄN BIẾN CHẤT LƯỢNG KHÔNG KHÍ TẠI HÀ NỘI TRONG QUÝ I/2019

Tại Hà Nội và một số tỉnh miền Bắc, ô nhiễm bụi vào thời gian mùa đông và đầu xuân tăng cao hơn những mùa khác trong năm. Đây cũng là hiện tượng thường gặp trong nhiều năm qua và có tính quy luật, ô nhiễm bụi mịn tăng cao vào tháng 12, tháng 1 - 2 và kéo dài sang tháng 3.

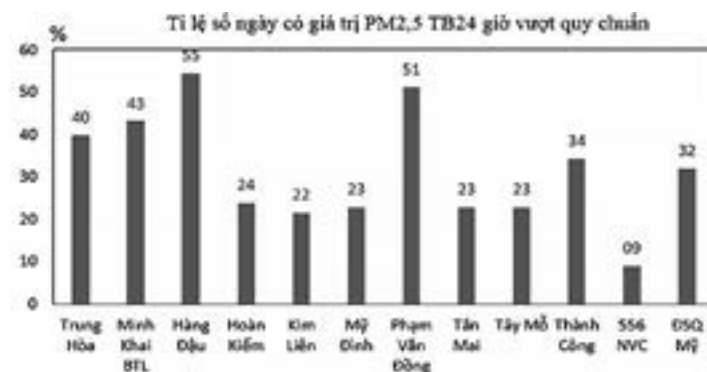
Đặc biệt, hiện tượng này cũng đã diễn ra trong thời gian qua khi nồng độ bụi trong môi trường không khí của Thủ đô Hà Nội có những biến động đáng kể, nhất là sự gia tăng nồng độ bụi $PM_{2.5}$. Kết quả quan trắc từ các trạm quan trắc không khí (QTKK) tự động đặt tại đường Nguyễn Văn Cừ do Tổng cục Môi trường quản lý, 10 trạm do Sở TN&MT Hà Nội quản lý, tham chiếu số liệu của Trạm QTKK tự động tại số 8 Láng Hạ của Đại sứ quán Mỹ trong Quý I/2019 cho thấy, nồng độ bụi $PM_{2.5}$ trung bình 24 giờ của một số ngày đã vượt giới hạn cho phép của QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật

quốc gia (QCVN) về chất lượng không khí xung quanh. Thời gian nồng độ bụi mịn ($PM_{2.5}$) tăng cao đột biến tập trung trong tháng 1 và 3, đặc biệt trong các ngày 11 - 13/01, 19 - 20/01, 23 - 26/01, 11-14/3, 20 - 22/3 và 26 - 27/3.



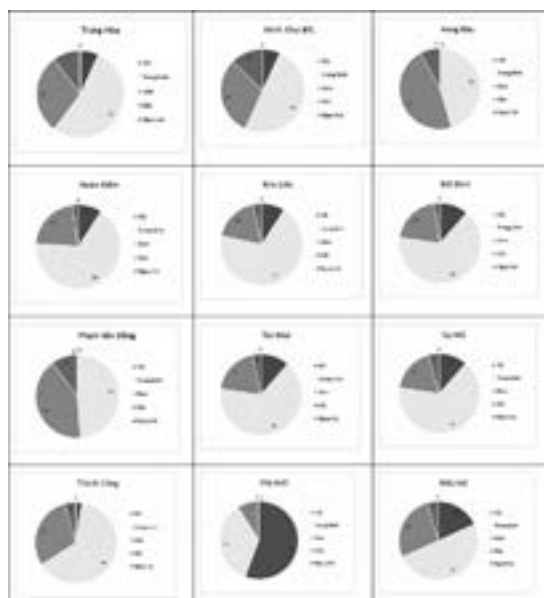
▲ Biểu đồ 2. Diễn biến giá trị trung bình 24h của $PM_{2.5}$ tại các trạm quan trắc trên địa bàn Hà Nội (1/1/2019 - 30/3/2019)

Qua theo dõi cho thấy, tỷ lệ số ngày có nồng độ $PM_{2.5}$ vượt QCVN 05:2013/BTNMT tại 12 trạm QTKK tự động tại Hà Nội có sự khác nhau giữa các khu vực. Theo kết quả phân tích số liệu tại Biểu đồ 2, các trạm có tỷ lệ số ngày nồng độ $PM_{2.5}$ vượt chuẩn cao chủ yếu tập trung tại các khu vực có hoạt động xây dựng đang diễn ra, hoặc mật độ giao thông cao như đường Phạm Văn Đồng, phố Hàng Đậu, phường Minh Khai (quận Bắc Từ Liêm)...; tại các khu vực khác, tỷ lệ số ngày nồng độ $PM_{2.5}$ vượt quy chuẩn thấp.



▲ Biểu đồ 3. Tỷ lệ số ngày trong tháng 1 - 3/2019 có giá trị trung bình 24 giờ của $PM_{2.5}$ vượt QCVN tại các trạm quan trắc trên địa bàn Hà Nội

Đánh giá theo AQI cho thấy, trong 3 tháng đầu năm 2019, chất lượng không khí tại các khu vực có trạm đo ở mức trung bình (tỷ lệ ngày có chất lượng không khí ở mức trung bình tại các trạm trên địa bàn TP. Hà Nội dao động trong khoảng 50 - 60%). Tại các khu vực ngoại vi, hoặc nơi có không gian thoáng, nhiều cây xanh như Nguyễn Văn Cừ, Mỹ Đình, Tân Mai, Tây Mỗ, số lượng ngày có chất lượng không khí ở mức tốt và trung bình chiếm tỷ lệ cao. Một số khu vực như Phạm Văn Đồng, Hàng Đậu, Minh Khai, số ngày có chất lượng không khí ở mức kém và xấu cao hơn. Đây là những nơi có mật độ phương tiện giao thông cao, các công trình xây dựng đang diễn ra, làm phát sinh lượng bụi lớn vào môi trường (Biểu đồ 3).



▲ Biểu đồ 4. Tỷ lệ mức độ ô nhiễm theo giá trị AQI tại các trạm quan trắc trên địa bàn Hà Nội trong tháng 1 - 3/2019

Theo dõi diễn biến nồng độ bụi $PM_{2.5}$ qua các giờ trong ngày cho thấy, nồng độ bụi $PM_{2.5}$ dao động trong khoảng từ 40 - 80 $\mu g/m^3$, thường tăng cao vào các giờ cao điểm, khi mật độ giao thông lớn. Tuy nhiên, theo số liệu quan trắc, nồng độ bụi $PM_{2.5}$ cũng tăng cao vào những thời gian khác, cụ thể: từ 23 h đêm - 5 h sáng các ngày 19 - 20/tháng 1, 23 - 27/tháng 1, 11-14/tháng 3, 20 - 22/tháng 3 và 26 - 27/tháng 3, đây cũng chính là thời điểm gió mùa Đông Bắc tràn về Thủ đô Hà Nội.

Hiện tượng ô nhiễm bụi mịn thường tăng cao vào khoảng tháng 12, tháng 1 - 2 và có thể kéo dài sang tháng 3 tại Hà Nội là do Hà Nội chịu tác động mạnh của gió mùa Đông Bắc. Nền nhiệt độ trong không khí cao, cộng với sự di chuyển, biến động của các khối khí tầng trên đã nén khí tầng thấp, khiến cho lượng bụi mịn không thể khuếch tán. Bên cạnh đó, vào những ngày có độ ẩm cao, sương mù xuất hiện, làm cho lưu thông khí quyển bị hạn chế, các chất ô nhiễm không thể khuếch tán lên cao để pha loãng và phát thải, mà bị giữ lại tại tầng khí quyển sát mặt đất, càng gia tăng ô nhiễm môi trường không khí.

Theo dự báo diễn biến xu hướng thời tiết, trong thời gian tới, tại Hà Nội vẫn tiếp tục duy trì trạng thái thời tiết thay đổi bất thường, những ngày nóng xen kẽ những ngày giảm

nhật độ mạnh do các đợt không khí lạnh tràn về, độ ẩm trong không khí cũng thay đổi bất thường khiến cho tình trạng ô nhiễm bụi $PM_{2.5}$ tiếp tục diễn ra như những ngày qua. Hiện tượng này sẽ giảm dần khi thời tiết chuyển dần sang mùa hè.

MỘT SỐ GIẢI PHÁP KIỂM SOÁT VÀ HẠN CHẾ ÔNKK TẠI HÀ NỘI

Để cải thiện chất lượng môi trường không khí, Bộ TN&MT và các Bộ, ngành, địa phương đã tích cực triển khai các giải pháp nhằm giảm thiểu bụi và khí thải phát sinh như tăng cường kiểm soát phát thải, nâng cấp chất lượng hạ tầng giao thông, sử dụng nhiên liệu sạch, quan trắc đánh giá hiện trạng và cảnh báo các khu vực có mức độ ô nhiễm cao... Chất lượng môi trường không khí ở một số nơi đã được cải thiện so với thời gian trước. Tuy nhiên, ô nhiễm môi trường không khí ở các đô thị lớn hiện nay, đặc biệt tại Hà Nội vẫn đang là vấn đề nổi cộm, cần tiếp tục tăng cường triển khai các biện pháp để cải thiện và nâng cao chất lượng môi trường không khí, cụ thể:

Thứ nhất, về kiểm soát ô nhiễm khí thải do giao thông: Quản lý chất lượng phương tiện giao thông, tăng cường sử dụng nhiên liệu sạch, phát triển hạ tầng

giao thông đô thị bền vững, quy hoạch hợp lý các tuyến giao thông đô thị, tăng mật độ cây xanh, áp dụng các biện pháp giảm tắc nghẽn giao thông...; Kiểm soát phát thải từ hoạt động xây dựng: Thực hiện nghiêm các quy định về BVMT trong xây dựng; Kiểm soát phát thải từ hoạt động công nghiệp: Giám sát phát thải bằng hệ thống quan trắc không khí tự động đối với những loại hình sản xuất công nghiệp có mức độ phát thải lớn như sản xuất thép, nhiệt điện, xi măng, hóa chất...

Thứ hai, rà soát, hoàn thiện, bổ sung các quy chuẩn khí thải cho từng ngành đặc thù; di dời các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng ra khỏi khu vực nội đô; Đẩy mạnh hoạt động quan trắc và kiểm kê nguồn thải; Khuyến khích sản xuất phát triển công nghiệp thân thiện môi trường, sản xuất sạch hơn.

Thứ ba, cần tuyên truyền và huy động sự tham gia của cộng đồng, trong đó, đẩy mạnh các hoạt động như: Hạn chế đốt rác, rơm rạ, sử dụng bếp than tổ ong, ưu tiên sử dụng các phương tiện giao thông công cộng, sử dụng nhiên liệu sạch, thân thiện với môi trường...; Thu gom và xử lý rác theo quy định, người dân không tự ý đốt rác thải tại nơi mình sinh sống■



Nâng cao tiêu chuẩn khí thải xe ô tô tham gia giao thông, xe ô tô đã qua sử dụng nhập khẩu

HÀ VŨ LƯU

Vụ Môi trường Bộ Giao thông vận tải

Ô nhiễm không khí đang trở thành vấn đề mang tính toàn cầu. Theo công bố năm 2016 của WHO, hơn 80% dân số thành thị trên thế giới đang hít thở bầu không khí kém trong lành và điều này đang làm gia tăng nguy cơ mắc các loại bệnh ở người dân. Chất lượng không khí đô thị suy giảm làm gia tăng nguy cơ đột quỵ, mắc các bệnh về tim mạch, ung thư phổi, các bệnh hô hấp cấp tính và mãn tính. Ước tính khoảng 2/3 trường hợp tử vong và giảm tuổi thọ do ô nhiễm không khí xảy ra ở các nước đang phát triển ở châu Á. Thống kê cũng cho thấy, hàng năm trên thế giới có khoảng 2 triệu trẻ em bị tử vong do nhiễm khuẩn đường hô hấp cấp, trong đó khoảng 60% trường hợp có liên quan đến ô nhiễm không khí.

Tại Việt Nam, ô nhiễm bụi tại các đô thị tiếp tục duy trì ở mức cao cũng đã gây ra những tác động xấu tới sức khỏe người dân. Theo số liệu thống kê, các bệnh ở trẻ em liên quan đến ô nhiễm không khí có xu hướng tăng cao, nổi bật là bệnh suyễn, nhiễm khuẩn đường hô hấp, lao, viêm phổi, bại não, ung thư và các dị tật bẩm sinh... Số người bị các bệnh đường hô hấp chiếm từ 3 - 4% tổng dân số. Trong đó, tỷ lệ số người bị các bệnh hô hấp ở các đô thị phát triển như TP. Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Hà Nội, Hải Phòng... thường cao hơn khá nhiều so với các đô thị ít phát triển. Ô nhiễm môi trường không khí gây ra những thiệt hại về sức khỏe và kéo theo đó là những thiệt hại về kinh tế do phải chi trả các chi phí khám chữa bệnh, chi phí gián tiếp do mất ngày công lao động của cả người bệnh và người chăm sóc. Theo Báo cáo hiện trạng môi trường quốc gia năm 2016, ước tính tỷ lệ thiệt hại là khoảng 20% thu nhập.

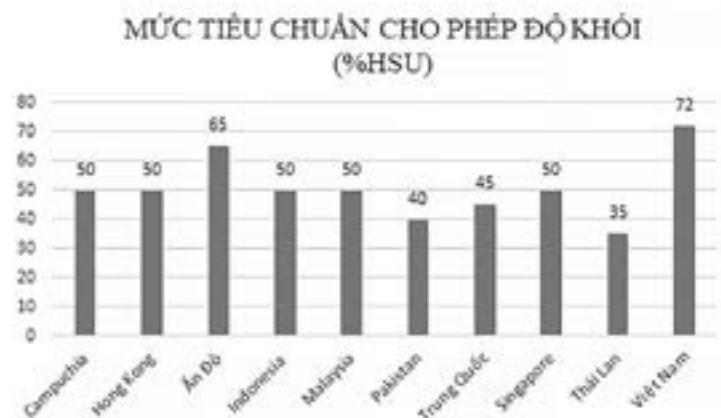
Tại các đô thị phát triển, khí thải từ xe ô tô, mô tô, xe gắn máy đóng góp nhiều nhất trong tổng lượng phát thải gây ô nhiễm môi trường không khí. Phát thải của xe ô tô, xe mô tô, xe gắn máy phụ thuộc vào nhiều yếu tố như: Chất lượng nhiên liệu, chất lượng phương tiện, kỹ thuật lái xe, chất lượng đường xá, ùn tắc giao thông... Xe ô tô, xe máy ở nước ta đa dạng về chủng loại, nhiều

phương tiện đã sử dụng nhiều năm, không được bảo dưỡng thường xuyên nên hiệu quả sử dụng nhiên liệu thấp, nồng độ chất độc hại và bụi trong khí thải tăng cao. Theo các báo cáo đánh giá chất lượng không khí, tại Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh, chỉ số NOx, CO (là các hợp chất có trong khí thải của xe ô tô, mô tô, xe gắn máy) trong không khí có thời điểm vượt mức cho phép từ 1,2 - 1,5 lần, điều này đang gây tác động rất xấu đến sức khỏe người dân.

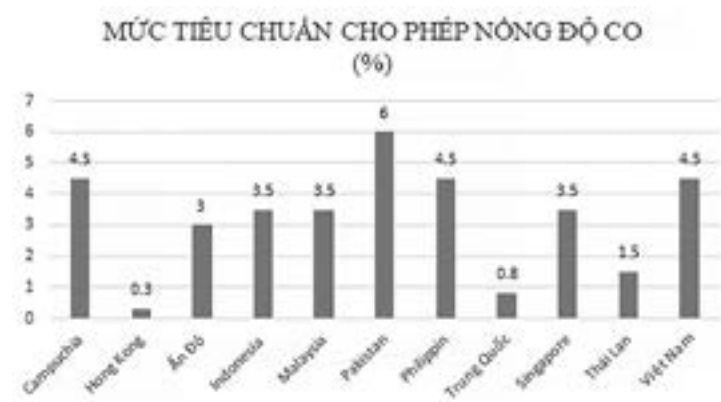
Nhằm tổ chức quản lý, kiểm soát nguồn khí thải do

hoạt động của xe ô tô, mô tô, xe gắn máy, hạn chế mức độ gia tăng ô nhiễm không khí, ngay từ năm 2005, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 249/2005/QĐ-TTg quy định lộ trình áp dụng tiêu chuẩn khí thải đối với phương tiện cơ giới đường bộ. Theo đó, ô tô tham gia giao thông mang biển kiểm soát của các TP Hà Nội, Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Đà Nẵng, Cần Thơ áp dụng tiêu chuẩn khí thải Mức 1 kể từ ngày 1/7/2006; ô tô mang biển kiểm soát của các tỉnh, thành phố còn lại áp dụng tiêu chuẩn

Tình hình kiểm soát khí thải đối với xe ô tô lắp động cơ cháy do nén (động cơ diesel) tại một số quốc gia



Tình hình kiểm soát khí thải đối với xe ô tô lắp động cơ cháy cưỡng bức (động cơ xăng) tại một số quốc gia





khí thải Mức 1 kể từ ngày 1/7/2008. Đối với ô tô đã qua sử dụng nhập khẩu lắp động cơ cháy do nén áp dụng tiêu chuẩn khí thải Mức 2; ô tô lắp động cơ cháy cưỡng bức áp dụng tiêu chuẩn khí thải Mức 3 từ ngày 1/7/2006.

Mức tiêu chuẩn khí thải (Mức 1, Mức 2, Mức 3, Mức 4) là giới hạn lớn nhất cho phép của các chất gây ô nhiễm và khói trong khí thải của xe ô tô quy định tại TCVN 6438:2018 “Phương tiện giao thông đường bộ - Giới hạn lớn nhất cho phép của khí thải” như Bảng 1.

Ngay từ những năm đầu triển khai Quyết định 249/2005/QĐ-TTg, việc kiểm soát khí thải xe ô tô tham gia giao thông đã có chuyển biến tích cực. Phát thải chất gây ô nhiễm được kiểm soát chặt chẽ, tỷ lệ phương tiện không đạt khi kiểm tra khí thải đang giảm dần theo từng năm. Tuy nhiên, tính đến tháng 5/2018, số lượng xe ô tô tham gia giao thông đã tăng 3,22 lần so với năm 2008 (3.050.794 xe so với 946.601 xe) và tiếp tục gia tăng với tốc độ khoảng 15%/năm, cho nên nếu xét tổng lượng phát thải từ xe ô tô thì mức độ ô nhiễm không khí, đặc biệt là ô nhiễm môi trường không khí đô thị đã gia tăng đáng kể.

Mặt khác, qua so sánh với các nước trong khu vực và trên thế giới, mức tiêu chuẩn khí thải hiện tại áp dụng đối với xe ô tô tham gia giao thông tại Việt Nam còn thấp so với các nước trong khu vực và trên thế giới, do đó cần thiết phải nâng cao để giảm phát thải gây ô nhiễm, đáp ứng công tác BVMT không khí, đảm bảo sức khỏe cộng đồng.

Nhằm tăng cường kiểm soát phát thải chất gây ô nhiễm trong khí thải xe ô tô tham gia giao thông và xe ô tô đã qua sử dụng nhập khẩu, giảm mức độ ô nhiễm môi trường không khí, bảo vệ sức khỏe người dân, đồng thời tăng cường ý thức, trách nhiệm của chủ phương tiện trong

việc kiểm tra, bảo dưỡng xe ô tô nhằm giảm tiêu thụ nhiên liệu, giảm phát thải chất gây ô nhiễm, ngày 28/3/2019, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 16/2019/QĐ-TTg quy định lộ trình áp dụng tiêu chuẩn khí thải đối với xe ô tô tham gia giao thông và xe ô tô đã qua sử dụng nhập khẩu. Theo đó, các mức tiêu chuẩn khí thải áp dụng cho xe ô tô tham gia giao thông, xe ô tô đã qua sử dụng nhập khẩu được nâng lên so với mức cũ quy định tại Quyết định số 249/2005/QĐ-TTg và áp dụng với lộ trình như sau:

Xe ô tô tham gia giao thông: Ô tô sản xuất trước năm 1999 tiếp tục áp dụng Mức 1 (mức cũ đang áp dụng). Trường hợp ô tô sản xuất từ năm 1999 đến hết năm 2008 áp dụng Mức 2 từ ngày 1/1/2021 (nâng từ Mức 1 lên Mức 2); Ô tô sản xuất sau năm 2008 áp dụng Mức 2 từ ngày 1/1/2020 (Nâng từ Mức 1 lên Mức 2).

Xe ô tô đã qua sử dụng nhập khẩu: Ô tô đã qua sử dụng nhập khẩu áp dụng Mức 4 kể từ ngày 15/5/2019 (nâng từ Mức 2 lên Mức 4). Trường hợp ô tô đã qua sử dụng nhập khẩu có thời điểm mở tờ khai hàng hóa nhập khẩu theo Luật

Hải quan hoặc đã về đến cảng, cửa khẩu Việt Nam trước ngày Quyết định có hiệu lực thì được tiếp tục áp dụng quy định tại Quyết định số 249/2005/QĐ-TTg ngày 10/10/2005 của Thủ tướng Chính phủ.

Quy định giới hạn các chất gây ô nhiễm trong khí thải như Bảng 1.

Việc áp dụng các mức tiêu chuẩn khí thải đối với xe ô tô, đặc biệt là xe ô tô tham gia giao thông theo nhóm năm sản xuất của phương tiện đã được Bộ Giao thông vận tải tổ chức nghiên cứu, rà soát thực trạng tại nước ta, tham khảo kinh nghiệm quốc tế, lấy ý kiến rộng rãi và đánh giá tác động trước khi trình Thủ tướng Chính phủ.

Mức tiêu chuẩn khí thải cao hơn sẽ được áp dụng đối với trên 94% số lượng xe ô tô tham gia giao thông. Chỉ khoảng 6% số lượng phương tiện sản xuất trước năm 1999 (phương tiện trên 20 năm) được phép áp dụng mức tiêu chuẩn khí thải hiện tại (Mức 1); tuy nhiên, tỷ lệ này sẽ tiếp tục giảm trong các năm tiếp theo do áp dụng quy định về niên hạn sử dụng xe ô tô tại Nghị định số 95/2009/NĐ-CP của Chính phủ. ■

Bảng 1. Giới hạn lớn nhất cho phép của các chất gây ô nhiễm trong khí thải

Thành phần gây ô nhiễm trong khí thải	Phương tiện lắp động cơ cháy cưỡng bức						Phương tiện lắp động cơ cháy do nén			
	Ô tô				Mô tô, xe máy		Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4
	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 1	Mức 2				
CO (% thể tích)	4,5	3,5	3,0	0,5 0,3 ⁽³⁾	4,5		-	-	-	
HC (ppm thể tích)										
- Động cơ 4 kỳ	1200	800	600	300 200 ⁽³⁾	1500	1200				
- Động cơ 2 kỳ	7800	7800	7800	7800	10000	7800				
- Động cơ đặc biệt ⁽¹⁾	3300	3300	3300	3300						
Lambda (λ)				0,97 - 1,03 ⁽³⁾						
Độ khói (%HSU) ⁽²⁾							72	60	50	45

⁽¹⁾ Là các loại động cơ như động cơ Wankel và một số loại động cơ khác có kết cấu đặc biệt khác với kết cấu của các loại động cơ có pit tông, vòng găng thông dụng hiện nay.

⁽²⁾ Giới hạn độ khói cũng có thể được xác định theo các giá trị của hệ số hấp thụ ánh sáng (m⁻¹) tương đương với các giá trị độ khói nêu ở trên.

⁽³⁾ Áp dụng quy trình đo không tải có tăng tốc theo TCVN 6204:2008 (ISO 3929:2003).



Xác định nguyên nhân và truy tìm thủ phạm gây ô nhiễm tại Khu công nghiệp Hòa Cẩm - Đà Nẵng

Ngày 20/3/2019, người dân phường Hòa Thọ Tây (quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng) phát hiện dòng nước từ kênh thoát nước mưa Khu công nghiệp (KCN) Hòa Cẩm chuyển màu trắng đục đổ ra ruộng đồng và sông Cầu Đỏ, nơi cung ứng nước sinh hoạt chính cho gần 2 triệu dân Đà Nẵng. Trước sự việc đó, người dân ngay lập tức thông báo đến cơ quan chức năng.



▲ Nước thải có màu trắng đục gây ô nhiễm do Công ty TNHH Quốc Cường lén xả thải ra môi trường

Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG KÉO DÀI

KCN Hòa Cẩm bắt đầu đi vào xây dựng từ năm 2003 với tổng diện tích 261 ha. Ngày 3/4/2008, UBND TP. Đà Nẵng đã chính thức bàn giao KCN Hòa Cẩm từ Công ty Phát triển và Khai thác Hạ tầng KCN Đà Nẵng (Công ty Daizico) sang Công ty CP Đầu tư KCN Hòa Cẩm. Hiện tỷ lệ lấp đầy KCN đạt 85%, với 60 doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực: Cơ khí, kho bãi, điện, điện tử, lắp ráp; chế biến nông sản thực phẩm; công nghiệp vật liệu xây dựng, trang trí nội thất cao cấp và công nghiệp khác (nhựa, hóa mỹ phẩm, bao bì...).

Tình trạng ô nhiễm môi trường từ nguồn nước của Trạm xử lý nước thải KCN Hòa Cẩm xây từ năm 2014. Cứ vào mùa nắng, nhất là khi mưa giông, tại Trạm xử lý nước thải của KCN bốc mùi hôi, gây ô nhiễm môi trường. Ảnh hưởng nặng nhất là 19 hộ dân ở các tổ dân phố 7A, 7B, 7C (phường Hòa Thọ Tây, Cẩm Lệ, Đà Nẵng), vì cư trú ở sát đường mương thoát nước. Được biết, nguyên nhân của tình trạng trên là do một số doanh nghiệp trong KCN chưa đấu nối nước thải vào trạm xử lý, nên bị chảy ra ngoài mương thoát nước mưa; hệ thống xử nước thải chưa có lối thoát ra KCN, khiến cho nước thải ứ đọng, gây ô nhiễm nặng.

Trước năm 2014, Công ty CP Đầu tư KCN Hòa Cẩm đã ký kết với Công ty TNHH Khoa học, Công nghệ Môi trường Quốc Việt (trụ sở tại TP. Hồ Chí Minh) triển khai xây dựng và vận hành Trạm xử lý nước thải. Theo thiết kế, từ Trạm xử lý nước thải còn có một đường cống kín, dẫn nước thải đã qua xử lý về phía hạ lưu,

cách Nhà máy nước Cầu Đỏ khoảng 500 m. Tuy nhiên, đến năm 2016, hệ thống cống này vẫn không được triển khai xây dựng, nước thải từ Trạm xử lý vẫn thải ra hệ thống kênh mương dẫn nước sản xuất nông nghiệp của khu dân cư. Tình trạng này không chỉ ảnh hưởng đến đời sống, sinh hoạt của người dân, mà còn gây thiệt hại đến sản xuất, cây cối hoa màu không phát triển, cá nuôi chết hàng loạt...

Trước thực trạng này, đã nhiều lần người dân làm đơn kiến nghị tập thể gửi đến lãnh đạo UBND quận Cẩm Lệ và phản ánh tại cuộc họp cử tri của HĐND TP. Đà Nẵng xử lý dứt điểm tình trạng ô nhiễm. Do đó, Công ty CP Đầu tư KCN Hòa Cẩm đã xây dựng bờ tường rào bê tông để ngăn chặn tình trạng ô nhiễm, tuy nhiên biện pháp này chỉ là tạm thời, chưa thể khắc phục triệt để. Ngày 20/3/2019, người dân phường Hòa Thọ Tây lại phát hiện dòng nước từ kênh thoát nước mưa KCN Hòa Cẩm chuyển màu trắng đục, vàng nhạt, kèm mùi hôi đổ ra

ruộng đồng và sông Cầu Đỏ. Trước sự việc đó, người dân đã thông báo đến cơ quan chức năng.

XÁC ĐỊNH NGUYÊN NHÂN VÀ TÌM RA THỦ PHẠM GÂY Ô NHIỄM

Ngay sau khi nhận được phản ánh của người dân, Sở TN&MT Đà Nẵng đã chủ trì phối hợp với UBND quận Cẩm Lệ, Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các KCN Đà Nẵng, Công ty CP Đầu tư KCN Hòa Cẩm kiểm tra việc thoát nước tại KCN Hòa Cẩm, đồng thời truy tìm, xử lý nghiêm đơn vị, doanh nghiệp đã lén xả thải ra môi trường gây ô nhiễm.

Tại thời điểm kiểm tra, hệ thống thoát nước mưa của KCN Hòa Cẩm có màu trắng đục, lưu lượng khoảng 3 m³/giờ; kiểm tra hệ thống thoát nước mưa bên trong KCN phát hiện hố gom nước mưa của Công ty TNHH Quốc Cường (chuyên đóng gói sơn và bột trét tường) có màu trắng đục, giống màu nước tại mương thoát nước mưa KCN



Hòa Cẩm. Cơ quan chức năng đã tiến hành lấy 3 mẫu nước để phân tích thông số, cụ thể: Một điểm cuối xả nước mưa của KCN Hòa Cẩm, một điểm tại hố gom nước mưa của Công ty TNHH Quốc Cường và một điểm tại cống Xả Thì, thuộc phường Hòa Thọ Tây, quận Cẩm Lệ.

Đồng thời, để đảm bảo môi trường, Công ty CP Đầu tư KCN Hòa Cẩm đã chặn dòng và bơm hút toàn bộ lượng nước đang tồn đọng trong đoạn mương dọc của tuyến đường số 15 về Nhà máy xử lý nước thải tập trung của KCN để xử lý. Đến sáng ngày 21/3/2019, nước tại đoạn mương đất của KCN ra đến cống của tuyến đường WB Hòa Thọ - Hòa Nhơn đã trong trở lại, không còn hiện tượng màu trắng đục.

Sau 10 ngày tiến hành kiểm tra, kết quả quan trắc cho thấy, tại vị trí điểm xả nước mưa của KCN Hòa Cẩm so với cột A, QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp, các thông số ô nhiễm: pH, TSS, Cr^{6+} , Cd, Cu, Pb, Zn, Mn, As, Hg nằm trong giới hạn cho phép; riêng thông số độ màu vượt 23,6 lần, COD vượt 5,81 lần. Tại hố gom nước mưa của Công ty TNHH Quốc Cường, so với cột A, QCVN 40:2011/BTNMT cho thấy, các thông số ô nhiễm: pH, Cd, Cu, Pb, Zn, Mn, Ni, Hg, dầu mỡ khoáng nằm trong giới hạn cho phép; riêng thông số độ màu vượt 300 lần, tổng chất rắn lơ lửng (TSS) vượt 20,38 lần, COD vượt 32,67 lần.

Sau khi các cơ quan chức năng vào cuộc và đặc biệt Sở TN&MT và UBND quận Cẩm Lệ tiến hành kiểm tra, lấy mẫu xét nghiệm đã xác định, Công ty TNHH Quốc Cường lên xả nước thải chưa qua xử lý ra môi trường. Ngày 31/3/2019, Chi cục BVMT (Sở TN&MT TP. Đà Nẵng) đã ban hành văn bản công bố thông tin về mẫu nước vượt các ngưỡng cho phép tại KCN Hòa Cẩm xả ra khu dân cư. Đồng thời, Chi cục cũng đề xuất Thanh tra Sở TN&MT TP. Đà Nẵng xử phạt hành chính đối với Công ty TNHH Quốc Cường và Công ty CP Đầu tư KCN Hòa Cẩm do có vi phạm trong việc xả thải.

Để hoạt động của các KCN đảm bảo quy định về BVMT, tránh tái diễn tình trạng xả nước thải ra môi trường qua hệ thống thoát nước mưa, Sở TN&MT TP. Đà Nẵng đã đề xuất với UBND TP giao cho Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các KCN Đà Nẵng kiểm tra, rà soát công tác đầu nối nước mưa, nước thải của tất cả các doanh nghiệp trong KCN trên địa bàn thành phố quản lý, lắp đặt biển báo nước mưa, nước thải theo quy định; đồng thời, giao UBND các quận, huyện chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các KCN Đà Nẵng kiểm tra việc chấp hành quy định pháp luật về BVMT của các cơ sở thuộc quy mô quản lý nằm trong KCN■

XUÂN NGỌ

ĐÀ NẴNG BAN HÀNH KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI PHÂN LOẠI CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT TẠI NGUỒN



▲ Đà Nẵng huy động các tổ chức, cá nhân tham gia công tác thu gom, xử lý CTRSH trên địa bàn TP

UBND TP. Đà Nẵng vừa ban hành Kế hoạch triển khai phân loại chất thải rắn sinh hoạt (CTRSH) tại nguồn đến năm 2025. Theo đó, Kế hoạch đặt ra mục tiêu, phấn đấu hoàn thành tỷ lệ CTRSH được tái sử dụng, tái chế đạt ít nhất 12% vào năm 2020 và 15% vào năm 2025; yêu cầu công tác phân loại CTRSH được tổ chức triển khai đồng bộ, thường xuyên đánh giá, cải tiến trong quá trình thực hiện, phát huy những sáng kiến, góp ý trong cộng đồng, đồng thời huy động sự tham gia tích cực của tổ chức, cá nhân sinh sống, làm việc trên địa bàn TP.

CTRSH sẽ được phân loại thành 4 nhóm chính: Tái chế, tái sử dụng, gồm các thành phần giấy các loại, nhựa các loại, kim loại các loại; có thành phần nguy hại, gồm các thành phần pin, ắc quy, bóng đèn, mạch điện hỏng...; có kích thước lớn, cống kênh, chất thải

vật liệu xây dựng; còn lại là từ sinh hoạt, nấu ăn như rau củ quả thải bỏ, đồ ăn dư thừa, hư hỏng, các loại khác...

Theo lộ trình thực hiện, năm 2019, TP sẽ tập trung tổ chức tuyên truyền, tập huấn công tác phân loại CTRSH tại nguồn đến người dân, hộ gia đình, chủ nguồn thải trên địa bàn TP; tổ chức khảo sát, điều tra, xây dựng kế hoạch phân loại chi tiết cấp quận, huyện, tổ chức mua sắm trang thiết bị, vật tư thực hiện phân loại; chuẩn bị đầu tư hạ tầng kỹ thuật. Triển khai phân loại CTRSH từ tháng 7/2019 tại quận Hải Châu và từ tháng 9/2019 tại các quận, huyện còn lại trên địa bàn TP. Dự kiến, kinh phí thực hiện năm 2019 trên 224 tỷ đồng, từ nguồn ngân sách sự nghiệp TP, ngân sách sự nghiệp quận, huyện, ngân sách đầu tư TP và nguồn xã hội hóa đóng góp theo danh mục các dụng cụ, vật tư, trang thiết bị của TP.

PL



Quảng Trị tập trung nguồn lực cho công tác xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng

Việc xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng (ÔNMTNT) được xem là một trong những nội dung ưu tiên trong công tác quản lý môi trường tại Quảng Trị. Điều đó đã được thể hiện rõ thông qua Nghị quyết số 30/2018/NQ-HĐND ngày 8/12/2018 của HĐND tỉnh Quảng Trị về Đề án xử lý triệt để các cơ sở gây ÔNMTNT trên địa bàn tỉnh.



▲ Lò giết mổ gia súc tại phường 2 (thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị) chưa thực hiện xử lý ÔNMT

Thực hiện các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ (Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg, Quyết định số 1788/2013/QĐ-TTg về Kế hoạch xử lý triệt để các cơ sở gây ÔNMTNT, Quyết định số 1946/2010/QĐ-TTg phê duyệt Kế hoạch xử lý, phòng ngừa ô nhiễm môi trường (ÔNMT) do hóa chất bảo vệ thực vật (BVTV) tồn lưu trên phạm vi cả nước); Thông tư số 04/2012/TT-BTNMT của Bộ TN&MT về quy định tiêu chí xác định cơ sở gây ÔNMT, ÔNMTNT, UBND tỉnh Quảng Trị đã phê duyệt Danh mục các cơ sở ÔNMTNT và kế hoạch xử lý.

Theo đó, toàn tỉnh có 107 cơ sở ÔNMTNT, được chia thành 3 nhóm chính: 59 điểm tồn lưu hóa chất BVTV; 22 cơ sở công ích và 26 cơ sở sản xuất, kinh doanh (SXXD). Theo chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở TN&MT Quảng Trị cùng với các ngành, cơ sở SXXD đã có nhiều cố gắng trong xử lý triệt để các cơ sở ÔNMTNT. Tính đến cuối tháng 11/2018, tỉnh đã hoàn thành xử lý 55/107 cơ sở gây ÔNMTNT (chiếm 51,4%). Cụ thể, đối với 26 cơ sở SXXD ÔNMTNT trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, đến nay, đã có 21 cơ sở hoàn thành xử lý triệt để, còn lại 5 cơ sở hiện đang tích cực xây dựng công trình xử lý ÔNMT. Với nguồn kinh phí hỗ trợ từ ngân sách Trung ương, tỉnh đã xử lý được 27/59 điểm ô nhiễm thuốc BVTV, điển hình như điểm ở thôn Mộ Đức, xã Cam Hiếu (Cam Lộ); thôn Tân Lịch, xã Gio Bình (Gio Linh); thôn Nam Đông, xã Gio Sơn (Gio Linh)...

Đối với các đối tượng công ích, tỉnh có 9 bãi rác, 6 chợ, 3 bệnh viện (BV), 3 lò giết mổ gia súc và 1 làng nghề trong Danh sách các cơ sở gây ÔNMTNT. Trong số 9 bãi rác, đến nay, 5 bãi rác đã đóng cửa, dừng hoạt động, xử lý ô nhiễm và

đang được đầu tư xây dựng bãi rác mới (giai đoạn 1), gồm các bãi rác: Thị trấn Gio Linh, thị trấn Cam Lộ, thị trấn Ái Tử, thị trấn Hải Lăng và thị xã Quảng Trị; 2 bãi rác đang được xử lý ô nhiễm và đầu tư xây dựng bãi rác hợp vệ sinh (Vĩnh Linh, Đăkông); 2 bãi rác chưa được xử lý ô nhiễm.

Tỉnh cũng đang huy động nguồn vốn để xử lý ÔNMT ở 6 chợ, gồm: Khe Sanh, Bồ Bản, Mỹ Chánh, Cam Lộ, Cầu và Đông Hà, trong đó, chợ Đông Hà đã xử lý xong tình trạng ÔNMT. Hầu hết các khu chợ nằm ngay giữa khu dân cư và gần các bờ kênh, sông nên chất thải phát sinh từ các chợ cũng ảnh hưởng đến chất lượng nguồn nước tại các sông, kênh... Đặc biệt, một số chợ như Đăkông (huyện Đăkông), Gio Linh (huyện Gio Linh), Diên Sanh (huyện Hải Lăng), Hồ Xá (huyện Vĩnh Linh)... chưa có hệ thống xử lý nước thải tập trung; một số chợ còn tình trạng ứ đọng rác thải, gây mất mỹ quan đô thị.

Đối với các BV, trước đây, tỉnh Quảng Trị có 3 BV nằm trong Danh sách các cơ sở

ÔNMTNT gồm: BV Đa khoa TP. Đông Hà; BV Đa khoa khu vực Triệu Hải và BV Điều dưỡng Cửa Tùng (nay là BV Phục hồi chức năng Quảng Trị). Đến nay, BV Đa khoa TP. Đông Hà đã giải quyết triệt để vấn đề ÔNMT, BV đã cải tạo, xây dựng khu vực lưu giữ chất thải sinh hoạt và chất thải y tế riêng biệt. Đồng thời, ký hợp đồng với đơn vị chức năng để vận chuyển, xử lý chất thải y tế theo đúng quy định. Hai BV còn lại đã xây dựng hệ thống xử lý nước thải, hiện đang làm hồ sơ, thủ tục gửi Sở TN&MT để được xem xét ra khỏi Danh sách các cơ sở gây ÔNMTNT.

Thời gian qua, tình trạng ÔNMT tại các cơ sở giết mổ gia súc cũng là vấn đề bức xúc trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Hầu hết, các lò mổ trên địa bàn tỉnh đều nằm gần các khu dân cư tập trung, giết mổ theo phương thức thủ công và chưa có hệ thống xử lý chất thải, gây ÔNMT. Thống kê cho thấy, toàn tỉnh có 11 cơ sở giết mổ gia súc tập trung và 203 điểm giết mổ gia súc nhỏ lẻ tại các hộ gia đình, hàng chục hộ giết



mổ gia cầm tại chợ, hoặc nhỏ lẻ ở thành phố, thị xã, thị trấn. Trong đó, 3 lò mổ có công suất lớn, gây ÔNMTNT, nhưng đến nay, chưa thực hiện xử lý ÔNMTNT gồm: Lò giết mổ gia súc phường 1 (TP. Đông Hà); lò giết mổ gia súc phường 2 (thị xã Quảng Trị) và Hợp tác xã giết mổ gia súc thị trấn Khe Sanh (huyện Hướng Hóa).

Bên cạnh đó, tình trạng ÔNMTNT tại các làng nghề trên địa bàn tỉnh cũng là vấn đề đáng báo động. Quảng Trị có 1 làng nghề nằm trong Danh sách các cơ sở gây ÔNMTNT là làng bún Cẩm Thạch (xã Cam An, huyện Cam Lộ). Hiện, Sở TN&MT đã đề xuất Bộ TN&MT bổ sung 2 làng nghề: Làng bún Thượng Trạch và làng bún Linh Chiểu (xã Triệu Phong, huyện Triệu Sơn) vào Danh sách trên. Các làng nghề này đều không có biện pháp xử lý chất thải, gây ÔNMT, ảnh hưởng đến sức khỏe người dân... Kết quả phân tích mẫu nước thải tại một số làng nghề trên địa bàn tỉnh của Sở TN&MT cho thấy, các thông số BOD₅, COD, TSS và Coliform đều vượt quá tiêu chuẩn cho phép từ 6 - 14,9 lần.

Trước tình hình đó, Sở TN&MT đã hướng dẫn, đôn đốc các cơ sở hoàn thành xử lý triệt để, đồng thời kiểm soát chặt chẽ, ngăn chặn tình trạng phát sinh mới cơ sở gây ÔNMTNT trên địa bàn. Hàng năm, Sở đã ban hành kế hoạch thanh tra, kiểm tra đối với các cơ sở SXKD trên địa bàn, trong đó có kiểm tra đối với cơ sở gây ÔNMT, ÔNMTNT. Qua đó, nhiều cơ sở đã chủ động thực hiện các biện pháp xử lý ô nhiễm triệt để; một số điểm ô nhiễm tại các kho thuốc BVTV tồn lưu, bãi chôn lấp chất thải rắn đã đầu tư dự án xử lý ÔNMT. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả tích cực, việc triển khai xử lý ô nhiễm triệt để các cơ sở gây ÔNMTNT trên địa bàn tỉnh vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức, công tác xử lý, khắc phục ÔNMT chưa được quan tâm đúng mức. Trong đó, các cơ sở thuộc đối tượng công ích, nhất là các điểm chợ và lò giết mổ tập trung của các thị trấn vẫn chưa có kinh phí đầu tư xử lý ÔNMT; trong khi, các giải pháp đều mang tính nhỏ lẻ, không đồng bộ dẫn đến tình trạng ô nhiễm tại các chợ kéo dài, gây bức xúc trong nhân dân. Chính quyền địa phương một số nơi chưa thực sự quan tâm, ý thức BVMT của các chủ cơ sở gây ÔNMT còn hạn chế, chưa tích cực tìm nguồn kinh phí xử lý; một số công trình, dự án xử lý ô nhiễm chấp va, thiếu đồng bộ...

Để giải quyết những vấn đề trên, ngày 8/12/2018, HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 30/2018/NQ-HĐND về Đề án xử lý triệt để các cơ sở gây ÔNMTNT trên địa bàn tỉnh, trong đó đề ra mục tiêu từ năm 2019 - 2021, tập trung xử

lý triệt để 75% khu vực, cơ sở gây ÔNMTNT, ngăn chặn không để phát sinh cơ sở mới; phấn đấu đến năm 2025, hoàn thành xử lý đối với 100% khu vực, cơ sở gây ÔNMTNT. Tổng kinh phí thực hiện Đề án hơn 161 tỷ đồng, trong đó, vốn Trung ương hỗ trợ hơn 144 tỷ đồng; ngân sách địa phương (từ nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường và các nguồn vốn hợp pháp khác) là khoảng 17 tỷ đồng.

Việc thực hiện Đề án được chia làm 2 giai đoạn: Giai đoạn năm 2019 - 2021: Tập trung xử lý ô nhiễm và cải thiện môi trường đối với 17 khu vực ÔNMTNT do hóa chất BVTV tồn lưu trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 807/QĐ-TTg ngày 3/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu xử lý triệt để các cơ sở gây ÔNMTNT thuộc đối tượng công ích giai đoạn 2016 - 2020 (Quyết định số 807/QĐ-TTg); Xử lý ÔNMT tại 4 bãi chôn lấp chất thải rắn không hợp vệ sinh, gồm các bãi rác: TP. Đông Hà (xử lý ô nhiễm tại bãi rác cũ); thị trấn Khe Sanh (xử lý ô nhiễm tại bãi rác cũ); bãi rác Vĩnh Linh; bãi rác huyện Đăkông; Xử lý ô nhiễm và cải thiện môi trường đối với 3 làng nghề: Làng bún Cẩm Thạch (xã Cam An, huyện Cam Lộ); làng bún Linh Chiểu và làng bún Thượng Trạch (xã Triệu Sơn, huyện Triệu Phong).

Giai đoạn hướng đến năm 2025: Xử lý ô nhiễm và cải thiện môi trường đối với 19 khu vực bị ÔNMTNT do hóa chất BVTV tồn lưu theo Quyết định số 807/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; Đầu tư xây dựng bãi rác TP. Đông Hà (nâng cấp các hạng mục BVMT tại bãi rác mới), bãi rác thị trấn Khe Sanh (xây dựng cụm lò đốt ở bãi rác mới), hoàn thành việc đầu tư xây dựng giai đoạn 2 cho 4 bãi rác tại các thị trấn Hải Lăng,

Ái Tử, Gio Linh, Cam Lộ; Xử lý ô nhiễm tại 5 khu chợ gây ÔNMTNT gồm: chợ Khe Sanh, Bồ Bản, Mỹ Chánh, Cam Lộ và chợ Cầu; Xử lý ô nhiễm 3/3 cơ sở giết mổ gia súc gây ÔNMTNT và chứng nhận hoàn thành các biện pháp xử lý ô nhiễm triệt để: Lò giết mổ gia súc phường 1 (TP. Đông Hà); lò giết mổ gia súc phường 2 (thị xã Quảng Trị) và Hợp tác xã giết mổ gia súc thị trấn Khe Sanh.

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 30/2018/NQ-HĐND, Sở TN&MT Quảng Trị đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Văn bản số 5772/ UBND-MT ngày 28/12/2018 gửi Bộ TN&MT để xin kinh phí hỗ trợ xử lý bãi rác thị trấn Khe Sanh, bãi rác TP. Đông Hà và các kho thuốc BVTV. Sở cũng chỉ đạo các đơn vị trực thuộc làm việc với Sở Tài chính trình cấp vốn đối ứng cho 7 dự án xử lý ô nhiễm do tồn lưu hóa chất BVTV. Đồng thời, phối hợp với các cơ quan Ban, ngành, địa phương triển khai các dự án xử lý ô nhiễm tại làng nghề bún Linh Chiểu và Cẩm Thạch. Sở TN&MT đã tăng cường kiểm tra, đốc thúc các cơ sở hoàn thành việc xử lý ô nhiễm và tiến hành thẩm định hồ sơ hoàn thành xử lý ÔNMT triệt để của BV Phục hồi chức năng Quảng Trị, BV Đa khoa khu vực Triệu Hải. Hiện các đơn vị đang thực hiện dự án xử lý ô nhiễm tại bãi rác Vĩnh Linh, làng nghề bún Thượng Trạch và 5 điểm ô nhiễm thuốc BVTV trên địa bàn và các kho thuốc BVTV huyện Vĩnh Linh, Gio Linh...

Có thể nói, việc xử lý triệt để các cơ sở gây ÔNMTNT là một việc làm lâu dài, đòi hỏi sự quan tâm, nỗ lực của các cấp, ngành; đồng thời, tăng cường đầu tư nguồn lực cho nhiệm vụ này nhằm góp phần thúc đẩy phát triển bền vững tại địa phương.

PHƯƠNG TÂM



TP. HỒ CHÍ MINH:

Đẩy mạnh công tác triển khai phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn

PHẠM PHƯƠNG LAN

Đại học TN&MT TP. Hồ Chí Minh

Từ tháng 11/2018, UBND TP. Hồ Chí Minh (HCM) đã ký Quyết định số 44/2018/QĐ-UBND, ban hành quy định về phân loại chất thải rắn sinh hoạt (CTRSH) tại nguồn trên địa bàn thành phố (TP). Ngày 15/2/2019, UBND TP. HCM đề nghị các Sở, ngành, UBND các quận, huyện có kế hoạch tập trung công tác tuyên truyền, vận động, hướng dẫn người dân, hộ gia đình, chủ nguồn thải thực hiện phân loại CTRSH tại nguồn theo Quyết định số 44/2018/QĐ-UBND. Mục tiêu của TP đến năm 2020, tỷ lệ rác chôn lấp giảm xuống còn 50%, đến năm 2050 giảm còn 20%.

TP. HCM là một đô thị đặc biệt với dân số hơn 10 triệu người, TP có vị trí và vai trò quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của cả nước, có tiềm năng thu hút các nhà đầu tư và khách du lịch. Đi cùng với sự phát triển của TP, các vấn đề về môi trường, đặc biệt là CTRSH cũng ngày càng gia tăng. Hiện nay, mỗi ngày, trên địa bàn TP phát sinh khoảng 9.000 tấn rác thải sinh hoạt (trung bình tăng từ 5-6%/năm). Trong đó, 69% CTRSH được xử lý bằng công nghệ chôn lấp hợp vệ sinh, 20% làm phân compost, 11% áp dụng công nghệ đốt. Bên cạnh đó, TP đang triển khai nhiều giải pháp nhằm giảm tỷ lệ chất thải chôn lấp và tăng hiệu quả cho công tác xử lý rác thải sinh hoạt, như tăng tỷ lệ tái sử dụng, tái chế chất thải, giảm dần tỷ lệ chôn lấp xuống còn 20% đến năm 2050. Để làm được điều này, TP xác định khâu đầu tiên là phải thực hiện phân loại CTRSH tại nguồn.

PHÂN LOẠI CTRSH CẦN SỰ ĐỒNG THUẬN CỦA NGƯỜI DÂN

Thời gian qua, TP. HCM đã triển khai việc phân loại CTRSH qua nhiều giai đoạn, từ thí điểm một cụm dân cư hoặc 1 phường trên địa bàn 1 quận, đến mở rộng thí điểm trên địa bàn

6 quận giai đoạn 2015-2016 và sau đó nhân rộng phạm vi thực hiện trên địa bàn 24 quận/huyện từ năm 2017 đến nay. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện, một số quận, huyện triển khai tốt công tác phân loại CTRSH, nhưng vẫn còn nhiều quận, huyện còn lúng túng, thực hiện không hiệu quả. Ngày 14/11/2018, UBND TP. HCM đã ban hành Quyết định số 44/2018/QĐ-UBND quy định về phân loại CTRSH tại nguồn, có hiệu lực từ ngày 24/11/2018. Quyết định số 44/2018/QĐ-UBND ra đời góp phần hoàn thiện khung pháp lý về việc thực hiện phân loại rác tại nguồn, giải quyết vấn đề môi trường trên địa bàn TP. Đây là cơ sở pháp lý quan trọng, đưa công tác phân loại CTRSH tại nguồn vào giai đoạn toàn diện và hiệu quả.

Theo Quyết định số 44/2018/QĐ-UBND, CTRSH tại TP. HCM sẽ được phân loại trước khi tiến hành thu gom, vận chuyển và xử lý nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những tác động có hại đối với môi trường và sức khỏe con người. Cụ thể, chất thải rắn được phân thành 3 nhóm: Chất thải hữu cơ dễ phân hủy (thức ăn thừa, lá cây, rau, củ, quả, xác động vật); chất thải có khả năng tái sử dụng, tái chế (giấy, nhựa, kim loại, cao su, ni lông, thủy tinh) và chất thải còn lại (không bao gồm chất thải nguy hại phát sinh từ hộ gia đình, chủ nguồn thải). Đồng thời, CTRSH phải được lưu chứa trong túi rác, thùng rác, đảm bảo vệ sinh môi trường.

TP khuyến khích hộ gia đình, chủ nguồn thải sử dụng túi có màu trắng, xanh để chứa chất thải hữu cơ; các loại



▲ Công nhân vệ sinh môi trường thu gom rác đã phân loại tại quận 1, TP. HCM



túi có màu sắc khác (trừ màu trắng, xanh) để chứa chất thải còn lại. Túi chứa chất thải hữu cơ hoặc túi chứa chất thải còn lại được phân biệt bằng hình thức như dán nhãn, ghi dòng chữ trên túi, màu sắc túi hoặc đánh dấu để nhận biết trước khi chuyển đến điểm tập kết hoặc giao cho đơn vị thu gom, vận chuyển.

Các tổ chức, cá nhân trong sinh hoạt thường ngày có phát sinh CTRSH thực hiện phân loại theo quy định; đăng ký dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý và nộp phí, giá dịch vụ theo quy định (trừ các khu vực chưa có dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH). Khuyến khích tổ chức, hộ gia đình áp dụng các giải pháp phù hợp để xử lý CTRSH phát sinh tại nguồn, đảm bảo vệ sinh môi trường. CTRSH sau phân loại được xây dựng lộ trình và tổ chức thu gom, vận chuyển riêng đến các khu xử lý chất thải rắn tập trung.

Trường hợp hộ gia đình, chủ nguồn thải không chấp hành phân loại, chuyển giao không đúng nhóm chất thải theo quy định, sau khi đã được nhắc nhở nhiều lần (3 lần trở lên/tuần), tổ chức, cá nhân thực hiện thu gom có trách nhiệm thông báo đến UBND phường/xã/thị trấn biết để xử lý theo quy định. Trong khi đó, tại khoản 4 Điều 20, Nghị định số 155/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực môi trường đã quy định, phạt tiền 15 - 20 triệu đồng đối với hành vi không phân loại, không lưu giữ CTRSH theo quy định; không ký hợp đồng hoặc không chuyển giao CTRSH cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

Theo quy định, người dân được quyền giám sát phản ánh với chính quyền địa phương khi phát hiện các đơn vị thu gom, vận chuyển CTRSH thực hiện không đúng theo khung thời gian và tần suất quy định. Còn phía tổ chức, cá nhân thực hiện thu gom được quyền từ chối chất thải của hộ gia đình, chủ nguồn thải khi thực hiện phân loại, chuyển giao chưa đúng theo quy định.

Sau 4 tháng thực hiện, công tác phân loại rác tại nguồn chưa có nhiều chuyển biến tích cực, tiến độ triển khai phân loại CTRSH của các quận, huyện đều chậm so với lộ trình. Nguyên nhân là do nhiều người dân chưa được tuyên truyền, phổ biến đầy đủ cách thức phân loại; chưa có thùng rác chuyên dụng để phân loại; xe chở rác chưa được thiết kế để bỏ các loại rác theo sự phân loại; bãi rác cũng chưa xây dựng thành các khu vực rác được phân loại riêng mà còn đổ chung một chỗ.

Bước đầu người dân, hộ gia đình, chủ nguồn thải hiểu và nắm được chủ trương của Nhà nước. Người dân, hộ gia đình, chủ nguồn thải có tham gia phân loại trong giai đoạn đầu sau mỗi đợt tuyên truyền, hướng dẫn của địa phương. Tuy nhiên, thói quen này vẫn chưa duy trì thường xuyên. Người dân, hộ gia đình, chủ nguồn thải vẫn còn thói quen mang rác ra để trước nhà, vỉa hè, cột điện vào bất cứ thời gian nào (trước, trong và sau khi lực lượng thu gom tổ chức thu gom).

TẬP TRUNG CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, HƯỚNG DẪN NGƯỜI DÂN THỰC HIỆN PHÂN LOẠI CTRSH

Nhằm đẩy mạnh việc triển khai phân loại CTRSH tại nguồn trên địa bàn TP, ngày 15/2/2019, UBND TP đã có văn bản đề nghị các Sở, ngành, UBND các quận huyện có kế hoạch tập trung công tác tuyên truyền, vận động, hướng dẫn người dân, hộ gia đình, chủ nguồn thải thực hiện phân loại CTRSH tại nguồn theo Quyết định số 44/2018/QĐ-UBND trên

địa bàn TP từ nay cho đến hết quý II/2019 và duy trì thường xuyên với việc kết hợp triển khai cuộc vận động “Người dân TP không xả rác ra đường và kênh rạch, vì TP sạch và giảm ngập nước” theo Chỉ thị số 19-CT/TU ngày 19/10/2018 của Ban Thường vụ Thành ủy trong 2 năm (2019-2020).

UBND TP đề nghị các Sở, ngành, UBND các quận huyện và các tổ chức chính trị - xã hội triển khai phân loại CTRSH tại nguồn tại trụ sở làm việc, điểm sinh hoạt cộng đồng (khu phố, tổ dân phố, công viên), chủ động sắp xếp, bố trí các thùng rác, thực hiện việc dán nhãn nhận biết bên ngoài thùng rác để cán bộ, công chức, người lao động, người dân thực hiện phân loại, bỏ rác vào thùng đúng quy định khi có phát sinh. Yêu cầu cán bộ, công chức, người lao động trong đơn vị gương mẫu thực hiện và vận động người thân tham gia phân loại CTRSH tại nguồn ở nơi sinh sống nhằm tạo sức lan tỏa trong cộng đồng, dân cư.

Sở TN&MT hoàn thiện, thống nhất nội dung tuyên truyền, hướng dẫn để các Sở, ngành, UBND các quận huyện, tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan truyền thông... tuyên truyền sâu rộng đến người dân. Xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát, đôn đốc, nhắc nhở về tiến độ triển khai phân loại CTRSH tại nguồn trên địa bàn các quận, huyện và khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao. Chủ động trao đổi và tìm kiếm các nhà đầu tư có công nghệ mới xử lý chất thải hữu cơ, đề xuất trình UBND TP để đảm bảo từ năm 2020 trở đi, các nhà máy xử lý chất thải của TP có công nghệ và đủ công suất tiếp



nhận, xử lý hết khối lượng chất thải hữu cơ của Chương trình phân loại CTRSH tại nguồn.

UBND các quận, huyện xây dựng kế hoạch mở rộng phạm vi thực hiện phân loại CTRSH tại nguồn trên địa bàn quận, huyện trong năm 2019. Triển khai sắp xếp, bố trí các thùng rác công cộng phù hợp, thực hiện dán nhãn nhận biết trên nắp và thân thùng rác để người dân, khách vãng lai bỏ rác phân loại vào thùng theo quy định để tạo sự đồng bộ từ nhà đến khu vực công cộng; đẩy mạnh tổ chức sắp xếp hoàn thiện hệ thống thu gom, vận chuyển riêng CTRSH sau phân loại phù hợp với lộ trình mở rộng triển khai; đảm bảo hệ thống thu gom, vận chuyển phải được tổ chức, vận hành đồng bộ trong việc thu gom riêng chất thải hữu cơ và chất thải còn lại của các tổ chức, cá nhân có thực hiện phân loại CTRSH tại nguồn.

Các giải pháp trọng tâm phải hoàn thành trong năm 2019 của TP là đẩy mạnh tổ chức, sắp xếp lực lượng thu gom rác dân lập theo mô hình hợp tác xã vệ sinh môi trường hoặc doanh nghiệp có tư cách pháp nhân; hoàn thành việc chuyển đổi các phương tiện thu gom, vận chuyển CTRSH trên địa bàn TP. Tùy điều kiện của từng địa phương, các quận, huyện có thể tổ chức thu gom, vận chuyển riêng chất thải sau phân loại song song với việc triển khai tập huấn, tuyên truyền, hướng dẫn hoặc chậm nhất đến quý II/2019, UBND các quận, huyện phải tổ chức được hệ thống thu gom, vận chuyển riêng chất thải sau phân loại tại các phạm vi phường, xã trong kế hoạch triển khai trong năm 2019■

● Triển khai Nghị quyết của Chính phủ về thống nhất quản lý nhà nước về chất thải rắn

Ngày 8/4/2019, Bộ TN&MT đã ký Quyết định số 849/QĐ - BTNMT ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 9/NQ-CP ngày 3/2/2019 của Chính phủ về thống nhất quản lý nhà nước (QLNN) về chất thải rắn (CTR). Mục tiêu của Kế hoạch nhằm tạo sự chuyển biến tích cực trong công tác quản lý CTR, đặc biệt là đối với CTR sinh hoạt, góp phần thực hiện thành công Chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp CTR đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 7/5/2018.

Để thực hiện mục tiêu trên, Kế hoạch đề ra các nhiệm vụ: Rà soát, trình ban hành văn bản sửa đổi, bổ sung các quy định QLNN về CTR theo hướng Bộ TN&MT là đầu mối, thực hiện thống nhất QLNN về CTR trên phạm vi cả nước; Kiểm tra, đánh giá công tác quản lý CTR trên phạm vi cả nước; Tổ chức Hội nghị toàn quốc về CTR; Xây dựng Đề án tăng cường năng lực quản lý CTR tại Việt Nam; Xây dựng Đề án tăng cường quản lý rác thải nhựa ở Việt Nam; Xây dựng Đề án về truyền thông, nâng cao nhận thức cộng đồng về CTR..

● Ban hành Chương trình hành động tổng thể phát triển bền vững đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu

Ngày 13/4/2019, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 417/QĐ-TTg về Chương trình hành động tổng thể thực hiện Nghị quyết số 120/NQ-CP ngày 17/11/2017 của Chính phủ về phát triển bền vững đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) thích ứng với biến đổi khí hậu (BĐKH). Theo đó, Chương trình đề ra mục đích là xác định các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cần thực hiện trong từng giai đoạn để các Bộ,

ngành, tỉnh, TP trực thuộc Trung ương vùng ĐBSCL và TP. Hồ Chí Minh tập trung chỉ đạo, xây dựng, triển khai thực hiện đầy đủ, toàn diện và hiệu quả các nhiệm vụ và mục tiêu của Nghị quyết số 120/NQ-CP...

Chương trình đã đề ra 6 nhóm nhiệm vụ và giải pháp cụ thể chính, bao gồm: Rà soát, hoàn thiện và bổ sung hệ thống cơ chế, chính sách; Cập nhật và hệ thống hóa số liệu, dữ liệu liên ngành, tăng cường điều tra cơ bản; Xây dựng quy hoạch và tổ chức không gian lãnh thổ; Xây dựng cơ cấu kinh tế hợp lý thích ứng với BĐKH; đầu tư và phát triển hạ tầng; Phát triển và huy động nguồn lực.

Chương trình được phân kỳ thực hiện theo các giai đoạn, cụ thể: Giai đoạn đến năm 2020, ưu tiên giải quyết vấn đề sạt lở bờ biển, bờ sông, rạch và sụt lún đất trong vùng đang diễn ra rất nhanh và ngày càng trầm trọng; triển khai quy hoạch, thiết kế các dự án cần đầu tư quy mô lớn ở giai đoạn tiếp theo nhằm triển khai mô hình kinh tế - xã hội của vùng một cách bền vững và chủ động thích ứng với BĐKH... Giai đoạn 2021 - 2030 thực hiện các cơ chế, chính sách, quy hoạch được xây dựng và phê duyệt ở giai đoạn đến năm 2020; duy trì và cập nhật hệ thống cơ sở dữ liệu liên ngành, điều tra cơ bản về TN&MT vùng ĐBSCL, triển khai thực hiện các mô hình kinh tế hợp lý đã thí điểm thành công; tiếp tục đầu tư và phát triển hạ tầng, phát triển và huy động nguồn lực... Định hướng giai đoạn 2031 - 2050 và đến năm 2100, phát huy hiệu quả và tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, chương trình, dự án, nhiệm vụ của giai đoạn đến năm 2020 và 2021 - 2030, điều chỉnh bổ sung cho phù hợp để đến năm 2050, ĐBSCL trở thành vùng nông nghiệp hàng hóa chất lượng cao, kết hợp với dịch vụ, du lịch sinh thái, có trình độ phát triển khá so với cả nước về tổ chức xã hội, kinh tế và mạng lưới hạ tầng thích ứng BĐKH, thích ứng với điều kiện tài nguyên nước và an toàn trước thiên tai....



Hà Nội tìm giải pháp cải thiện chất lượng không khí

Thời gian gần đây, thông tin về chất lượng không khí (CLKK) ở Hà Nội đã thu hút sự quan tâm của dư luận xã hội. Để đáp ứng nhu cầu thông tin của bạn đọc, Tạp chí Môi trường đã có cuộc trao đổi với Phó Giám đốc Sở TN&MT Hà Nội Lê Tuấn Định về vấn đề này.

★Theo Báo cáo của Trung tâm Phát triển Sáng tạo xanh (GreenID), mức độ ô nhiễm bụi $PM_{2.5}$ đang đứng thứ 2 trong khu vực. Ông nghĩ thế nào về nhận định này?

Ông Lê Tuấn Định: Liên quan đến thông tin “Hà Nội là TP ô nhiễm bụi $PM_{2.5}$ đứng thứ hai Đông Nam Á” mà một số bài báo gần đây đề cập, trích nguồn từ Báo cáo của GreenID, tuy nhiên, do không giải thích đầy đủ, thiếu chính xác, dễ dẫn đến hiểu lầm trong cộng đồng khi tiếp nhận thông tin. Theo Báo cáo của GreenID về Hiện trạng CLKK toàn cầu so sánh giá trị bụi $PM_{2.5}$ tại một số TP trong khu vực Đông Nam Á, Hà Nội đứng thứ 2, sau Jakarta (Indônêxia) về mức độ ô nhiễm. Tuy nhiên, nhận định Hà Nội ô nhiễm bụi $PM_{2.5}$ đứng thứ hai Đông Nam Á là chưa chính xác, bởi vì trong Bảng thống kê, chỉ có dữ liệu của 20 TP thuộc 4 quốc gia: Thái Lan (14 TP), Indônêxia (1 TP); Philipin (3 TP), Việt Nam (2 TP), không có đủ số liệu của 11 quốc gia tại khu vực Đông Nam Á để có thể đánh giá, xếp hạng theo như nhận định đã nêu.

Bên cạnh đó, nếu so sánh với các TP khác của Châu Á, mức độ ô nhiễm của Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh thấp hơn rất nhiều. Giá trị bụi $PM_{2.5}$ trung bình năm 2018 tại Hà Nội là $40,8 \mu g/m^3$, TP. Hồ Chí Minh là $26,9 \mu g/m^3$, trong khi đó, Dhaka (Bang-la-đét) là $97,1 \mu g/m^3$; Dehli (Ấn Độ): $113,5 \mu g/m^3$; các TP của Trung Quốc như Hòa Điền, Hà Bắc, Từ Châu, Trịnh Châu... dao động từ 65,5 - $116 \mu g/m^3$...

★Ông có thể cho biết, nguyên nhân vì sao CLKK ở Hà Nội diễn biến xấu trong khoảng thời gian đầu năm 2019?

Ông Lê Tuấn Định: Trên cơ sở dữ liệu thu được từ 10 trạm quan trắc CLKK trong năm 2017, 2018 và các số liệu tại các trạm



▲ Phó Giám đốc Sở TN&MT Hà Nội Lê Tuấn Định

quan trắc khác trên địa bàn TP. Hà Nội cho thấy, nồng độ các chất ô nhiễm trong không khí có xu hướng tăng cao vào các tuần cuối năm, hoặc những ngày có điều kiện khí tượng bất lợi; nồng độ các chất đó lại giảm đi vào tuần nghỉ lễ, Tết và những ngày có điều kiện khí tượng thuận lợi. Kết quả quan trắc CLKK ở Thủ đô trong 3 tháng đầu năm 2019 cũng thể hiện xu hướng này. Trong thời gian này, nồng độ bụi $PM_{2.5}$ có trong không khí cao, đặc biệt tăng cao vào cuối tháng 1 (thời điểm Tết Nguyên Đán) và giữa tháng 3.

Nguyên nhân chính khiến CLKK xấu đi tại 2 thời điểm trên là do điều kiện khí tượng bất lợi. Trong 3 tháng đầu năm, TP. Hà Nội vẫn còn chịu tác động mạnh của gió mùa Đông Bắc; gió mùa

có thể mang bụi từ các nguồn ở xa tới, cùng khí hậu khô, lạnh, áp suất cao, làm nồng độ bụi PM trong không khí tăng cao; hoặc có những hôm trời hừng nắng, ngày có nhiệt độ khá cao, nhưng đêm đến, nhiệt độ giảm mạnh. Thời điểm đó có thể xảy ra hiện tượng nghịch nhiệt (nhiệt độ lớp không khí gần mặt đất có nhiệt độ thấp, trong khi lớp không khí bên trên có nhiệt độ cao hơn, thông thường càng lên cao, nhiệt độ không khí càng giảm), tạo ra lớp sương mù bao phủ toàn TP ở độ cao khá thấp. Sương mù xuất hiện làm cho sự lưu thông khí quyển trở nên bất lợi, các chất ô nhiễm không thể khuếch tán được lên cao để pha loãng và phát thải mà bị giữ lại tại tầng khí quyển sát mặt đất, làm cho chất ô nhiễm có trong không khí ngày



càng tích tụ, khiến CLKK ở Hà Nội trong thời gian gần đây xấu đi rõ rệt.

Ngoài ra, các ngày cuối tháng 1/2019 là thời điểm cuối năm âm lịch 2018, nhu cầu đi lại nhiều, lượng phương tiện tham gia giao thông tăng lên, gây ùn tắc giao thông trên nhiều khu vực của TP. Đây cũng chính là dịp Lễ Tết niên truyền thống, các gia đình đốt vàng mã tăng cao; các gia đình thường dọn dẹp nhà cửa, dẫn đến hoạt động đốt rác diễn ra phổ biến; tại khu vực ngoại thành, người dân thường đốt các phụ phẩm nông nghiệp trên đồng ruộng. Do thành phần rác rất đa dạng, hoạt động đốt rác được thực hiện theo cách thủ công, thời gian đốt kéo dài, tạo lượng khói lớn, ảnh hưởng tới CLKK. Đồng thời, thời điểm này, các công trình xây dựng cũng phải gấp rút hoàn thiện trước khi nghỉ Tết, đã phần nào làm tăng nồng độ các chất ô nhiễm trong không khí.

Chính điều kiện khí hậu bất lợi kết hợp với khí thải từ giao thông, xây dựng, hoặc nguồn thải từ các khu, cụm công nghiệp, làng nghề...

làm cho không khí Hà Nội bị tích tụ chất ô nhiễm, dẫn đến CLKK kém đi.

★Sở TN&MT đã, đang triển khai những giải pháp gì để cải thiện CLKK tại Hà Nội?

Ông Lê Tuấn Định:

Để cải thiện CLKK, trong giai đoạn 2017 - 2018, TP đã hoàn thành kế hoạch trồng hơn 1.000.000 cây xanh, đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình giao thông, tăng số lượng cầu vượt nhằm tránh ùn tắc, lát lại vỉa hè để phục vụ người dân đi bộ; hạn chế phương tiện cá nhân; thay thế xăng A92 bằng xăng E95; tăng cường kiểm soát chất lượng xe tham gia giao thông; thay thế than tổ ong; cấm và hạn chế đốt rơm rạ. Đối với các hoạt động xây dựng, các công trình cũng phải được che chắn, giảm thiểu ảnh hưởng tới môi trường không khí; các xe tải

trọng cao, chuyên chở vật liệu, phế thải xây dựng phải được đóng kín thùng, rửa sạch trước khi vào TP và ra khỏi công trường... Ngoài ra, Sở cũng tăng cường đầu tư các bãi phế thải xây dựng, áp dụng công nghệ nghiền, tái chế hiện đại; đẩy nhanh tiến độ các nhà máy đốt rác công nghệ hiện đại, tiên tiến và đẩy mạnh công tác thu gom rác thải sinh hoạt. Mặt khác, TP cũng đã triển khai các đề án nhằm cải thiện CLKK như: Đề án chống ồn, chống bụi; Tăng cường quản lý phương tiện giao thông đường bộ nhằm giảm ùn tắc giao thông và ô nhiễm môi trường trên địa bàn TP. Hà Nội giai đoạn 2017 - 2020, tầm nhìn 2030; Xử lý chất thải y tế nguy hại; Thu gom, xử lý chất thải nguy hại...

★Xin cảm ơn ông!

GIÁNG HƯƠNG

(Thực hiện)



▲ Nồng độ bụi $PM_{2.5}$ tăng cao vào các giờ cao điểm, khi mật độ giao thông tại Hà Nội lớn



CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT KHU VỰC NÔNG THÔN: Cần áp dụng những mô hình thu gom, xử lý rác hiệu quả

Trong thời gian qua, sự gia tăng dân số cùng với phát triển kinh tế - xã hội đã làm tăng nhu cầu tiêu dùng hàng hóa, nguyên vật liệu, đồng thời làm phát sinh khối lượng lớn chất thải rắn sinh hoạt (CTRS), với thành phần ngày càng phức tạp đã và đang gây khó khăn cho công tác quản lý ở Việt Nam nói chung và khu vực nông thôn nói riêng. Để tìm hiểu rõ hơn về vấn đề này, phóng viên Tạp chí Môi trường đã có cuộc trao đổi với PGS.TS. Nguyễn Văn Lâm - Phó Giám đốc Trung tâm Tư vấn và BVMT thuộc Liên hiệp hội các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam (VUSTA).

★ Ông có thể cho biết tình hình phát sinh CTRSH khu vực nông thôn tại Việt Nam hiện nay?

Ông Nguyễn Văn Lâm: Quản lý, thu gom và xử lý CTRSH không còn là vấn đề cấp bách của riêng các đô thị và thành phố (TP) lớn, mà trở thành vấn đề đáng báo động cả ở các vùng nông thôn. Nguyên nhân chính là do sự phát triển mạnh mẽ các ngành nghề, việc thay đổi tập quán sinh sống làm cho lượng CTRSH khu vực nông thôn gia tăng cả về thành phần và tính độc hại, trong khi đó việc quản lý, xử lý tại khu vực này còn thấp so với yêu cầu đặt ra. Sức ép đối với môi trường nông thôn ở nước ta đến từ các hoạt động dân sinh và các hoạt động sản xuất như: Trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng và chế biến thủy sản, chế biến nông sản thực phẩm... Các hoạt động sản xuất, kinh doanh ở nông thôn phần lớn ở quy mô hộ gia đình, và xen lẫn khu dân cư; hình thức sản xuất nhỏ lẻ, công nghệ lạc hậu, chưa đầu tư cho hoạt động BVMT.

Kết quả nghiên cứu năm 2018 tại 49/63 tỉnh/TP tập trung đông dân cư nông thôn nước ta cho thấy, lượng CTRSH nông thôn phát sinh



▲ PGS.TS. Nguyễn Văn Lâm - Phó Giám đốc Trung tâm Tư vấn và BVMT

là 6.731.347,9 tấn/năm, lượng phát sinh trung bình mỗi tỉnh dao động từ 126 - 657,5 tấn/ngày. CTRSH khu vực nông thôn có tỷ lệ khá cao chất hữu cơ, chủ yếu là từ thực phẩm thải, chất thải làm vườn và phần lớn đều là chất thải hữu cơ dễ phân hủy (tỷ lệ các thành phần dễ phân hủy chiếm tới 65% trong chất thải sinh hoạt gia đình ở nông thôn). Về cơ bản, lượng phát sinh CTRSH ở nông thôn phụ thuộc vào mật độ dân cư và nhu cầu tiêu dùng của người dân. Nhìn chung, khu vực đồng bằng có lượng phát sinh CTRSH cao hơn khu vực miền núi; dân cư khu vực có mức tiêu dùng cao thì lượng rác thải sinh hoạt cũng nhiều hơn.

Hiện nay, tại khu vực nông thôn, việc thu gom, vận chuyển CTRSH phần lớn là do các hợp tác xã, tổ đội thu gom đảm nhiệm với chi phí thỏa thuận với người dân đồng thời có sự chỉ đạo của chính quyền địa phương. Tuy nhiên, việc thu gom, vận chuyển ở khu vực nông thôn thường chỉ dừng lại tại điểm trung chuyển, do đó chưa giải quyết

được toàn bộ vấn đề thu gom rác ở khu vực này.

★ Thực hiện tiêu chí 17 của Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới (NTM), các địa phương đã đẩy mạnh áp dụng các mô hình thu gom và xử lý CTRSH nông thôn, ông đánh giá như thế nào về vấn đề này?

Ông Nguyễn Văn Lâm: Nhìn chung có 3 mô hình thu gom và xử lý CTRSH nông thôn chính đang được áp dụng bao gồm:

Nhà nước thực hiện: Tại hầu hết các xã gần trung tâm huyện/thị, dọc các tuyến đường lớn, CTRSH nông thôn đều được thu gom và xử lý bởi các đơn vị như Công ty môi trường đô thị, Ban quản lý công trình công cộng các huyện.

Doanh nghiệp tư nhân đầu tư: Được chia thành 3 loại hình: Thứ nhất, mô hình doanh nghiệp tư nhân thu gom và xử lý tập trung CTRSH. Hiện nay, trong số các tỉnh điều tra mới chỉ có huyện Quỳnh Phụ (Thái Bình), huyện Cam Lâm (Khánh Hòa) và tỉnh Ninh Thuận là thực hiện mô



hình giao toàn bộ công tác thu gom và xử lý CTRSH nông thôn cho một công ty tư nhân đảm nhiệm. Thứ hai, doanh nghiệp, đơn vị tư nhân thu gom và đưa về khu xử lý tập trung của địa phương (do địa phương quản lý và vận hành hoạt động xử lý), hầu hết là mô hình các tổ, đội vệ sinh/hợp tác xã dịch vụ môi trường nhỏ. Các công ty, doanh nghiệp lớn thường thu gom rác dọc các tuyến đường trung tâm còn các tổ, đội vệ sinh thường chịu trách nhiệm thu gom tại các khu vực ngõ xóm, đường nhỏ, xe vận chuyển không tiếp cận được. Thứ ba, Công ty môi trường đô thị, Ban quản lý công trình công cộng các huyện thu gom và đưa về xử lý tại nhà máy xử lý do đơn vị tư nhân đầu tư xây dựng như: Nhà máy xử lý rác Đá Mài và khu xử lý rác tại TX. Sông Công (Thái Nguyên); Công ty Đa Lộc (Bình Thuận).

Có thể nói, nhiều công ty, đơn vị tư nhân đã tích cực tham gia thực hiện hoạt động thu gom CTRSH khu vực nông thôn theo hình thức hợp đồng cung cấp dịch vụ công ích. Các doanh nghiệp này tự đầu tư mua sắm, sửa chữa trang thiết bị phục vụ công tác thu gom CTRSH và được trả kinh phí cho hoạt động thu gom. Điển hình như: Công ty TNHH Hải Yến thực hiện thu gom rác thải sinh hoạt của các xã trên địa bàn thị xã Đông Triều (Quảng Ninh); Công ty TNHH Nhật Khánh thu gom CTRSH tại xã Cam An Nam (huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa); Công ty TNHH Xây dựng Thương mại và Sản xuất Nam Thành (Ninh Thuận)... Sự tham gia của các công ty, đơn vị tư nhân giúp nâng cao chất lượng đồng thời giảm gánh nặng chi phí từ ngân sách Nhà nước dành cho

công tác thu gom, vận chuyển CTRSH. Đây cũng là hướng cần tiếp tục phát triển, nhân rộng trong thời gian tới.

Mô hình xử lý nhỏ lẻ tại các hộ gia đình: Chủ yếu tại các hộ dân khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa hoặc các xã huyện đảo (xa trung tâm). Hiện nay, đã xuất hiện các mô hình xử lý chất thải hộ gia đình thu được nhiều kết quả đáng khuyến khích. Trong đó, nổi bật là mô hình xử lý CTRSH nông thôn tại hộ gia đình ở xã Cẩm Lạc (Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh); xử lý CTRSH nông thôn tại hộ gia đình ở xã Liên Vị (TX. Quảng Yên, Quảng Ninh), xã Lạc Đạo (Văn Lâm, Hưng Yên); nuôi giun quế để làm thức ăn chăn nuôi ở xã Lương Bằng (Hưng Yên), xã Gia Minh (Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng). Việc thực hiện phương án tự xử lý tại hộ gia đình không chỉ tiết kiệm chi phí thu gom rác mà còn tăng giá trị dinh dưỡng cho nông sản. Các mô hình tự xử lý này đã đi vào hoạt động có hiệu quả, bước đầu tạo nên những chuyển biến tích cực trong nhận thức của người dân.

Ngoài ra, còn có các tổ

chức đoàn thể, xã hội như Mặt trận Tổ quốc, Hội phụ nữ, Đoàn thanh niên... tham gia phối hợp tuyên truyền, vận động các gia đình thực hiện tốt công tác vệ sinh môi trường, thu gom rác thải, bỏ rác đúng thời gian, địa điểm và nộp phí rác thải đúng quy định. Tại một số địa phương, Hội phụ nữ, Đoàn thanh niên còn là lực lượng trực tiếp tham gia vào công tác thu gom CTRSH. Nhìn chung, các mô hình thu gom CTRSH nông thôn đã cơ bản đáp ứng yêu cầu quản lý chất thải cho khu vực nông thôn trong giai đoạn phát triển NTM hiện nay.

***Hiện nay, các địa phương chủ yếu áp dụng công nghệ gì để xử lý CTRSH khu vực nông thôn, thưa ông?**

Ông Nguyễn Văn Lâm: Kết quả nghiên cứu tại 49/63 tỉnh/TP tập trung đông dân cư nông thôn nước ta cho thấy, lượng CTRSH nông thôn được xử lý còn thấp, mới đạt 58,95% tổng lượng phát sinh trên địa bàn. CTRSH nông thôn hiện đang được xử lý bằng 5 phương pháp: Chôn lấp (bao gồm cả chôn lấp thông thường và chôn lấp hợp vệ sinh); đốt tập trung; phát điện; sản xuất phân vi sinh và tự xử lý chất thải tại hộ gia đình tự xử lý rác thải trong nhà (đốt, chôn lấp trong vườn hoặc ủ làm phân bón cho cây trồng). Trong đó, chôn lấp là phương pháp chính để xử lý CTRSH nông thôn Việt Nam.

Đối với xử lý CTRSH bằng hình thức đốt, cả nước có khoảng 200 lò đốt CTRSH, đa số là các lò đốt công suất nhỏ, công suất xử lý dưới 500 kg/giờ và hầu hết các lò đốt CTRSH ở khu vực nông thôn hiện nay là lò đốt không thu hồi nhiệt, chưa có hệ thống xử



▲ Lò đốt CTRSH quy mô nhỏ tại xã Đại Đồng (Vĩnh Tường, Vĩnh Phúc)



lý triệt để khí thải. Về xử lý CTRSH bằng hình thức chôn lấp, theo thống kê tính đến năm 2016 có khoảng 458 bãi chôn lấp CTRSH (quy mô trên 1ha), ngoài ra còn có bãi chôn lấp quy mô nhỏ ở các xã chưa được thống kê đầy đủ. Hiện nay, vẫn còn tồn tại bãi chôn lấp CTRSH không hợp vệ sinh tại các địa phương, vùng nông thôn.

Bên cạnh đó, các địa phương đều chưa thực hiện phân loại CTRSH nông thôn tại nguồn trên quy mô rộng. Tuy nhiên, với những chất thải như thức ăn thừa, rau, củ, quả... người dân đã tái sử dụng ngay tại gia đình như làm thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm. Ngoài ra, những chất thải có thể tái chế như kim loại, nhựa, thủy tinh... đã được thu gom.

***Để công tác quản lý CTRSH khu vực nông thôn đạt hiệu quả cao, ông có đề xuất, kiến nghị gì với các cơ quan chức năng?**

Ông Nguyễn Văn Lâm: Để công tác quản lý CTRSH khu vực nông thôn đạt hiệu quả, nên giao toàn bộ quy trình thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH cho một đơn vị đảm nhiệm, sẽ giúp chủ động được nguồn rác thải cho quá trình xử lý, tránh tình trạng tồn ứ rác do không xử lý kịp hoặc dây chuyền phải ngừng hoạt động vì không có rác để xử lý.

Mô hình thu gom và xử lý phân tán do các tổ/đội/HTX thu gom và xử lý bằng chôn lấp hoặc lò đốt quy mô xã, phù hợp để hoạt động tại các xã xa trung tâm, những nơi các thiết bị thu gom, vận chuyển kích thước nhỏ như xe kéo, xe cải tiến... hoạt động. Đối với mô hình này, để hoạt động hiệu quả cần hỗ trợ kinh phí đầu tư trang thiết bị thu gom/xử lý và công tác thu phí thu gom.

Mô hình phân loại và xử lý quy mô hộ hoặc nhóm hộ gia đình hoạt động hiệu quả tại các xã khu vực miền núi, hải đảo nơi dân cư phân bố thưa, đường xá khó khăn, khoảng cách vận chuyển lớn. Đối với mô hình này, để hoạt động hiệu quả cần hỗ trợ các chế phẩm để ủ phân từ CTRSH; Triển khai thực hiện phân loại CTRSH tại nguồn để thuận lợi cho công tác xử lý; Hỗ trợ thiết bị, phương tiện thu gom; Hỗ trợ hoạt động thu phí thu gom rác thải; Bố trí hợp lý các điểm tập kết để tránh ô nhiễm.

***Xin trân trọng cảm ơn ông!**

VŨ NHUNG (Thực hiện)

Hướng đến các thành phố kiểu mẫu về quản lý rác thải nhựa ở khu vực ven biển phía Bắc Việt Nam



▲ Bà Trần Thị Hoa - Giám đốc GreenHub

Rác thải nhựa (RTN) đã và đang giết chết các loài thủy, hải sản, gây ô nhiễm môi trường biển, thiệt hại kinh tế cho các cộng đồng ven biển, đe dọa sức khỏe con người... Để giảm thiểu RTN trên biển, Trung tâm Hỗ trợ Phát triển Xanh (GreenHub, thuộc Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam - VUSTA, đã triển khai Dự án Hướng đến các TP kiểu mẫu về quản lý rác thải ở khu vực ven biển phía Bắc Việt Nam. Dự án được Cơ quan Phát triển quốc tế Mỹ (USAID) và Chương trình tái chế rác thải đô thị (MWRP) hỗ trợ. Nhằm hiểu rõ hơn về các mục tiêu của Dự án, cũng như giải pháp quản lý, giảm thiểu RTN, Tạp chí Môi trường đã phỏng vấn bà Trần Thị Hoa - Giám đốc GreenHub về vấn đề này.

***Xin bà cho biết các nguy cơ ô nhiễm môi trường biển từ RTN ở Việt Nam, đặc biệt là tại quần đảo Cát Bà (Hải Phòng), vịnh Hạ Long (Quảng Ninh)?**

Bà Trần Thị Hoa: Theo Chương trình Môi trường Liên hợp quốc, ước tính, mỗi năm có khoảng 8 triệu tấn

chất thải nhựa xâm nhập vào đại dương, trong đó châu Á chiếm hơn 60% lượng rác thải. Việt Nam là một trong 4 quốc gia hàng đầu về RTN, chỉ đứng sau Trung Quốc, Ấn Độ và Philipin.

Hải Phòng là một trong những địa phương của Việt Nam có nhiều RTN trôi nổi



trên biển từ các nguồn chất thải đô thị, sinh hoạt, nông nghiệp, bệnh viện, nuôi trồng thủy sản, giao thông vận tải biển... RTN gồm những loại phao, xốp, nhựa, túi ni lông... là rác không phân hủy, ảnh hưởng đến hệ sinh thái, môi trường biển. Theo kết quả khảo sát của GreenHub (2018) tại đảo Cát Bà (Hải Phòng), số lượng phao xốp chiếm hơn 20% trong tổng số vật liệu nổi trên biển, trong đó có bọc bạt dứa, bạt ô tô, hoặc các mảnh vụn của chai, lọ, nhựa, hộp xốp bị vỡ.... Cùng với đó, kết quả kiểm toán rác thải tại một số khách sạn và nhà hàng tại thị trấn Cát Bà năm 2018 cho thấy, về mặt thể tích, nhựa không thể tái chế chiếm một phần lớn lượng rác thải từ nhà hàng. Trong đó, túi ni lông và các loại bao bì chiếm 87% tổng lượng RTN không thể tái chế.

Tương tự, tại khu vực ven biển Hạ Long, ô nhiễm cũng làm ảnh hưởng đến danh tiếng của kỳ quan thiên nhiên này. Tại khu vực giáp ranh với quần đảo Cát Bà, rác là các mảnh phao xốp nổi trắng cả một vùng. Trong khi đó, dọc tuyến ven bờ, đặc biệt vào những ngày mưa, nước triều cường, rác vấy kín nhiều khu vực. Ngoài rác thải từ các cơ sở nuôi trồng thủy sản, các tàu đánh cá cũng là những nhân tố gây ô nhiễm biển, ngư dân thường xuyên vứt rác thải hàng ngày (đồ đựng thức ăn và đồ uống) xuống biển, chứ không thu gom rác vào đất liền xử lý.

Từ năm 2016 - 2018, Tổ chức Bảo tồn Thiên nhiên Quốc tế (IUCN) đã phối hợp với GreenHub tổ chức sự kiện làm sạch bờ biển và thu thập số liệu về rác thải biển. Kết quả thống kê sau 4 lần tổ chức sự kiện này cho thấy, với sự

tham gia của 425 tình nguyện viên, 4739 kg rác thải được thu gom trên 4,4 km bờ biển, trong đó, rác phao xốp chiếm nhiều nhất (hơn 50%), tiếp theo là các túi và chai nhựa.

★Được biết, GreenHub đang triển khai Dự án Hướng đến các TP kiểu mẫu về quản lý rác thải ở khu vực ven biển phía Bắc, bà có thể cho biết kết quả, cũng như thuận lợi, khó khăn khi thực hiện Dự án?

Bà Trần Thị Hoa: Để giảm thiểu ô nhiễm RTN trên biển, Dự án được triển khai từ tháng 3/2018 - 3/2020, với mục tiêu giảm thiểu ô nhiễm RTN thông qua sự hợp tác của các bên, tăng cường hiệu quả quản lý rác thải trong các ngành nuôi trồng và đánh bắt thủy sản. Đồng thời, đặt nền móng cho việc xây dựng TP. Hạ Long và TP. Hải Phòng thành khu vực kiểu mẫu về quản lý rác thải.

Hiện Dự án đã tiến hành khảo sát, nghiên cứu và triển khai thí điểm các biện pháp thân thiện với môi trường trong sử dụng phao xốp ở công trình nổi của khu

nuôi thủy sản lồng bè tại quần đảo Cát Bà và vịnh Hạ Long. Đây được xem là “thủ phạm” gây ô nhiễm chính của 2 khu vực biển này. Các chuyên gia của Dự án đã tổ chức đào tạo và hỗ trợ thực hiện biện pháp giảm thiểu quản lý rác thải cho các ngư dân ở vịnh Hạ Long và quần đảo Cát Bà. Bên cạnh đó, Dự án đã tổ chức chiến dịch nâng cao nhận thức về ô nhiễm RTN và các cuộc khảo sát về RTN nhằm tăng cường sự tham gia của cộng đồng trong việc giảm thiểu ô nhiễm RTN. Chính quyền địa phương sẽ phối hợp với Dự án trong việc thúc đẩy thực hiện kế hoạch hành động để giảm rác thải biển. Trong quá trình thực hiện, Dự án đã tổ chức các sự kiện làm sạch bờ biển; đồng thời, tiến hành kiểm toán rác thải ở một số nhà hàng, hộ gia đình, khách sạn; thực hiện thí điểm các giải pháp thay thế (phao xốp được phủ sơn Line - X, ủ rác hữu cơ); điều phối cuộc họp giữa chính quyền địa phương và ngư dân về cải thiện môi trường trong khu nuôi trồng thủy sản lồng bè; tổ chức hội thảo về những thách thức trong quản lý rác thải và thực hiện quy định về môi trường, đặc biệt là vấn đề rác phao xốp trong khu vực lồng bè nuôi trồng thủy sản.

Trong quá trình triển khai, Dự án có những thuận lợi như đã thu hút được sự quan tâm của các bên liên quan và các tổ chức quốc tế. Hiện nay, chính quyền địa phương và đại bộ phận dân cư nhìn nhận các thiệt hại to lớn của RTN tới môi trường biển và con người nên khi bắt tay vào thực hiện Dự án



▲ Lượng RTN trôi nổi gây ô nhiễm môi trường biển



thì nhận được sự ủng hộ nhiệt tình từ chính quyền địa phương và các cư dân khu vực ven biển. Cụ thể, khi nhận được số liệu rác thải trong lần đầu thu thập của GreenHub vào năm 2016, UBND TP. Hạ Long đã có Công văn số 349/TB yêu cầu hạn chế và hướng đến cấm sử dụng phao xốp trong hoạt động nuôi trồng thủy sản trên vịnh Hạ Long. Một năm sau, UBND tỉnh Quảng Ninh ban hành Quyết định số 4760/QĐ-UBND về việc hạn chế sử dụng phao xốp trong hoạt động nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên, bên cạnh những thuận lợi, Dự án cũng gặp một số khó khăn: Việc nghiên cứu và thí điểm giải pháp thân thiện với môi trường cho vật liệu nổi có nhiều chỉ số cần xem xét và có những rủi ro xảy ra mà GreenHub phải liên tục giám sát, kịp thời điều chỉnh. Bên cạnh đó, rác thải biển là vấn đề mang tính khu vực và toàn cầu, vì rác trôi theo nguồn nước từ nơi này sang nơi khác. Vì vậy, đòi hỏi các giải pháp phải có sự phối hợp đồng bộ giữa các tỉnh lân cận và các quốc gia ven biển liên quan.

Hy vọng, với những kết quả mang lại, Dự án sẽ tạo nền tảng cho các nỗ lực xây dựng TP kiểu mẫu về quản lý rác thải tại khu vực Hạ Long - Cát Bà - Hải Phòng. Mặt khác, Dự án đã góp phần nâng cao nhận thức cho cộng đồng về rác thải biển, từ đó, chung tay BVMT biển Việt Nam.

★Từ thực tiễn thực hiện các hoạt động BVMT biển, bà có đề xuất gì để góp phần thực hiện quản lý hiệu quả RTN trên biển?

Bà Trần Thị Hoa: Trước tiên, các cơ quan chức năng tại các địa phương trong khu vực biển cần phối hợp đồng bộ để thực hiện các biện pháp giảm thiểu rác thải; xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách pháp luật, tổ chức bộ máy về kiểm soát ô nhiễm môi trường biển; vận động chính quyền địa phương đẩy mạnh hệ thống chế tài xử lý vi phạm về quản lý rác thải biển.



▲ Sản phẩm thuyền buồm tái chế từ can nước rửa bát được trưng bày tại Lễ khởi động Dự án ngày 21/3/2019

Đồng thời, tăng cường triển khai các giải pháp thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải nhựa; áp dụng các biện pháp xử lý nghiêm đối với cơ quan, doanh nghiệp vi phạm quy định tại Nghị định số 38/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu, Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT của Bộ TN&MT về quản lý chất thải nguy hại; xây dựng quy trình phân loại và thu gom phế thải nhựa có thể tái chế và triển khai hình thức dán nhãn mác đối với các vật liệu để xác định khả năng tái chế chất thải nhựa...

Không chỉ trên biển, tại các văn phòng, cơ quan công sở không sử dụng chai nước nhựa dùng một lần, đồng thời tìm giải pháp thay thế sản phẩm nhựa; đánh giá hiện trạng sử dụng nhựa tại các văn phòng, cơ quan; vận động nhân viên tham gia giảm thiểu chất thải nhựa, giúp thay đổi thói quen trong sử dụng, cần tái sử dụng và thu gom nhựa tái chế...

Mặt khác, cần đẩy mạnh tuyên truyền về cơ chế, chính sách, pháp luật BVMT, nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của cộng đồng nhằm giảm thiểu việc thải bỏ chất thải nhựa ra môi trường, trong đó, cộng đồng địa phương phải có những nhân tố đóng góp cho sự thành công để hướng đến TP kiểu mẫu về quản lý rác thải biển. Người dân phải nỗ lực xây dựng một TP xanh, sạch, đẹp. Từ đó, cả chính quyền và người dân phải chủ động BVMT, đón nhận sự hỗ trợ từ bên ngoài và tiếp quản các sáng kiến đó để quản lý rác thải tốt hơn.

Ngoài ra, cần nhân rộng và ứng dụng các sáng kiến tái chế nhựa như sản phẩm nghệ thuật có sử dụng nguyên liệu tái chế; hỗ trợ mô hình xưởng tái chế RTN; khuyến khích các tổ chức, cá nhân nghiên cứu, sản xuất các loại vật liệu thân thiện với môi trường thay thế cho các sản phẩm nhựa, ni lông sử dụng một lần...

★Xin cảm ơn bà!

CHÂU LOAN (Thực hiện)



Sử dụng công cụ chính sách thuế nhằm điều tiết nền kinh tế hướng tới tăng trưởng xanh và phát triển bền vững ở Việt Nam

TS. LÊ QUANG THUẬN

Viện Chiến lược và Chính sách tài chính

NGUYỄN HOÀNG ANH

Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương

Từ thập kỷ 70 của thế kỷ XX, nhiều quốc gia trên thế giới đã triển khai thực hiện tăng trưởng xanh (TTX), phát triển nền kinh tế xanh (KTX), hướng tới phát triển bền vững (PTBV). Tại Việt Nam, Chiến lược quốc gia về TTX và Chiến lược PTBV Việt Nam giai đoạn 2011-2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, góp phần phát triển kinh tế bền vững, sử dụng hiệu quả các nguồn vốn tự nhiên, giảm phát thải khí nhà kính, cải thiện chất lượng môi trường. Bài viết khái quát những nội dung cơ bản về TTX, PTBV và vai trò của chính sách thuế, nhằm điều tiết nền kinh tế hướng tới TTX, PTBV; phân tích và chỉ ra những hạn chế tồn tại trong các chính sách thuế liên quan đến mục tiêu TTX ở Việt Nam. Trên cơ sở đó đề xuất, khuyến nghị hoàn thiện chính sách thuế, nhằm điều tiết nền kinh tế, thúc đẩy TTX và PTBV ở Việt Nam.

TỔNG QUAN VỀ TTX, PTBV VÀ VAI TRÒ CỦA CHÍNH SÁCH THUẾ

Theo Chương trình Môi trường Liên Hợp Quốc, nền KTX là nền kinh tế nâng cao đời sống của con người và cải thiện công bằng xã hội, đồng thời giảm thiểu đáng kể những rủi ro môi trường và những thiếu hụt sinh thái. Phát triển xanh (hay còn gọi là TTX chính là công cụ cần thiết để hướng tới nền KTX đó. Theo đó, TTX là quá trình tái cơ cấu lại hoạt động kinh tế và cơ sở hạ tầng để nâng cao đời sống con người và cải thiện công bằng xã hội.

Các nước phát triển là những nước đi đầu trong việc thực hiện TTX. Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD) nhìn nhận, TTX là tăng trưởng và phát triển kinh tế mà vẫn đảm bảo tài nguyên, các nguồn vốn tự nhiên tiếp tục phục vụ nhu cầu phát triển. Ngân hàng Thế giới (WB, 2012) khẳng định, TTX là sự tăng trưởng hiệu quả trong sử dụng tài nguyên thiên nhiên, tăng trưởng sạch vì nó giảm thiểu ô nhiễm và tác động môi trường, tăng trưởng có sức chống chịu. Hội nghị Thượng đỉnh Thế giới về PTBV tổ chức ở Johannesburg (Cộng hòa Nam Phi) năm 2002 đã xác định, PTBV là quá trình có sự kết hợp chặt chẽ, hợp lý, hài hòa giữa ba mặt của sự phát triển gồm: Tăng trưởng kinh tế, hoàn thiện các vấn đề xã hội và BVMT. Tiêu chí để đánh giá sự PTBV là sự tăng trưởng kinh tế ổn định; thực hiện tốt tiến bộ và công bằng xã hội; khai thác hợp lý, sử dụng tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ và nâng cao chất lượng môi trường sống.

Như vậy, khái niệm “TTX” và “PTBV” có nội hàm khác nhau nhưng quan hệ chặt chẽ với nhau. Theo OECD (2011), “TTX là tăng trưởng, phát triển kinh tế mà vẫn đảm bảo tài nguyên và các nguồn vốn tự nhiên tiếp tục phục vụ nhu cầu phát triển. Do đó,

thúc đẩy TTX là định hướng đầu tư và đổi mới công nghệ để tạo ra PTBV và những cơ hội mới”. TTX là con đường hướng tới nền KTX, mà ở đó “phúc lợi xã hội được nâng cao, công bằng xã hội được cải thiện trong khi giảm rủi ro môi trường và sự khan hiếm nguồn lực sinh thái” (UNEP, 2015).

Trong đời sống kinh tế - xã hội, các hoạt động kinh tế thường gây ra ảnh hưởng ngoại ứng (cả tích cực và tiêu cực). Do đó, Nhà nước giữ vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy TTX thông qua áp dụng các cơ chế, chính sách, trong đó có chính sách thuế nhằm tác động tới hành vi sản xuất, tiêu dùng. Nhà nước thực hiện chính sách ưu đãi thuế đối với các hoạt động kinh tế thân thiện với môi trường, đồng thời đánh thuế đối với hoạt động kinh tế làm tổn hại đến môi trường.

THỰC TRẠNG CHÍNH SÁCH THUẾ Ở VIỆT NAM LIÊN QUAN ĐẾN MỤC TIÊU TTX, PTBV

Nhận thức và quan điểm của Chính phủ Việt Nam về tầm quan trọng của phát triển kinh tế - xã hội đi đôi với bảo vệ, cải thiện môi trường thiên nhiên được hình thành khá sớm và rõ ràng. Ngay từ những năm đầu thực hiện đổi mới, chuyển đổi từ nền kinh tế kế hoạch hóa sang nền kinh tế



▲ Xây dựng cơ sở hạ tầng bền vững là một trong những nội dung chủ yếu trong TTX

thị trường, Chính phủ Việt Nam đã xác định phát triển kinh tế phải đi đôi với BVMT nhằm PTBV.

Việt Nam đang thực hiện một số chính sách thuế, phí liên quan đến BVMT, thúc đẩy TTX, PTBV, bao gồm: Chính sách ưu đãi thuế (thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế giá trị gia tăng, thuế xuất khẩu thuế nhập khẩu,...), nhằm khuyến khích doanh nghiệp sản xuất sản phẩm thân thiện với môi trường, ứng dụng công nghệ cao, tiết kiệm năng lượng, ít gây ô nhiễm môi trường thực hiện hoạt động xã hội hóa trong lĩnh vực môi trường; Chính sách thuế nhằm hạn chế sản xuất, tiêu dùng gây hại đối với môi trường (Chính sách thuế BVMT; Một số chính sách phí BVMT; Chính sách thuế tiêu thụ đặc biệt; Chính sách thuế tài nguyên). Nhìn chung, các chính sách thuế, phí liên quan đến mục tiêu TTX ở Việt Nam đã tiếp cận theo cơ chế thị trường và phù hợp với thông lệ quốc tế, theo đó, vừa hạn chế các hoạt động sản xuất, tiêu dùng đi ngược lại mục tiêu TTX, phát triển kinh tế xanh dựa trên nguyên tắc “người gây ô nhiễm phải trả”, “hạn chế ngoại ứng tiêu cực”, vừa khuyến khích các hoạt động sản xuất tiêu dùng thân thiện với môi trường, BVMT vì mục tiêu TTX, phát triển KTX theo nguyên tắc “thúc đẩy ngoại ứng tích cực”. Tuy nhiên, các chính sách tài chính liên quan đến mục tiêu TTX ở Việt Nam còn bất cập, hạn chế như: Chính sách ưu đãi về thuế chưa đủ mạnh để khuyến khích sản xuất, tiêu dùng xanh; Chính sách thuế nhằm hạn chế sản xuất, tiêu dùng các sản phẩm gây nguy hại đối với môi trường còn bất cập về phạm vi đối tượng chịu

thuế và mức thu; số thu từ các sắc thuế này chưa tương xứng với những tổn hại do hoạt động sản xuất, tiêu dùng gây ra.

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

Trong thời gian tới, cùng với các biện pháp, công cụ và các chính sách khác nhau thì việc sử dụng công cụ chính sách thuế nhằm điều tiết nền kinh tế theo mục tiêu chiến lược TTX và PTBV ở Việt Nam là rất cần thiết.

Đối với các chính sách ưu đãi thuế nhằm khuyến khích sản xuất tiêu dùng xanh: Cần rà soát, đơn giản hóa thủ tục, điều kiện được hưởng ưu đãi nhằm tăng cường tính hấp dẫn để định hướng thu hút có chọn lọc đầu tư trực tiếp nước ngoài vào phát triển ngành, lĩnh vực công nghệ cao, sử dụng công nghệ thân thiện với môi trường, có giá trị gia tăng cao; khuyến khích sản xuất năng lượng sạch; khuyến khích phát triển vận tải công cộng. Mặt khác, cần áp dụng chính sách khấu hao nhanh đối với các dự án đầu tư ứng dụng công nghệ cao, sử dụng

công nghệ thân thiện với môi trường, sản xuất năng lượng sạch; vận tải công cộng; quy định mức thuế suất thuế tiêu thụ đặc biệt đối với xăng sinh học bằng 50% của mức thuế suất đối với xăng khoáng nhằm tạo sự chênh lệch đáng kể giữa xăng sinh học và xăng khoáng để khuyến khích sản xuất và tiêu dùng nhiên liệu sinh học; quy định mức thuế suất 0% đối với dịch vụ duy trì vườn thú, vườn hoa, công viên, cây xanh đường phố; vận chuyển hành khách công cộng bằng xe buýt, xe điện thay vì quy định đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng để khuyến khích khu vực tư nhân tham gia cung cấp dịch vụ.

Với các chính sách thuế, phí nhằm hạn chế sản xuất, tiêu dùng các sản phẩm gây nguy hại đối với môi trường: Cần tăng mức thu đồng thời áp dụng kết hợp mức thu tuyệt đối và mức thuế suất theo tỷ lệ phần trăm đối với các sản phẩm gây nguy hại đối với môi trường; mở rộng phạm vi đối tượng chịu thuế BVMT để bao quát hết các sản phẩm gây tổn hại đối với môi trường (sản phẩm phân bón hóa học...); tiếp tục duy trì chính sách thuế tiêu thụ đặc biệt đối với xe ô tô, nhiên liệu hóa thạch nhằm hạn chế tiêu dùng các loại hàng hóa này. Tuy nhiên, cần đánh thuế theo mức xả thải gây ô nhiễm (mức xả thải CO, CO₂, NO_x, bụi siêu mịn mỗi km di chuyển). Mức thu cần được tính toán đảm bảo có tác dụng hạn chế sử dụng xe ô tô, nhiên liệu hóa thạch. Đồng thời, hoàn thiện chính sách thuế tài nguyên (sản lượng tính thuế, giá tính thuế, thuế suất) và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý thuế tài nguyên■



Nạn giải trong công tác quản lý rác thải sinh hoạt tại Cà Mau

Hiện nay, ô nhiễm môi trường do chất thải rắn sinh hoạt (CTRS) đô thị đang là vấn đề môi trường bức xúc tại nhiều tỉnh, TP, trong đó có Cà Mau. Nguyên nhân là do lượng CTRSH ngày càng gia tăng, trong khi việc quản lý chưa đáp ứng yêu cầu BVMT; công tác thu gom, xử lý CTRSH của tỉnh còn hạn chế. Do đó, tỉnh cần có giải pháp quyết liệt và kêu gọi nguồn lực xã hội hóa để sớm giải quyết tình trạng ô nhiễm môi trường do CTRSH.

NHIỀU KHÓ KHĂN TRONG CÔNG TÁC QUẢN LÝ RÁC THẢI

Cà Mau là tỉnh tận cùng phía Nam của đất nước, thuộc vùng đồng bằng sông Cửu Long, diện tích tự nhiên là 5331,6 km². Tỉnh có 10 đô thị (9 thị trấn thuộc 8 huyện và TP. Cà Mau), dân số khu vực đô thị khoảng 275.000 người (chiếm khoảng 23% tổng dân số cả tỉnh). Theo số liệu từ Ban Kinh tế - Ngân sách và Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh, khối lượng CTRSH đô thị trên địa bàn tỉnh phát sinh khoảng 220 tấn/ngày, trong đó, lượng CTRSH được thu gom, xử lý khoảng 145 tấn/ngày (chiếm tỷ lệ 65 % tổng số CTRSH đô thị phát sinh); khoảng 75 tấn còn lại không được thu gom, thải bừa bãi ra ven đường, khu vực chợ, bờ sông, kênh, rạch, mương, các khu đất trống, nơi công cộng... gây ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng xấu đến mỹ quan đô thị.

Tình trạng lượng rác thải sinh hoạt dồn ứ, chất đọng tại các khu vực trên đã diễn ra từ nhiều năm nay mà chưa giải quyết dứt điểm, nguyên nhân là do: Công tác quản lý CTRSH đô thị chưa hiệu quả; hệ thống hạ tầng thu gom, xử lý rác thải trong tỉnh còn

hạn chế, thiếu bãi chôn lấp rác hợp vệ sinh và phương tiện thu gom, vận chuyển. Hiện tại, Cà Mau chỉ có 1 nhà máy xử lý rác thải. Do đó, khi nhà máy ngừng hoạt động, lượng rác bị dồn ứ lại, tập kết tại đường giao thông, bờ sông, ven đê... gây bốc mùi nồng nặc, khiến đời sống của người dân bị ảnh hưởng nặng nề. Ngoài ra, tại Cà Mau chỉ có Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị thu gom, trong khi phạm vi và địa bàn hoạt động rộng, năng lực thu gom của Công ty còn hạn chế, chưa đầu tư trang thiết bị chuyên dùng, lực lượng công nhân vệ sinh còn thiếu, khiến cho nhiều tuyến đường, khu dân cư chưa được thu gom rác. Trong khi đó, ý thức BVMT của người dân, doanh nghiệp còn hạn chế; việc xử lý vi phạm đối với hành vi xả rác bừa bãi thiếu quyết liệt, chưa đủ sức răn đe...

GIẢI PHÁP XỬ LÝ RÁC THẢI TẠI CÀ MAU

Để giải quyết vấn đề tồn tại trong công tác quản lý

CTRSH trên địa bàn, tỉnh Cà Mau cần tăng cường các cơ chế chính sách xã hội hóa nhằm thu hút doanh nghiệp đầu tư trong lĩnh vực quản lý rác thải, trước mắt, xúc tiến triển khai các dự án xử lý rác thải quy mô nhỏ; khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư, tham gia hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH. Bên cạnh đó, tỉnh cần đầu tư các phương tiện thu gom (xe chuyên dụng, xe đẩy tay, thùng đựng rác...) nhằm đáp ứng yêu cầu thu gom và xây dựng các công trình xử lý chất thải rắn, bãi chôn lấp hợp vệ sinh theo quy hoạch; có chủ trương tăng kinh phí hoạt động, đầu tư trang thiết bị thu gom, ban hành quy định vệ sinh môi trường, xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể hàng ngày, hàng tuần.

Các Sở, ban, ngành và địa phương cần chú trọng đến công tác quản lý, kiểm soát hoạt động xả rác thải sinh hoạt; nâng cao vai trò, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong BVMT đô thị; xử lý



▲ Dây chuyền phân loại rác của Nhà máy xử lý rác thải TP. Cà Mau



▲ Rác thải dồn ứ tại ven đường sau khi Nhà máy xử lý rác thải TP. Cà Mau tạm ngừng hoạt động

rác thải vô chủ trên đường phố, sông, rạch và nơi công cộng; đầu tư lắp đặt camera giám sát đối với khu vực ô nhiễm môi trường có tính phức tạp, thường xuyên, khó phát hiện, cần áp dụng biện pháp kỹ thuật hỗ trợ, để UBND các phường, xã theo dõi, xử phạt. Đồng thời, tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức của doanh nghiệp, các tầng lớp nhân dân tham gia BVMT, phân loại rác tại nguồn.

Các đoàn thể chính trị - xã hội phối hợp chặt chẽ với cơ quan chức năng tổ chức phong trào vận động hội viên, cộng đồng dân cư tham gia quản lý rác thải, lồng ghép hoạt động vệ sinh môi trường với các nội dung thi đua của địa phương.

UBND các phường, xã, thị trấn cần tăng cường kiểm tra, xử phạt tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm quy định về BVMT; kiểm soát chặt chẽ hoạt động mua bán trên vỉa hè, lòng lề đường, ven sông. Đối với khu vực tạm thời cho phép hoạt động, chính quyền địa phương phải có trách nhiệm kiểm soát việc chấp hành quy định về quản lý rác thải; đầu tư phương tiện, dụng cụ thu gom; tổ chức khen thưởng, tuyên dương tổ chức, cá nhân có đóng góp trong công tác BVMT, tố cáo hành vi gây ô nhiễm môi trường. Đặc biệt, tỉnh Cà Mau cần quan tâm đến công tác vớt rác trên sông, thu gom rác ở các khu vực công cộng đang tồn đọng trong thời gian dài, để trả lại cảnh quan xanh - đẹp cho đô thị.

Giải pháp đề ra là như vậy, nhưng thiết nghĩ, để giải quyết được “bài toán” rác thải tại Cà Mau, bên cạnh chính sách đầu tư của tỉnh, sự nỗ lực của doanh nghiệp, việc quan trọng còn nằm ở ý thức của người dân trong phân loại rác tại nguồn■

NGUYỄN THỊ LIÊN

Bảo vệ môi trường trong khai thác khoáng sản ở Hòa Bình

NGUYỄN THỊ THÙY
Đại học Mô địa chất



▲ Hoạt động khai thác đá tại Lương Sơn (Hòa Bình) gây ô nhiễm môi trường

Hòa Bình là tỉnh miền núi phía Bắc, có nguồn khoáng sản phong phú, với các loại khoáng sản có trữ lượng lớn như amiăng, than, đá vôi, đồng, chì, kẽm, kim loại, phi kim loại... Trong những năm qua, hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn đã đóng góp đáng kể cho nguồn thu ngân sách nhà nước của tỉnh, góp phần tạo ra việc làm và thu nhập cho các lao động địa phương. Tuy nhiên, hệ lụy của việc khai thác khoáng sản đã và đang tác động xấu đến môi trường và đời sống của cộng đồng địa phương.

TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG TỪ HOẠT ĐỘNG KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

Báo cáo về tình hình BVMT trong khai thác khoáng sản của UBND tỉnh Hòa Bình

cho thấy, từ năm 2007 - 2017, tỉnh đã cấp 176 giấy phép theo thẩm quyền, trong đó có 107 giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường. Tính đến ngày 31/12/2017, còn lại 86 giấy phép khai thác khoáng sản các loại còn hiệu lực hoạt động. Số còn lại đã bị UBND tỉnh thu hồi vì không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước, hoặc hết hạn giấy phép nhưng không được cấp lại do không mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội.

Tại các địa phương có trữ lượng khoáng sản lớn trên địa bàn tỉnh, tình trạng khai thác quặng vàng trái phép vẫn diễn ra phức tạp ở huyện Kim Bôi, Lạc Thủy, Lương Sơn. Tại huyện Lạc Thủy, những bãi vàng lậu trở thành “ma trận” ở xã Thanh Nông nhiều năm nay. Hàng chục hầm đào vàng với độ sâu hàng chục mét. Xã



này còn có một mỏ vàng lộ thiên ngay dưới chân núi với quy mô lớn, tập trung nhiều máy xúc, dây chuyền tuyển quặng. Nạn “vàng tặc” đã tàn phá nhiều ha đồng ruộng ở miền quê vốn yên bình này. Với quy mô rộng, nhiều chiêu trò ngụy trang, thậm chí là núp bóng doanh nghiệp, nạn “vàng tặc” đã gây những hậu quả nghiêm trọng về môi trường và an toàn lao động. Trong quá trình khai thác, đã có nhiều cái chết thương tâm xảy ra do sập hầm, khoét núi, nổ mìn... Bên cạnh đó, nhiều doanh nghiệp khai thác đá ở huyện Lương Sơn, Kỳ Sơn đã vi phạm nghiêm trọng về an toàn, vệ sinh lao động và môi trường.

Tại huyện Kỳ Sơn, trên địa bàn các xã: Dân Hạ, Yên Quang, Hợp Thịnh, Hợp Thành có 15 doanh nghiệp, hộ dân được cấp phép khai thác các loại đất, đá, cát, sỏi. Nhiều doanh nghiệp được cấp phép khai thác với diện tích lớn cùng hàng chục hộ dân khai thác với quy mô nhỏ. Nhìn chung qua công tác quản lý của các cấp, các ngành, doanh nghiệp và các hộ dân đã chấp hành các quy định về khai thác khoáng sản theo địa bàn được cấp phép, đúng quy trình hoạt động. Tuy nhiên, hoạt động khai thác đất đá, cát, sỏi trên địa bàn vẫn còn phức tạp. Một số doanh nghiệp, hộ dân không được cấp phép đã khai thác hoặc được cấp phép nhưng khai thác ngoài toạ độ cho phép, vận chuyển, tiêu thụ cát, sỏi làm thất thoát tài nguyên khoáng sản, thất thu thuế, phí. Địa bàn khai thác giáp ranh với tỉnh Phú Thọ, do đó một số doanh nghiệp, hộ dân tỉnh ngoài vẫn lén lút khai thác, nhất là vào ban đêm. Việc khai thác đất, đá đã làm thay đổi dòng chảy, sạt lở bờ sông, ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp, gây bức xúc trong nhân dân.

Ngoài ra, một số dự án khai thác khoáng sản, đặc biệt là quặng sắt chưa thực hiện nghiêm túc theo dự án đầu tư, báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc cam kết BVMT đã được phê duyệt gây ảnh hưởng đến môi trường. Nhiều doanh nghiệp khai thác khoáng sản hiện nay đang sử dụng các công nghệ sản xuất cũ, lạc hậu, xây dựng công trình và áp dụng các hệ thống thiết bị xử lý chất thải không đảm bảo quy chuẩn môi trường. Kết quả kiểm tra các cơ sở khai thác khoáng sản của Đoàn kiểm tra liên ngành cho thấy, từ năm 2012 - 2017, đã tiến hành xử lý vi phạm về lĩnh vực khoáng sản và BVMT đối với 65 lượt cá nhân, tổ chức với tổng số tiền là 878 triệu đồng; 42 cơ sở hoạt động khai thác khoáng sản thực hiện việc ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường chưa đúng trình tự,

thời gian và số tiền ký quỹ theo quy định.

Nguyên nhân khiến hoạt động khai thác khoáng sản trái phép trên địa bàn ngày càng phức tạp là do nhận thức pháp luật của các tổ chức, cá nhân và người dân chưa cao, chưa ý thức trách nhiệm trong công tác bảo vệ, sử dụng khoáng sản. Trong khi đó, lực lượng cán bộ quản lý cấp huyện, xã còn thiếu, phương tiện phục vụ thanh, kiểm tra, giám sát còn yếu. Đặc biệt, các đối tượng khai thác khoáng sản thường lợi dụng đêm tối để hoạt động, cố tình né tránh hoạt động của đoàn kiểm tra, nên gây khó khăn cho việc phát hiện, xử lý. Nhiều vụ việc khai thác khoáng sản trái phép, chính quyền địa phương xử lý kéo dài, tồn đọng thành điểm nóng phức tạp.

THỰC HIỆN NHỮNG GIẢI PHÁP KHẢ THI

Để tăng cường tác BVMT trong khai thác khoáng sản, ngày 2/4/2018, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 16/2018/QĐ-UBND quy định về quản lý khoáng sản trên địa bàn tỉnh Hòa Bình. Theo đó, khai thác khoáng sản phải đảm bảo nguyên tắc: Được quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng hợp lý, tiết kiệm; giữ gìn cảnh quan thiên nhiên và BVMT; sử dụng công nghệ hiện đại, chế biến sâu, hiệu quả kinh tế cao và an toàn lao động; tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động khai thác và chế biến khoáng sản.

Đồng thời, UBND tỉnh Hòa Bình đã Chỉ đạo UBND xã, phường, thị trấn thực hiện các biện pháp bảo vệ khu vực khoáng sản chưa được phép khai thác, hoặc chưa được khoanh vùng chỉ định bảo vệ gìn giữ; huy động và chỉ đạo phối hợp các lực lượng trên địa

bàn để giải tỏa, ngăn chặn hoạt động khoáng sản trái phép.

Tăng cường thanh, kiểm tra xử lý vi phạm pháp luật về khoáng sản; kiên quyết xử lý các đơn vị không thực hiện nghiêm túc các quy định về hoạt động khoáng sản. Đình chỉ hoạt động, đề xuất thu hồi Giấy phép khai thác khoáng sản đối với các tổ chức cá nhân hoạt động khoáng sản có nguy cơ cao về mất an toàn lao động, gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng. Xử lý kịp thời, triệt để các tụ điểm khai thác trái phép khoáng sản.

Thường xuyên tổ chức rà soát và thông báo cho các doanh nghiệp về thời hạn giấy phép, chấm dứt hiệu lực giấy phép. Đầu tư kinh phí cho công tác điều tra cơ bản địa chất, tài nguyên khoáng sản; nghiên cứu, đề xuất các biện pháp phòng, chống và khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý tại các địa phương nhất là cấp huyện và xã.

Xem xét cấp phép khai thác khoáng sản cho các doanh nghiệp có đủ năng lực tài chính thực hiện dự án, sử dụng công nghệ khai thác và trang thiết bị hiện đại để tận thu toàn bộ lượng khoáng sản được cấp phép theo thiết kế cơ sở, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác phục hồi môi trường sau khai thác, đảm bảo hoạt động khai thác không làm ảnh hưởng đến môi trường.

Nâng cao công tác giám sát, hướng dẫn, đôn đốc các cơ sở xây dựng công trình và áp dụng hệ thống thiết bị xử lý chất thải đảm bảo quy chuẩn môi trường, thực hiện đầy đủ các cam kết BVMT. Ứng dụng công nghệ chủ động hạn chế những tác động tiêu cực đến môi trường, bảo đảm sự phát triển bền vững trong khai thác khoáng sản■



Cải thiện chất lượng môi trường nước tại chùa Cầu - Hội An

TRẦN THỊ THÀNH

Liên hiệp các Hội KH&KT tỉnh Quảng Nam

Trong nhiều năm qua, Hội An đã trở thành một thành phố du lịch hấp dẫn đối với du khách trong và ngoài nước. Với lượng khách đến tham quan, du lịch hàng năm trung bình trên 2 triệu lượt người và thông qua hoạt động du lịch - dịch vụ - thương mại đã góp phần thúc đẩy kinh tế, văn hóa, xã hội của Hội An phát triển, đời sống của người dân không ngừng được nâng lên. Tuy nhiên, bên cạnh những thuận lợi, Hội An đang phải đối mặt với nhiều nguy cơ về ô nhiễm môi trường, đặc biệt là tại khu vực chùa Cầu.

Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG Ở CHÙA CẦU

Là công trình duy nhất có gốc tích Phù Tang trong lịch sử, chùa Cầu được xây dựng vào đầu thế kỷ 17 bởi các thương nhân Nhật Bản. Do vậy, chùa Cầu cũng có tên gọi khác là cầu Nhật Bản. Chùa Cầu tọa lạc trong quần thể Khu di tích phố cổ Hội An (TP. Hội An, tỉnh Quảng Nam), là Di sản văn hóa thế giới, có giá trị lớn về kiến trúc, lịch sử và văn hóa.

Chùa Cầu có chiều dài gần 18 m. Kết cấu các phần của cây cầu được thiết kế công phu, tỷ mỉ theo kiểu trên là nhà, dưới là cầu, tức cầu có mái che, gồm 7 gian, trong đó 5 gian giữa nằm trên mặt nước, 2 gian hai đầu nằm trên bờ phía Tây và phía Đông. Trên cửa chính của chùa có một tấm biển lớn chạm nổi 3 chữ Hán là “Lai Viễn Kiều” với ý nghĩa là “Cầu đón khách phương xa”.

Chùa Cầu được coi là biểu tượng của TP. Hội An, tuy nhiên, trong nhiều năm qua, tình trạng ô nhiễm môi trường tại đây gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến hình ảnh của Di sản văn hóa thế giới. Nguồn nước ở con kênh dưới chân di sản chùa Cầu đã và đang ô nhiễm ở mức báo động. Trước đây, dòng nước chảy qua chùa Cầu là mương tự nhiên, nhưng sau khi dân cư hình thành, dòng chảy gánh thêm nước thải, chủ yếu là nước thải sinh hoạt của cư dân phố cổ các phường Minh An, Cẩm Phô, Tân An... xả thẳng ra môi trường.

Thống kê cho thấy, tổng dân số ước tính thải nước thải ra chùa Cầu hiện hơn 12.000 người, với lượng nước sử dụng trung bình là 1.800 m³/ngày đêm. Bên cạnh đó, có 28 khách sạn, 700 buồng phòng với khoảng 1.000 lượt khách, 3 nhà hàng cũng thải trên 800 m³/ngày đêm. Như vậy, nếu tính tổng lượng nước thải bằng 85% lượng nước sử dụng thì có đến 2.222 m³ nước thải/ngày đêm qua chùa Cầu. Điều đáng lưu ý là hầu hết lượng nước thải đều chưa qua xử lý.

Theo khảo sát của Viện Công nghệ môi trường (Viện Khoa học và công nghệ Việt Nam), nồng độ một số chất đo được tại vài điểm quanh khu vực chùa Cầu đã vượt giới hạn cho phép. Cụ thể, chỉ số BOD (nhu cầu ôxy sinh học) từ 250-350 mg/l, cao hơn 10 lần tiêu chuẩn cho phép; nồng độ TSS (tổng lượng cặn lơ lửng) và khuẩn Coliform cao hơn nhiều lần tiêu chuẩn cho phép. Lượng nước ô nhiễm và tù đọng lâu ngày, gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, ảnh

hưởng tới đời sống người dân và du khách tham quan.

CẢI THIẾN CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG NƯỚC TẠI CHÙA CẦU

Trong những năm qua, chính quyền TP. Hội An đã và đang chỉ đạo quyết liệt các ngành chức năng liên quan nỗ lực cải thiện tình trạng ô nhiễm môi trường và cảnh quan nơi đây. Mỗi năm, Hội An chi hàng trăm triệu đồng cho việc nạo vét kênh, xử lý nước bằng chế phẩm sinh học, tuy nhiên, tình trạng ô nhiễm vẫn chưa được xử lý triệt để và trở thành vấn đề bức xúc của người dân, cũng như mối quan tâm của chính quyền địa phương.

Được sự giúp đỡ của Chính phủ Nhật Bản, đặc biệt là Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản (JICA), từ năm 2016, TP. Hội An đã xây dựng hồ sơ trình Chính phủ Nhật Bản tài trợ Dự án triển khai xử lý nước thải chùa Cầu với tổng mức đầu tư gần 260 tỷ đồng, trong đó Chính phủ



▲ Chùa Cầu, biểu tượng của Di sản văn hóa thế giới Hội An



Nhật Bản viện trợ không hoàn lại 1,1 tỷ yên (khoảng 228 tỷ đồng), còn lại do TP. Hội An đối ứng. Năm 2017, công trình Nhà máy xử lý nước thải tại khu vực chùa Cầu đã được triển khai xây dựng tại khối Hoài Phô, phường Cẩm Phô rộng 3.752 m², công suất 2.000 m³/ngày đêm, với các hạng mục là nhà quản lý 2 tầng, trong đó cụm xử lý 1 tầng, hạng mục phụ trợ và nâng cấp kênh thoát nước dẫn đến trạm xử lý nước thải dài 1,6 km, với hệ thống thiết bị điện và dây chuyển công nghệ xử lý nước thải đồng bộ. Công trình áp dụng công nghệ xử lý nước tiên tiến năng lượng thấp, đảm bảo chất lượng nước thải đầu ra đạt tiêu chuẩn loại B (tương đương nước tự nhiên) trước khi xả ra kênh chùa Cầu.



▲ Trạm xử lý nước thải chùa Cầu

Sau gần 2 năm thi công, JICA và đơn vị thi công đã tổ chức nghiệm thu và bàn giao công trình cho TP. Hội An vận hành. Từ khi đi vào vận hành (ngày 1/11/2018) đến nay, tình trạng ô nhiễm môi trường tại chùa Cầu đã cơ bản được xử lý tốt, giảm khoảng 80% ô nhiễm cho khu vực. Để xử lý triệt để, TP. Hội An tiếp tục đầu tư vốn xây dựng đường ống và máy bơm, bơm nước từ hồ điều tiết về lại nhà máy xử lý, đồng thời nạo hút bùn tại hồ điều tiết và toàn tuyến kênh. Qua đó, sẽ giải quyết tình trạng ô nhiễm môi trường khu vực, phục vụ đời sống cho nhân dân và khách du lịch, tạo cảnh quan Xanh - Sạch - Đẹp. Đồng thời cũng là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội cho TP. Hội An■

Mô hình sản xuất sợi sen thành các sản phẩm dệt may thân thiện với môi trường



▲ Nghệ nhân Phan Thị Thuận tại xưởng sản xuất tơ sen

Hiện nay, ngành công nghiệp dệt may đóng vai trò quan trọng trong đời sống của con người. Tuy nhiên, sản phẩm dệt may càng bắt mắt và đa dạng thì chất thải từ ngành công nghiệp này càng nguy hại và tác động tới môi trường. Để giảm hệ lụy tới môi trường, Viện Kinh tế sinh thái (Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam - VUSTA) phối hợp với Công ty TNHH Dầu tằm tơ Mỹ Đức thực hiện Đề tài: “Nghiên cứu thử nghiệm mô hình sản xuất sợi từ cuống lá sen”. Đề tài được triển khai sản xuất từ năm 2016 tại Thôn Hạ, xã Phùng Xá, huyện Mỹ Đức, TP. Hà Nội. Đến nay, sau ba năm thực hiện mô hình sản xuất sợi từ cuống lá sen đã giúp phát triển làng nghề dệt ở thôn Hạ, góp phần BVMT và tăng thu nhập cho người dân ở nông thôn.

GIÁ TRỊ VÀ NGUỒN GỐC CỦA NGHỀ DỆT TƠ SEN

Ở Việt Nam có nhiều giống sen, ngoài sen hồng còn có sen trắng, vàng, mọc ở Đồng Tháp Mười, thuộc hai tỉnh An Giang và Đồng Tháp. Cây sen cũng là cây trồng quen thuộc ở các tỉnh đồng bằng từ Bắc đến Nam. Trong các vùng đầm lầy, ao hồ, sen còn được trồng như một loài cây cảnh. Các bộ phận của cây sen có nhiều công dụng như tâm sen dùng chữa các chứng bệnh tim, mất ngủ; nhị sen ướp trà; ngó và hạt sen làm thực phẩm, mứt... Đặc biệt, sen còn được coi là quốc hoa của Việt Nam.

Nhận thấy, cọng lá và hoa sen ở Việt Nam chưa được khai thác, bị thải bỏ gây lãng phí, các chuyên gia của Viện Kinh tế sinh thái đã sang Myanmar là nước đầu tiên có nghề dệt vải lụa từ tơ cọng lá



và hoa sen để tìm hiểu nguồn gốc của nghề dệt tơ sen. Nghề dệt tơ sen thành vải lụa thủ công của Myanmar ra đời khoảng năm 1910. Ban đầu được hình thành một cách tự phát, khởi nguồn từ ngôi làng KyaingKan (Chaing Kham) - phía Nam của hồ Inlay với sản phẩm ban đầu là tấm áo cà sa dâng lên các nhà sư trụ trì trong vùng. Qua nhiều năm, các sản phẩm tơ sen của Myanmar được quốc tế biết đến và có chỗ đứng trên thị trường thời trang cao cấp thế giới. Sản phẩm vải lụa từ tơ sen Myanmar đã và đang được xuất khẩu đi các nước Nhật, Ý, Đức, Áo, Mỹ... Hiện đã có thêm làng nghề dệt InPaw Khon với sự hợp tác của các doanh nghiệp thời trang quốc tế. Sản phẩm chủ yếu hiện nay là khăn quàng, ví, mũ, áo choàng, áo cà sa...

CẦN NHÂN RỘNG NGHỀ DỆT TƠ SEN Ở VIỆT NAM

Sau khi học tập kinh nghiệm của Myanmar, các chuyên gia Viện Kinh tế sinh thái đã hướng dẫn nghệ nhân Phan Thị Thuận - Giám đốc Công ty TNHH Dâu tằm tơ Mỹ Đức chọn giống sen hồng đơn để trồng thử nghiệm ở thôn Hạ. Đây là giống sen cho cọng và lá to, dễ chăm sóc, phù hợp với khí hậu, thổ nhưỡng nơi đây. Chiều cao của cây khoảng 12,3 cm, kích cỡ phiến lá 4,6 cm, với dáng lá sen gần tròn.

Theo quy luật của tự nhiên, tháng 6, cây sen sẽ phát triển và ra hoa, lúc đó tiến hành chọn các cuống lá già và non để rút tơ. Sau nhiều lần thử nghiệm, kết quả cho thấy, cuống sen vừa tằm lá bánh tẻ sẽ cho ra sợi dai và đẹp nhất,

còn cuống lá già sẽ gây khó khăn cho việc cắt cuống và rút sợi. Cuống sen phải rửa thật kỹ bằng nước sạch thì sợi chỉ sen kéo ra mới trắng. Một sợi chỉ sen có kích thước nhỏ hơn sợi tóc đến 10 lần. Để rút được sợi, tay trái người thợ cầm chắc ba đến bốn cuống sen, tay phải cầm dao cắt nhẹ vòng quanh với độ dài khoảng 5 cm, sao cho cuống sen vừa đủ đứt, mà lại không ảnh hưởng đến sợi tơ bên trong. Nắm chắc cuống sen, từ từ bẻ đứt, tay phải xoay nhẹ một vòng để các sợi tơ được kéo ra chụm lại với nhau rồi đặt lên mặt bàn đã lau ướt, bỏ phần cuống đã đứt. Khi lượng tơ được lấy hết sẽ miết qua mặt bàn dập dính nước, bện từng sợi tơ lại với nhau cho đến khi chúng đủ dày. Cọng sen sẽ được cắt ngắn thành những đoạn dài 3 - 4 cm, sau đó dùng tay kéo tơ ra. Tất cả các cọng sen phải được xử lý trong vòng khoảng một ngày sau khi thu hái nếu không cọng sẽ bị khô lại, tơ sẽ bị biến chất hoàn toàn. Theo tính toán cứ 4.970 cọng sen sẽ rút được 350g sợi. Một lao động một ngày trung bình có thể cắt và kéo sợi từ 300 cuống lá được một sợi tơ dài khoảng 300 m. Tùy theo độ dày mỏng mà một chiếc khăn dệt bằng sợi tơ sen phải mất ít nhất 1.500 cuống lá.

Sản phẩm khăn lụa từ sợi sen có độ mảnh, nhẹ và bông, mùi thơm tự nhiên, hình thức đẹp hơn so với sản phẩm của Myanmar. Khăn lụa sen

có màu trắng ngà, nâu nhạt nguyên thủy, khi choàng khăn cảm giác mát rượi, hương thơm dịu lan tỏa. Giá một chiếc khăn chiều dài 1,7 m, ngang 20 cm khoảng 5 triệu đồng. Năm 2017, xưởng sản xuất của bà Thuận đã sản xuất được tổng cộng 10 chiếc khăn, bán giá 150 USD (tương đương khoảng 3,5 triệu đồng). Không chỉ dừng lại ở khăn choàng, hiện nay, sản phẩm của bà mỗi ngày càng đa dạng hơn và được may thành các sản phẩm quà tặng lưu niệm nhỏ như túi xách...

Để có được những sản phẩm từ tơ sen, bao người thợ phải làm việc tỵ mẩn, cặm cụi nhiều giờ. Khác với tơ tằm có thể phơi ngoài ánh nắng mặt trời, tơ sen chỉ phơi trong nơi râm mát, thoáng gió để không bay mất mùi hương đặc trưng, tơ không bị khô khi dệt thành tấm lụa.

Ở Việt Nam có rất nhiều địa phương trồng sen, nếu mô hình sản xuất sợi tơ sen được nhân rộng sẽ tạo việc làm cho rất nhiều lao động. Từ lụa sen, có thể sản xuất các mặt hàng lưu niệm, làm quà tặng các đoàn khách quốc tế khi đến thăm Việt Nam. Đây là món quà rất ý nghĩa thuần Việt. Tuy nhiên, hiện nay, việc dệt lụa sen hoàn toàn làm thủ công, sản lượng rất ít vì tốn nhiều công sức, hy vọng trong tương lai sẽ áp dụng công nghệ tiên tiến để nghề dệt tơ sen phát triển■

THANH HƯƠNG



Thanh Hóa: Thực hiện nhiều giải pháp ngăn chặn tình trạng khai thác tận diệt các loài chim hoang dã

Hiện nay, nhu cầu tiêu dùng các loài chim trời của con người ngày càng lớn, dẫn đến hoạt động săn bắt và kinh doanh ngày càng sôi động, khiến nhiều loài chim hoang dã bị giảm với số lượng lớn, thậm chí nhiều loài có nguy cơ bị tận diệt. Để ngăn chặn tình trạng bẫy, bắt chim hoang dã, thời gian qua, tỉnh Thanh Hóa đã thực hiện nhiều giải pháp để ngăn chặn tình trạng khai thác, tận diệt các loài chim hoang dã trên địa bàn.

Trong nhiều năm nay, vào khoảng giữa tháng 7 đến hết tháng 8 âm lịch, tình trạng bẫy chim thường diễn ra tại các huyện như Đông Sơn, Quảng Xương, Nga Sơn, Tĩnh Gia, Hoằng Hóa... Các loại chim bị bẫy như cò, vạc, cói, diệc... Đây là chim tự nhiên nên thịt thơm, ngon, được xem là món ăn đặc sản tại nhiều nhà hàng. Những người thợ săn dùng lưới bẫy chim, đặt vào ban đêm và sẽ bật loa phát ra tiếng chim, cò kêu, đặt ở các góc bờ ruộng để gọi các con chim đang bay trên trời xuống sa lưới. Đối với bẫy bằng keo dính, những người đánh bẫy sẽ dùng chim, cò bằng xốp đặt trên những chiếc cọc được dính keo và cắm trên cánh đồng, khi chim đậu xuống sẽ bị dính lại, không bay lên được. Nhiều thợ săn dùng chim tự nhiên đã

được khâu mắt (để cho tiếng kêu to hơn bình thường và khi bị mù, con chim đó sẽ không mổ được những con chim mỗi khác), sau đó, buộc chân vào những thanh gỗ được đóng theo kiểu chữ T để dụ những đàn chim bay qua sà xuống khi nhìn thấy chúng.

Tại chợ Cột Đò (TP. Sầm Sơn) và nhiều chợ dân sinh ở các huyện Đông Sơn, Quảng Xương, Nga Sơn, Tĩnh Gia... có hàng trăm con chim với đủ loại, được bày bán la liệt, công khai như: Cò trắng, cò hương, vạc, cuốc, diệc, triết, chim cu, chào mào, sẻ... Các con chim bị cột chân, nhốt trong túi lưới và nếu khách hàng yêu cầu làm sạch, người bán sẽ vật sạch lông. Trên nhiều tuyến phố, những con chim hoang dã cũng bị nhốt trong lồng, hoặc chất trên xe máy và được người dân chở đi bán. Giá mỗi loại dao động từ 15.000

- 50.000 đồng/con, có loại lên tới 100.000 đồng/con như vạc, triết...

Trước thực trạng trên, thời gian qua, UBND tỉnh Thanh Hóa, các Sở, ngành liên quan và chính quyền địa phương đã triển khai nhiều giải pháp để ngăn chặn tình trạng khai thác tận diệt các loài chim hoang dã. Chủ tịch UBND tỉnh đã có Văn bản số 14276/UBND-NN yêu cầu Sở NN&PTNT, UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 11985/UBND-NN và các quy định pháp luật về bảo vệ động vật hoang dã, bảo tồn đa dạng sinh học trên địa bàn. UBND tỉnh giao Sở NN&PTNT chỉ đạo Chi cục Kiểm lâm, Trạm Kiểm lâm, kiểm lâm viên thường xuyên bám sát địa bàn để tham mưu cho Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn tổ chức thu gom dụng cụ, lưới bắt chim và kiên quyết không để xảy ra tình trạng giăng lưới bẫy, bắt chim trên các cánh đồng, bãi bồi ven biển, khu vực rừng ngập mặn, hoặc mua bán, vận chuyển chim hoang dã trên các tuyến đường giao thông. Nếu địa phương nào để xảy ra tình trạng giăng lưới bẫy, bắt chim, hoặc mua bán, vận chuyển chim hoang dã tùy tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định pháp luật.

Đồng thời, Sở NN&PTNT tỉnh đã có Công văn đề nghị



▲ Chim trời được bày bán tại chợ Cột Đò, phường Trường Sơn (TP. Sầm Sơn)



UBND các huyện, thị xã, thành phố, Sở, ngành liên quan thành lập đoàn kiểm tra liên ngành tổ chức kiểm tra tại các địa bàn trọng điểm, thực hiện công tác tuyên truyền gắn với ký cam kết bảo vệ chim hoang dã. UBND các xã, phường củng cố, kiện toàn tổ công tác liên ngành cấp xã do lãnh đạo UBND xã làm tổ trưởng, phân công nhiệm vụ, quản lý địa bàn trọng điểm cho các thành viên trong tổ, đưa nhiệm vụ quản lý, bảo tồn, ngăn chặn hành vi săn bắt chim hoang dã là việc làm thường xuyên, xem đây là tiêu chí đánh giá, phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể, cá nhân hàng năm. Thực hiện Công văn trên, năm 2018, Chi cục Kiểm lâm đã tiến hành kiểm tra tại các phường, xã đang là "điểm nóng" của nạn săn bắt, buôn bán chim hoang dã trên địa bàn các huyện: Hoằng Hóa, Tĩnh Gia, Nông Cống, Triệu Sơn, Hậu Lộc và TP. Thanh Hóa, TP. Sầm Sơn. Tại đây, lực lượng chức năng đã thành lập 125 tổ liên ngành cấp xã với 1.394 thành viên; thực hiện tuyên truyền lưu động 239 cuộc, phát trên hệ thống loa truyền thanh xã, phường 4.703 lần; họp dân 655 lần và tổ chức cho 474 hộ gia đình ký cam kết không vi phạm hành vi săn diệt chim hoang dã; tổ chức kiểm tra 1.379 lần, thu giữ, tiêu hủy 9.580 m lưới, 800 chiếc bẫy...; xử phạt vi phạm hành chính 6 vụ, thu nộp ngân sách nhà nước 9.350.000 đồng.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, hoạt động quản lý, bảo tồn các loài chim hoang dã, bản địa, di cư vẫn còn hạn chế như: Một số xã, phường chưa quyết liệt trong công tác xử lý vi phạm, chưa thường xuyên kiểm tra, đôn đốc. Nhận thức của nhiều người dân còn hạn chế, vẫn tiến hành giăng lưới bẫy, bắt chim khi không có mặt của lực lượng chức năng. Đặc biệt, chưa có chế tài xử lý đối với hành vi vi phạm về giăng lưới bẫy chim hoang dã...

Thiết nghĩ, để ngăn chặn tình trạng săn bắt các loài chim hoang dã, các cấp chính quyền ở Thanh Hóa cần nâng cao tinh thần trách nhiệm và huy động sự vào cuộc của cộng đồng dân cư tại các tổ dân, khu phố, thôn, xóm, nhất là tăng cường vai trò trách nhiệm của cộng đồng trong việc bảo tồn các loài động vật hoang dã. Đồng thời, chủ động phối hợp với các lực lượng chức năng tổ chức kiểm soát chặt chẽ địa bàn, phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm săn bắt các loại chim tự nhiên di cư ■

HOÀNG ANH

Phát triển mô hình trồng rau sinh thái tại Bà Rịa - Vũng Tàu



▲ Cán bộ kỹ thuật của Công ty Rau củ sạch công nghệ cao (áo trắng) giải thích quy trình sản xuất rau theo phương pháp thủy canh cho nông dân

Tước tình trạng ô nhiễm môi trường do thuốc bảo vệ thực vật và mất vệ sinh, an toàn thực phẩm, người tiêu dùng đang có xu hướng lựa chọn các thực phẩm sạch, nhất là các loại rau, củ. Nhằm phục vụ nhu cầu thị trường, nhiều nông dân, tổ chức, doanh nghiệp (DN) đã đầu tư trồng rau sạch, an toàn. Tại Bà Rịa - Vũng Tàu, mô hình trồng rau công nghệ cao theo phương pháp thủy canh đang được xem là một giải pháp hiệu quả, sản xuất thực phẩm với ít tài nguyên, không phụ thuộc vào đất canh tác, điều kiện khí hậu...

Thủy canh là phương pháp canh tác không cần

đất, được áp dụng tại nhiều địa phương trong cả nước. Cây được trồng trong các giá thể đặt trên máng chứa dung dịch pha từ nước và chất dinh dưỡng theo tỷ lệ riêng cho từng loại cây và nước khác nhau. Với phương pháp thủy canh, người trồng rau không cần điều chỉnh độ PH do có chất đệm giữ được sự ổn định của axit, cũng không cần đầu tư bộ sục khí vì nước được lưu thông liên tục. Nhưng vẫn giữ được đủ dinh dưỡng thiết yếu để cây phát triển, lại phù hợp cho việc trồng nhiều loại rau khác nhau như xà lách, cải, rau muống...

Xuất phát từ nhu cầu sử dụng rau sạch của người tiêu dùng, nhiều



▲ Khách hàng tham quan mô hình sản xuất rau theo phương pháp thủy canh

nông dân, DN trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã tìm tòi và học hỏi phương pháp trồng rau thủy canh. Việc canh tác ở đây được thực hiện hoàn toàn trong nhà kính. Các giá đỡ trồng cây được sản xuất đảm bảo chất lượng với phương pháp thủy canh hồi lưu, được đặt cách mặt đất 120 cm, có thể trồng nhiều loại rau có giá trị dinh dưỡng như xà lách mỡ, xà lách tím, xà lách roman... Đặc biệt, trồng rau thủy canh phải chú trọng ngay từ khâu chọn giống, nên người trồng rau cần đặt mua các loại hạt giống F1 có nguồn gốc ngoại nhập với tỷ lệ nảy mầm cao (hơn 95%), thích nghi tốt với môi trường. Xung quanh vườn thủy canh được bao bọc bằng lưới ngăn nên hạn chế sâu bệnh, côn trùng gây hại và sản xuất rau chỉ sử dụng chế phẩm sinh học. Khi tra hạt cần đổ một ít nước vào mút xốp để giữ ẩm, sau khoảng 1 tuần cây nảy mầm. Cây được nửa tháng sẽ tách ra, cho vào những rọ bằng nhựa và đưa lên giàn trồng. Đặc điểm nổi bật của phương pháp trồng rau thủy canh là sử dụng bơm tuần hoàn hai chiều, nên có thể điều khiển tự động để bơm dinh dưỡng cho

cây. Phần dinh dưỡng dư sẽ được đưa trở lại thùng chứa, giúp tiết kiệm nước và năng lượng điện sử dụng, giảm chi phí lao động, tạo ra sản phẩm rau an toàn đối với người sử dụng. Bên cạnh đó, với phương pháp này, người nông dân có thể trồng được rau trái vụ. Trồng rau thủy canh không phải sử dụng thuốc trừ sâu và chất hóa học gây hại cho môi trường, nên sản phẩm sạch, an toàn, giàu dinh dưỡng và tươi ngon. Hiện nay, bằng cách trồng xen kẽ, trung bình, hàng ngày, một vườn rau thủy canh cung cấp cho thị trường khoảng 200 kg rau, củ, quả. Trước đây, khi trồng rau thổ canh, các DN cần 20 lao động/ngày, nhưng nay chỉ cần 10 lao động/ngày, do đó, tiết kiệm được chi phí. Hiện mỗi m² sản xuất rau theo phương pháp thủy canh cho thu nhập cao gấp 2 - 3 lần so với phương pháp sản xuất rau truyền thống. Tuy nhiên, nếu trong quá trình sản xuất không theo dõi chặt chẽ diễn biến thời tiết, khí hậu để điều chỉnh kịp thời tất cả các thông số kỹ thuật dinh dưỡng cho

cây thì rau dễ bị nhiễm bệnh. Nhưng nếu như so với mô hình trồng rau bên ngoài (tỷ lệ hao hụt lên tới 80%), thì với vườn rau công nghệ cao trong nhà kính có tỷ lệ hao hụt thấp (khoảng vài phần trăm).

Với những ưu điểm kể trên, mô hình trồng rau thủy canh đang được nhiều nông dân, DN áp dụng và mang lại hiệu quả kinh tế cao, trở thành một hướng đi mới cho việc phát triển nền nông nghiệp sạch và bền vững tại Bà Rịa - Vũng Tàu. Để phát triển mô hình này, chính quyền địa phương cần có những chính sách hỗ trợ, tạo động lực cho nông dân và DN. Tuy nhiên, cũng rất cần sự chung tay của toàn xã hội, đặc biệt từ phía các DN. Với đặc thù của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, nếu lựa chọn được nhà đầu tư có năng lực, kinh nghiệm thì việc phối hợp thực hiện các dự án đầu tư nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn sẽ phát huy hiệu quả, góp phần thúc đẩy nông nghiệp nông thôn phát triển nhanh và bền vững■

NGUYỄN VĂN QUÝ



Ấn tượng Hợp tác xã Nông nghiệp Xanh 26 - 3

Trong những năm qua, phát huy tinh thần xung kích của tuổi trẻ, nhiều thanh niên đã trở thành tấm gương tiêu biểu về vượt khó, vươn lên thoát nghèo và làm giàu ngay trên mảnh đất quê hương. Trong đó có Phạm Diệu Vân, sinh năm 1986, tại Sơn La - một tấm gương khởi nghiệp thành công, đóng góp đáng kể cho phát triển kinh tế địa phương. Với mong muốn cung cấp nguồn thực phẩm sạch, an toàn cho người dân, chị Phạm Diệu Vân đã thành lập Hợp tác xã (HTX) Nông nghiệp Xanh 26 - 3 (ở tổ 8, phường Chiềng Sinh, TP. Sơn La). Mô hình HTX Nông nghiệp Xanh 26 - 3 mang lại hiệu quả kinh tế, tạo việc làm ổn định cho nhiều đoàn viên, thanh niên trên địa bàn.

Nhận thấy vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm đang ngày càng bức xúc, nhu cầu về nguồn rau, củ, quả sạch cho người dân ngày càng lớn, đã thôi thúc chị tìm một ngành nghề mới, vừa góp phần phát triển kinh tế, vừa thực hiện niềm đam mê kinh doanh và giúp ích cho đoàn viên, thanh niên địa phương. Chị đã xin ý kiến Chi đoàn Thanh niên, Chi bộ tổ 8, đề xuất với tổ cho mượn 4.000 m² đất bỏ không để xây dựng mô hình trồng rau, củ, quả an toàn; vận động các đoàn viên đóng góp đầu tư làm nhà lưới, cải tạo đất, trang bị hệ thống tưới tự động. Tháng 4/2016, HTX Nông nghiệp Xanh 26 - 3 được thành lập, do chị Phạm Diệu Vân - Bí thư Chi đoàn tổ 8 làm Giám đốc, với 8 thành viên.



▲ Chị Phạm Diệu Vân với những nông sản sạch của HTX

Hiện nay, HTX được chia thành 2 bộ phận: Sản xuất và kinh doanh. Bộ phận sản xuất với sự tham gia của 5 đoàn viên, thanh niên, có nhiệm vụ sản xuất, nghiên cứu các loại giống rau, củ, quả phù hợp với điều kiện thời tiết, đảm bảo quá trình trồng trọt, thu hoạch, chế biến theo tiêu chuẩn, nhằm đem lại sản phẩm chất lượng. Bộ phận kinh doanh có nhiệm vụ chính là tìm kiếm thị trường, bán hàng trực tiếp tại điểm chợ Noong Đức (phường Chiềng Sinh), điểm chợ 7/11 (phường Quyết Thắng) và thông qua kênh bán hàng online trên trang web của HTX.

Được sự ủng hộ của chính quyền địa phương, tháng 10/2016, chị Phạm Diệu Vân đã mạnh dạn thuê thêm 3 ha ở xã Chiềng Mung (huyện Mai Sơn) để triển khai trồng rau, củ, quả sạch. Trong quá trình sản xuất, HTX thực hiện đầy đủ 10 bước quy định theo tiêu chuẩn VietGAP

ngay từ khâu chọn đất trồng, nguồn nước tưới, phân bón ... Nguồn nước tưới cho rau được bơm từ giếng khoan lên, sau đó, đưa vào bể chứa lắng để kiểm tra xử lý rồi mới tưới cho cây trồng. Đối với việc sử dụng các loại thuốc bảo vệ thực vật, dùng loại nào, số lượng, liều lượng, ngày tháng sử dụng... đều được ghi chép đầy đủ trong nhật ký đồng ruộng. Sau khi thu hoạch, rau củ, quả sẽ chuyển vào phòng sơ chế để phân loại, làm sạch, đóng gói, dán tem và vận chuyển đến điểm tiêu thụ hoặc trực tiếp giao cho người sử dụng để đảm bảo điều kiện an toàn thực phẩm.

Đến thời điểm hiện tại, HTX có 3 vườn đủ điều kiện sản xuất rau, củ, quả an toàn. Tính đến hết năm 2016, sản lượng từ gần 1 ha đất trồng đã thu hoạch trên 40 tấn rau, củ, quả sạch, đem lại thu nhập từ 3 - 4 triệu đồng/tháng cho người lao động. Hiện các nông sản của HTX đã được Chi cục Quản lý Chất lượng



nông - lâm - thủy sản tỉnh Sơn La chứng nhận đạt tiêu chuẩn an toàn, đảm bảo nguyên tắc 6 không: Không dùng thuốc diệt cỏ; thuốc trừ sâu hóa học; các chất kích thích tăng trưởng; phân bón hóa học; giống đột biến gen và sử dụng nguồn nước bị ô nhiễm. Cùng với đó, các sản phẩm của HTX đều tuân thủ quy trình nghiêm ngặt của VietGAP, được dán tem truy xuất nguồn gốc rõ ràng.

Tiếng lành đồn xa, sản phẩm rau sạch của HTX Nông nghiệp Xanh 26 - 3 không chỉ cung cấp cho các trường học, người tiêu dùng trên địa bàn TP. Sơn La, mà còn cung cấp cho thị trường các tỉnh Quảng Ninh, Hà Nam, Thái Bình, Nam Định, Hà Nội...

Để nâng cao chất lượng sản phẩm, chị Phạm Diệu Vân cho biết, thời gian tới, HTX sẽ tiếp tục làm chứng nhận VietGAP cho vườn còn lại tại xã Chiềng Ban (huyện Mai Sơn); xây dựng kế hoạch sản xuất và tiêu thụ rau, củ, quả sử dụng công nghệ cao; mở rộng, nâng cao chất lượng phục vụ các gian hàng xanh ở TP. Đồng thời, tham gia vào chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm do tỉnh tổ chức, thông qua Liên hiệp tiêu thụ nông sản an toàn tỉnh sẽ tạo điều kiện cho HTX yên tâm sản xuất, giảm chi phí đầu vào, từng bước hạn chế được tình trạng được mùa mất giá, mang lại lợi ích thiết thực cho các thành viên HTX.

Với những lợi ích kinh tế, cách tổ chức phù hợp, thời gian tới, mô hình HTX Nông nghiệp Xanh 26 - 3 sẽ vươn xa, trở thành địa chỉ tin cậy cung cấp sản phẩm rau sạch, an toàn cho người tiêu dùng trên cả nước. Tuy nhiên, để đạt được điều đó, HTX mong nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện của các cấp, ngành liên quan, cũng như địa phương về vốn đầu tư, hỗ trợ kỹ thuật sản xuất...

THỦY LÊ



▲ Điểm bán nông sản sạch của HTX tại chợ 7/11, phường Quyết Thắng (TP. Sơn La)

Hợp tác xây dựng đường giao thông từ phế liệu nhựa đầu tiên tại Việt Nam



▲ Đại diện hai công ty ký Thỏa thuận Hợp tác

Ngày 17/4/2019, tại Hà Nội, Công ty Dow Chemical Việt Nam (hoạt động trong lĩnh vực chăm sóc người tiêu dùng, cơ sở hạ tầng và công nghiệp đóng gói bao bì) và Công ty TNHH DEEP C (đơn vị phát triển khu công nghiệp với hơn 3.000 ha đất và nhà xưởng/nhà kho cho thuê tại Hải Phòng, Quảng Ninh, được thành lập với sự hợp tác đầu tư của Tập đoàn Rent-A-Port, Ackermans-Van Haaren và UBND TP. Hải Phòng) đã ký Thỏa thuận Hợp tác về việc xây dựng đường giao thông từ nhựa tái chế đầu tiên tại Tổ hợp công nghiệp DEEP C tại TP. Hải Phòng, Việt Nam. Dự án được thực hiện với mục đích tái chế bao bì nhựa dẻo đã qua sử dụng bị vứt bừa bãi hoặc chôn lấp thành nguyên vật liệu xây dựng đường giao thông chắc chắn, bền vững hơn.

Theo đó, đoạn đường giao thông thử nghiệm đầu tiên dài 1 km dự kiến hoàn thành vào tháng 9/2019, sẽ chuyển hóa gần 4 tấn bao bì nhựa dẻo

(tương đương với khoảng 1 triệu bao bì nhựa) được các khách hàng của Công ty Dow Chemical Việt Nam tại các khu vực lân cận cung cấp. Sau khi hoàn thành, con đường mới này sẽ được Đại học Hàng hải Việt Nam đánh giá kết quả thử nghiệm trước khi mở rộng dự án trên phạm vi toàn tổ hợp công nghiệp. Đây là minh chứng cho thấy rác thải nhựa có khả năng trở thành một nguồn tài nguyên tái tạo có giá trị, góp phần phát triển nền kinh tế tuần hoàn.

Dự án được triển khai sẽ thu hút chính quyền địa phương, các đơn vị thu gom rác thải và chuỗi giá trị ngành nhựa cùng nhau giải quyết các vấn đề liên quan đến rác thải nhựa tại Việt Nam, đồng thời phát triển thị trường đầu ra tốt hơn cho rác thải nhựa. Sự hợp tác liên kết này thể hiện cam kết của các tổ chức trong việc thúc đẩy nền kinh tế tuần hoàn, cũng như giảm thiểu lượng rác thải ra môi trường.

HỒNG NHUNG



Siemens triển khai giải pháp giao thông xanh cho Hà Nội

Năm 2019, Hà Nội tập trung xây dựng và triển khai thành phố (TP) thông, trong đó giao thông thông minh được coi là nhiệm vụ trọng tâm. Để triển khai nhiệm vụ này, Hà Nội đã hợp tác với các Công ty công nghệ và Tập đoàn Siemens đầu tư công nghệ điều khiển giao thông tiên tiến cho nút giao thông Phạm Hùng - Mễ Trì. Dự kiến, việc triển khai này sẽ giảm khoảng 70% lượng điện tiêu thụ, giúp điều chỉnh linh hoạt và tối ưu chu kỳ đèn tín hiệu dựa theo tình hình thực tế thông qua cảm biến và camera quan sát.

Ngoài hệ thống đèn tín hiệu giao thông mới, một tủ điều khiển tương thích của Siemens mang tên "sX" (giao cắt thông minh) cũng được lắp đặt. Tủ sX là thiết bị quan trọng, đảm bảo các đèn tín hiệu luôn hoạt động chính xác, đồng thời giám sát hoạt động an toàn của nút giao thông. Tủ điều khiển sX hiện là loại tủ thông minh nhất trong danh mục sản phẩm mà Siemens cung cấp. Các thiết bị cảm biến để đo mật độ giao thông khác nhau (ví dụ như vòng tu, ra đa, camera quan sát) có thể được kết nối và điều khiển giao thông dựa trên tình hình thực tế. Hơn nữa, nó còn có thể kết nối được với các tủ điều khiển khác tại nhiều nút giao thông tạo ra hệ thống quản lý giao thông toàn diện cho TP.

Nút giao thông Phạm Hùng - Mễ Trì là Dự án thí điểm Hệ thống điều khiển giao thông thông minh dựa trên công nghệ phân tích và xử lý hình ảnh (VAST) do Siemens triển khai. Bước tiếp theo là việc tích hợp các hình ảnh quan sát bằng máy quay về lưu lượng giao thông để tối ưu hóa các chu kỳ đèn tín hiệu. Giải pháp mới này dự định sẽ được triển khai ở nhiều khu vực, góp phần cải thiện điều kiện giao thông của toàn TP.

Hiện nay xe máy là phương tiện giao thông phổ biến nhất ở Hà Nội. Thống kê cho thấy, hơn 90% phương tiện đã đăng ký là xe máy. Giải pháp kiểm soát lưu lượng giao thông bằng công nghệ phân tích xử lý hình ảnh của Siemens có thể giải quyết tình trạng này. Tình hình giao thông liên tục được cập nhật và thời gian đèn giao thông được điều chỉnh phù hợp trên phạm vi toàn TP, nhằm đảm bảo lưu lượng giao thông thông suốt. Ví dụ, vào giờ cao điểm buổi sáng, có thể bật làn sóng xanh theo



▲ Hệ thống tín hiệu giao thông tại nút giao Phạm Hùng - Mễ Trì, Hà Nội

hướng di chuyển chính, trong khi đó vào giờ cao điểm buổi chiều tối, hướng đi ngược lại có thể được ưu tiên. Điều này giúp tăng cường năng lực tại các nút giao thông cũng như đảm bảo dòng phương tiện lưu thông hiệu quả, giúp giảm thời gian đi lại cũng như giảm hiện tượng ô nhiễm tiếng ồn và không khí. Hơn nữa, những cải thiện về điều kiện giao thông này sẽ làm tăng việc chấp hành kỷ luật và an toàn cho người tham gia giao thông, đồng thời góp phần

nâng cao chất lượng cuộc sống cho cư dân đô thị. "Thông qua sự hợp tác chặt chẽ Siemens và các đối tác, chúng tôi vô cùng tự hào khi cung cấp các giải pháp giao thông xanh và tiên tiến cho TP. Hà Nội. Đây chính là đáp án để giải quyết nhu cầu ngày càng tăng về quản lý giao thông hiệu quả và BVMT cho người dân TP" - Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc Công ty Siemens Việt Nam Phạm Thái Lai cho biết.

PHẠM HỒNG DƯƠNG



▲ Tủ điều khiển tín hiệu giao thông của hãng Siemens lắp đặt



Phụ nữ - Lực lượng nòng cốt trong quản lý rác thải

NGUYỄN THỊ HUYỀN - Trưởng ban Tuyên giáo, Hội LHPN TP. Đà Nẵng

Với mục tiêu nâng cao nhận thức của các tầng lớp phụ nữ về môi trường và thay đổi hành vi ứng xử thân thiện với môi trường để cải thiện sức khỏe cộng đồng, ứng phó với biến đổi khí hậu (BĐKH), trong những năm qua, Hội Liên hiệp Phụ nữ (LHPN) TP. Đà Nẵng đã triển khai nhiều mô hình tự quản BVMT, được các cấp các ngành đánh giá cao, qua đó, góp phần thực hiện hiệu quả cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch” do Hội LHPN Việt Nam phát động và Đề án “Xây dựng Đà Nẵng - TP môi trường” của Đà Nẵng.



▲ Hội viên phụ nữ TP. Đà Nẵng thực hiện mô hình “Phân loại rác thải gây quỹ”

Để thực hiện các tiêu chí của cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch”, Hội LHPN TP đã có nhiều hoạt động thiết thực, hiệu quả trong bảo vệ, giữ gìn môi trường xanh - sạch - đẹp, góp phần thực hiện mục tiêu “Xây dựng Đà Nẵng - TP môi trường”. Theo đó, Hội LHPN TP đã chỉ đạo các cấp Hội tổ chức ra mắt mô hình điểm “Chi hội phụ nữ 5 không, 3 sạch gắn với xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” tại 14 chi hội phụ nữ thuộc 7 quận/huyện trên địa bàn TP. Đồng thời, tổ chức tuyên truyền các kiến thức, nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của phụ nữ và cộng đồng về mục đích, ý nghĩa và các nội dung của các tiêu chí; hướng dẫn các hộ gia đình hội viên cam kết thực hiện, triển khai các mô hình, phong trào “Phụ nữ với ngày Chủ Nhật sạch”, mô hình “Sống xanh”, “Trồng hoa và cây xanh vì TP. Đà Nẵng bền vững về môi trường”, “Thùng rác

môi trường”, “Tận dụng vải bạt cũ may túi đi chợ thay thế túi ni lông”, “Mỗi hố rác một cây xanh”, “Sử dụng túi ni lông thân thiện”...

Để các mô hình, phong trào triển khai hiệu quả và đồng bộ, các cấp Hội đã chủ động xây dựng kế hoạch, phối hợp chặt chẽ với Phòng TN&MT các quận/huyện trong triển khai thực hiện; thường xuyên tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ, hội viên phụ nữ (HVPN) và cộng đồng hiểu được mục đích, ý nghĩa của mô hình; hướng dẫn cách thực hiện của từng mô hình thông qua các hình thức như tổ chức các buổi tọa đàm, tập huấn, hội nghị nhằm cung cấp các kiến thức, văn bản quy chế BVMT, lợi ích từ việc thực hiện các mô hình.

Ngoài ra, Hội còn tổ chức chương trình giao lưu, hội thi như “Phụ nữ Đà Nẵng sống trách nhiệm trước biến đổi khí hậu”; “Gia đình với công tác BVMT”; Ngày hội “Sống xanh- trưng bày các sản phẩm tái chế”, qua đó, giúp cán bộ, HVPN học tập những cách làm hay, mô hình sáng tạo để áp dụng tại địa phương mình... Bên cạnh đó, Hội còn triển khai tuyên truyền bằng hình thức sân khấu hóa, các tiểu phẩm về BVMT qua đó lên án những thói quen xấu làm ảnh hưởng đến môi trường sống, tổ chức chương trình giao lưu, ngày hội tại cộng đồng như ngày hội “Thu gom rác tài nguyên”, chương trình trao đổi “Bao ni lông và hạt giống rau các loại”, “Giao lưu văn nghệ và thời



trang tái chế...; vận động cộng đồng thực hiện các mô hình BVMT.

Một trong những mô hình được Hội triển khai hiệu quả, thu hút được cán bộ, hội viên phụ nữ hưởng ứng nhiệt tình, đó là mô hình “Phân loại rác thải tại hộ gia đình” đã được Hội LHPN cùng với thành phố triển khai thí điểm tại phường Nam Dương (quận Hải Châu) từ năm 2000. Sau những thành công của mô hình điểm này, năm 2009 Hội LHPN TP đã triển khai thực hiện tại quận Thanh Khê. Với mục đích vận động chị em thu gom, phân loại rác thải, góp phần giảm thiểu tình trạng thải rác khó phân hủy ra môi trường, giảm được gánh nặng xử lý rác thải cho thành phố, đồng thời tận dụng các sản phẩm từ rác bán gây quỹ hoạt động cho Chi hội và thực hiện công tác an sinh xã hội tại địa phương. Để giúp chị em thực hiện tốt mô hình, Hội chủ động biên soạn tài liệu, cử cán bộ trực tiếp báo cáo, hướng dẫn bà con thực hiện mô hình, phân loại rác ngay tại nhà; đồng thời, thực hành mẫu về cách thức tận dụng rác thải như: đối với rác thải hữu cơ thì hướng dẫn chị em ủ làm phân bón cây hoặc làm chế phẩm hữu cơ (chế phẩm EM) để rửa chén bát, lau nhà; đối với rác vô cơ, tái chế được thì hướng dẫn chị em phân loại, thu gom, bán gây quỹ cho Chi hội. Đến nay, 100% cơ sở Hội đã triển khai, có 946/1.243 Chi hội phụ nữ tham gia thực hiện, mô hình đã nhận được sự đồng thuận của người dân vì đây là mô hình thiết thực, tạo cho mọi người thói quen đổ rác đúng nơi quy định và biết cách phân loại rác hữu cơ, vô cơ, hạn chế được tình trạng xả rác ra ngoài môi trường.

Thông qua mô hình, số tiền thu được từ việc thu gom, phân loại rác thải đã được các cấp Hội gây quỹ để hỗ trợ phương tiện sinh kế, thẻ bảo hiểm y tế, học bổng, xe đạp, sửa chữa nhà cho các trường hợp phụ nữ nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn; trao hàng nghìn thùng rác, giỏ nhựa cho HVPN sử dụng để đi chợ thay thế sử dụng túi ni lông, với số tiền gần 800 triệu đồng/năm. Với những thành công của mô hình, hiện nay, UBND TP. Đà Nẵng nâng tầm và triển khai thành mô hình “Phân loại rác thải tại nguồn” tại các địa phương trên địa bàn TP, với sự tham gia vào cuộc

của chính quyền, các ban ngành, đoàn thể ở địa phương.

Nhằm tiếp tục triển khai hiệu quả công tác BVMT, góp phần thực hiện Cuộc vận động xây dựng gia đình “5 không - 3 sạch” và “Xây dựng Đà Nẵng - TP môi trường”, năm 2019, Hội LHPN TP đã chọn chủ đề “Chống rác thải nhựa” làm công trình năm, triển khai trong cán bộ, HVPN toàn TP với 6 nội dung: Phát động 100% cán bộ Hội các cấp gương mẫu thực hiện và vận động người thân hạn chế sử dụng túi ni lông, sản phẩm nhựa khó phân hủy và “Nói không với sản phẩm nhựa sử dụng một lần”, sử dụng phích/bình đựng nước thủy tinh/inox thay thế các chai nhựa tại các cuộc họp, tiếp khách; khi đi họp, du lịch...; tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ, HVPN và cộng đồng về nguy cơ ô nhiễm nhựa và ni lông nhằm thay đổi, tiến tới từ bỏ thói quen sử dụng túi nilon khó phân hủy, sản phẩm nhựa khó phân hủy, sản phẩm nhựa sử dụng một lần; tiếp tục triển khai và nhân rộng các mô hình thiết thực phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương nhằm hưởng ứng phong trào “Chống rác thải nhựa” như mô hình Phân loại rác thải tại nguồn, tận dụng vải bạt cũ may túi, thùng rác môi trường...; vận động các nữ doanh nghiệp/ nữ tiểu thương giảm thiểu việc sử dụng túi ni lông, sản phẩm nhựa dùng một

lần trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; phát động các Chi hội ra quân dọn vệ sinh môi trường và thu gom, phân loại rác thải nhựa ít nhất 1 tháng 1 lần; phát hiện và kịp thời cung cấp gương điển hình làm tốt phong trào để tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Vừa qua, nhân kỷ niệm 109 năm Ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3 và 1979 năm khởi nghĩa Hai Bà Trưng, Hội LHPN TP đã tổ chức Lễ phát động thi đua năm 2019 với chủ đề “An toàn cho phụ nữ và trẻ em” và “Chống rác thải nhựa” đến cán bộ, HVPN toàn TP. Với thông điệp “Phụ nữ Đà Nẵng nói “Không” với rác thải nhựa, vì TP xanh - sạch - đẹp”, Hội đã gửi tặng 1.200 chai đựng nước thủy tinh cho các đại biểu tham dự chương trình. Trong thời gian tới, Hội sẽ đề xuất với lãnh đạo thành phố về việc lắp đặt các thùng thu gom rác thải nhựa tại các điểm du lịch, trường học ... để vừa hạn chế việc xả rác thải, nhất là rác thải nhựa ra môi trường, vừa tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho HVPN và cộng đồng trong công tác BVMT.

Với những nỗ lực của các cấp Hội, sự hưởng ứng tích cực của hội viên phụ nữ, cùng với sự vào cuộc của chính quyền, các ban ngành, đoàn thể, thời gian đến, Hội LHPN thành phố sẽ có nhiều cách làm hay, mô hình sáng tạo trong công tác quản lý rác thải và BVMT■



Bảo vệ những giá trị đa dạng sinh học trong Khu bảo tồn thiên nhiên Pá Khoang - Mường Phăng

**ĐẶNG HUY HUỖNH - ĐINH VĂN HÙNG
VŨ THỊ CÚC - LÊ TRẦN CHẤN**

*Trung tâm Địa môi trường và Tổ chức Lãnh thổ
Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam*

Khu bảo tồn thiên nhiên (KBTTN) Pá Khoang - Mường Phăng thuộc tỉnh Điện Biên, có diện tích 12.643,77 ha, với 8 kiểu hệ sinh thái (HST), trong đó có HST đất ngập nước hồ Pá Khoang diện tích 681 ha, chứa 37,2 triệu m³ nước. Do đó, đa dạng cảnh quan sinh thái cùng với khí hậu thuận lợi tạo điều kiện cho sự hình thành và phát triển đa dạng sinh học (ĐDSH).

Pá Khoang - Mường Phăng là một KBTTN ở vùng địa lý sinh học Tây Bắc, có tầm quan trọng không chỉ góp phần đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Điện Biên, mà còn có giá trị trong việc nâng cao vị thế khu di tích lịch sử quốc gia, đặc biệt Mường Phăng - Điện Biên Phủ - Một địa danh cách đây 65 năm (1954 - 2019) đã làm nên thắng lợi lịch sử chấn động địa cầu. Chiến dịch vĩ đại Điện Biên Phủ đã đi sâu vào tâm khảm của hàng triệu con người trên toàn thế giới nói chung và của dân tộc Việt Nam nói riêng. Do vậy, cần được trân trọng, phát huy tiềm năng lợi thế của nguồn vốn tự nhiên và trí tuệ kiên cường, dũng cảm của đồng bào các dân tộc bản địa trong phát triển kinh tế, đặc biệt kinh tế du lịch khám phá - lịch sử, giáo dục truyền thống trong phát triển bền vững.

NHỮNG GIÁ TRỊ LỊCH SỬ VÀ ĐDSH CỦA KBTTN PÁ KHOANG - MƯỜNG PHĂNG

KBTTN Pá Khoang - Mường Phăng nằm trên địa bàn 6 xã: Mường Phăng - Pá Khoang, Nà Nhạn huyện Điện Biên; Pú Nhi huyện Điện Biên Đông và các xã Tà Lèng, Thanh Minh thuộc TP. Điện Biên Phủ. Đây là địa bàn có nhiều dãy núi cao trên 1.000 m so với mực nước biển (đỉnh Pu Huốc cao 1.725 m); địa hình dốc, nhiều sông, suối lớn có nước quanh năm (hồ Pá Khoang với diện tích mặt nước 681 ha, có sức chứa 37,2 triệu m³ nước).



▲ Khu rừng nguyên sinh trong KBTTN Pá Khoang - Mường Phăng có nhiều loài cây quý nổi tiếng

Đặc biệt, nơi đây đã đi vào lịch sử của cuộc chiến tranh chống thực dân Pháp giành lại độc lập tự do cho Tổ quốc, là trung tâm đầu não chỉ huy chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 toàn thắng. Trong cuộc chiến thắng vĩ đại đó có sức mạnh tổng hợp của toàn dân, toàn quân Việt Nam nói chung và vùng Tây Bắc nói riêng với sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng Cộng sản Việt Nam, Bác Hồ kính yêu, vị Đại tướng của nhân dân - Đại tướng Võ Nguyên Giáp, cùng với sự ủng hộ chân tình của bạn bè quốc tế. Ngoài ra, phải kể đến tầm quan trọng và vai trò to lớn của thiên nhiên, các cánh rừng ĐDSH, của từng thửa đất, từng con suối, con sông của xứ sở Mường Phăng - Điện Biên Phủ đã ngày đêm che chở cho quân dân ta làm nên chiến thắng để đến hôm nay trong nội - ngoại đô của TP. Điện Biên Phủ có được

một kho tàng thiên nhiên đa dạng về HST; về loài, về vật liệu di truyền (nguồn gen) cùng với các bản sắc văn hóa của cư dân Tây Bắc. Đây chính là tài sản vô giá trong phát triển bền vững của tỉnh Điện Biên, Tây Bắc nói riêng và Việt Nam nói chung.

Bên cạnh những giá trị về lịch sử, KBTTN Pá Khoang - Mường Phăng còn có những giá trị về ĐDSH. KBTTN nằm trong vùng địa lý sinh học Tây Bắc đã có tên trong hệ thống rừng đặc dụng Việt Nam từ năm 1986 theo Quyết định số 194/HDBT do có tính ĐDSH cao, thể hiện cả 3 mức độ: Đa dạng HST (8 HST); đa dạng loài (1.655 loài thuộc 1.112 giống, 376 họ); đa dạng nguồn gen (70 loài thuộc diện quý hiếm).

Đa dạng HST: KBTTN Pá Khoang - Mường Phăng có 8 HST bao gồm: Rừng kín thường xanh cây lá rộng á nhiệt đới, độ cao trên 700 m



(diện tích 12.643,77 ha); rừng kín thường xanh cây lá rộng nhiệt đới, độ cao dưới 700 m (305,3 ha); rừng trồng (188,79 ha); trảng cỏ, cây bụi (1.237,66 ha); nông nghiệp (14.579,48 ha); đất ngập nước (1.003,75 ha); khu dân cư (1.598,72 ha); HST mới (đảo Hoa - Mường Phăng có diện tích 9,2 ha).

Đa dạng loài: Gồm 1.005 loài thực vật bậc cao có mạch thuộc 614 chi, 198 họ trong đó có 436 loài thực vật có giá trị dược liệu, 47 loài thuộc diện quý hiếm có tên trong Sách đỏ Việt Nam (2007), Nghị định số 32/2006/NĐ-CP; Nghị định số 160/2013/NĐ-CP. Đặc biệt, cần ưu tiên bảo tồn cao về động vật có xương sống 228 loài thuộc 174 giống, 84 họ, 31 bộ (gồm 42 loài thú, 109 loài chim, 18 loài bò sát, 12 loài lưỡng cư, 47 loài cá) và 385 loài côn trùng thuộc 295 giống, 58 họ cùng với 22 loài động vật nổi, 20 giống, 8 họ và 15 loài động vật đáy thuộc 12 giống, 8 họ, trong đó có 23 loài thuộc diện quý hiếm có tên trong Sách đỏ Việt Nam; Nghị định số 32/2006/NĐ-CP; Nghị định số 160/2013/NĐ-CP...

Trong tổng số 23 loài động vật có xương sống quý hiếm thuộc KBTTN Pá Khoang - Mường Phăng thì có 4 loài nằm trong danh lục các loài quý hiếm được ưu tiên bảo vệ theo Nghị định số 160/2013/NĐ-CP, 15 loài có tên trong Sách đỏ Việt Nam, 1 loài ở thứ hạng Rất nguy cấp - CR; 5 loài Nguy cấp - EN; 9 loài Sẽ nguy cấp - VU. Theo Nghị định số 32/2006/NĐ-CP có 5 loài thuộc nhóm IB - Nghiêm cấm khai thác sử dụng, 12 loài thuộc nhóm IIB - hạn chế khai thác sử dụng.

Đa dạng nguồn gen: Toàn bộ hệ thực vật, động vật hoang dã trên cạn, trong vùng đất ngập nước đều là quỹ gen đa dạng, điển hình có 70 loài thực vật, động vật thuộc diện quý hiếm có giá trị bảo tồn cao như: Pơ mu, bách xanh, giổi, dẻ, chò xanh, táu xanh, lát hoa, giổi xanh, vàng tâm, đặc biệt tô hạp là loài cây gỗ quý chỉ có ở rừng Tây Bắc, với đặc điểm sinh trưởng nhanh, tái sinh tốt, có màu nâu đỏ đẹp, không mốc mọt, dùng để xây dựng đóng tàu thuyền, cất tinh dầu, làm thuốc. Ngoài các cây gỗ quý, KBTTN còn có 463 loài cây có giá trị dược liệu như hoa tiên, đẳng sâm, kim ngân, ngũ gia bì gai, mã hổ, ba gạc lá vàng, thổ hoàng liên...

XU HƯỚNG DIỄN BIẾN ĐDSH VÀ ĐỀ XUẤT MỘT SỐ GIẢI PHÁP BẢO TỒN

So với những năm 1980 trở về trước, hiện nay, ĐDSH của KBTTN đang có xu hướng suy

giảm cả về số lượng, lẫn chất lượng. Nguyên nhân là do hậu quả của sự xâm chiếm diện tích HST rừng để làm nương rẫy, dẫn đến làm mất, hoặc thu hẹp môi trường sống của các loài động, thực vật. Một số loài cây gỗ bị khai thác quá mức dẫn đến cạn kiệt như: Đinh, tô hạp, lát hoa, giổi găng, đu sam, thông tre, lan kim tuyến, táu xanh... Tình trạng săn, bẫy các loài động vật như các loài mèo rừng, sóc, cây hương, cây giông, chim (vet, yểng, khướu) vẫn xảy ra. Bên cạnh tác động do con người, tình hình biến đổi khí hậu cũng là nguyên nhân làm ảnh hưởng đến ĐDSH, khả năng phòng hộ của rừng đầu nguồn, làm mất cân bằng hệ sinh thái tự nhiên.

Một nguyên nhân khác quan trọng đó là công tác quản lý chưa khoa học, thiếu đồng bộ, còn chông chéo giữa các cơ quan chức năng, nên chưa phát huy tiềm năng, thế mạnh của một KBTTN. Chính vì vậy, việc tổ chức bảo tồn và phát triển bền vững các giá trị ĐDSH, cùng với bản sắc văn hóa các dân tộc nơi đây là nhiệm vụ vô cùng cần thiết, quan trọng. Vì vậy, xin đề xuất một số giải pháp bảo tồn, phát triển bền vững KBTTN Pá Khoang - Mường Phăng:

Bảo vệ, phục hồi, phát triển diện tích rừng, ĐDSH trong KBTTN, kể cả vùng đệm, thực hiện phương thức quản lý rừng bền vững và ĐDSH theo các điều đã ghi trong Luật Lâm nghiệp (2017), Luật ĐDSH (2008), Luật BVMT (2014) và Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc "Không đánh đổi môi trường lấy phát triển kinh tế".

Xác định, đóng mốc đường ranh giới KBTTN Pá Khoang - Mường Phăng nhằm xây dựng dự án quản lý phòng tránh sự xâm lấn của người dân và doanh nghiệp.

Xây dựng hệ thống theo dõi, giám sát, quản lý rừng, ĐDSH làm cơ sở cho công tác quản lý bảo tồn, phát triển các loại tài nguyên, đánh giá chức năng dịch vụ các HST trong KBTTN. Thiết kế xây dựng vườn ươm nhằm lưu giữ bảo tồn nguồn gen thực vật bản địa, đặc biệt các loài có giá trị kinh tế, bảo tồn cao.

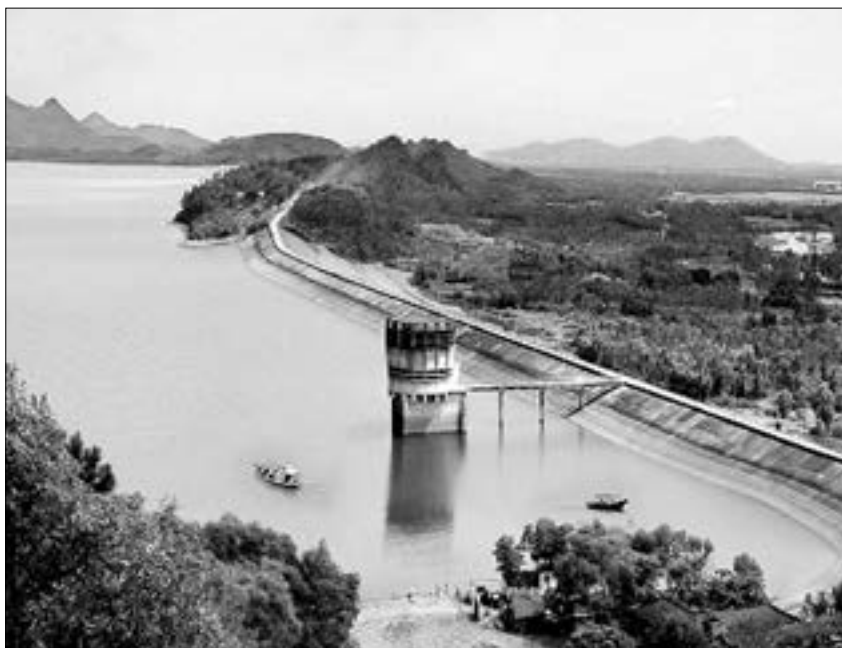
Tạo điều kiện cho cộng đồng địa phương tham gia cùng quản lý các hoạt động của KBTTN, nâng cao nhận thức thông qua các lớp tập huấn về kỹ thuật canh tác nông - lâm nghiệp, thủy sản tiến bộ. Cải thiện tinh thần, vật chất cho cộng đồng, thực hiện đồng bộ chính sách, nhận khoán bảo vệ, phát triển tài nguyên rừng, liên doanh khai thác du lịch bền vững với phương châm cộng đồng được hưởng lợi từ bảo vệ rừng và ĐDSH.

Phối hợp với ngành văn hóa - du lịch tỉnh, huyện xây dựng các tuyến du lịch trong KBTTN kết hợp giữa tài nguyên rừng, đất ngập nước, ĐDSH với di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Mường Phăng - Điện Biên Phủ. Tạo điều kiện kết nối giao lưu giữa các cộng đồng, cũng như nâng cao đời sống văn hóa, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số.

Cần có chính sách đầu tư cơ sở vật chất (nơi làm việc, trang thiết bị, lực lượng quản lý...) nâng cao năng lực cho cán bộ công chức, viên chức của KBTTN Pá Khoang - Mường Phăng để họ yên tâm thực hiện nhiệm vụ ■



Hồ Kẻ Gỗ điểm du lịch xanh của Hà Tĩnh



▲ Hồ Kẻ Gỗ - điểm du lịch xanh thu hút du khách

Kẻ Gỗ thuộc làng Việt cổ ở xã Mỹ Duệ, nay thuộc xã Cẩm Mỹ, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh, cách trung tâm TP. Hà Tĩnh khoảng 15 km về phía Tây Nam. Kẻ Gỗ xưa nằm dọc theo hai bờ sông Rào Cái (còn gọi là sông Ngàn Mọ) - Dòng sông hội tụ của hàng trăm khe suối từ rừng Kẻ Gỗ đổ về.

Mùa nắng, Rào Cái khô hạn; mùa mưa, nước chảy mạnh, gây khó khăn cho cả vùng phía Nam Hà Tĩnh. Từ những năm đầu thế kỷ XX, người Pháp đã nghĩ đến việc đắp đập chế ngự dòng sông này. Khi họ thiết kế và bắt đầu thi công một số hạng mục công trình thì chiến tranh thế giới thứ 2 bùng nổ và sau đó là chiến tranh Đông Dương, vì thế công trình bị bỏ dở. Mãi sau này, khi chiến tranh chống Mỹ kết thúc, đất nước hòa bình thống nhất, công trình này mới được các nhà khoa học thủy lợi Việt Nam thiết kế và Nhà nước chính thức cho thi công, lấy tên là “Công trình đại thủy nông Kẻ Gỗ”. Tên hồ Kẻ Gỗ bắt đầu ra đời với công trình lớn thế kỷ này. Công trình đại thủy nông Kẻ Gỗ được khởi công vào ngày 26/3/1976 và sau

3 năm tỉnh Nghệ Tĩnh phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn Đảng, toàn dân, đã làm nên một kỳ tích vĩ đại. Ngày 26/3/1979, công trình khánh thành, đưa vào sử dụng, vực dậy những vùng quê lam lũ đói nghèo vì thiếu nước, biến vùng đất Cẩm Xuyên, Thạch Hà, TP. Hà Tĩnh... thành những vựa thóc khổng lồ, thúc đẩy nền nông nghiệp Hà Tĩnh tăng trưởng đột biến.

Hành khách đầu tiên đặt chân tới hồ Kẻ Gỗ sẽ được tham quan đền thờ cố Tổng Bí thư Lê Duẩn, quê hương cụ Duẩn ở làng Cẩm Duệ, huyện Cẩm Xuyên. Nhớ một lần khi đại công trình Kẻ Gỗ hoàn thành, cụ Duẩn đi tham quan toàn bộ khu vực, thấm thía sức mạnh tổng hợp của tinh thần làm chủ tập thể ở đất Xô Viết - Nghệ Tĩnh và lấy Kẻ Gỗ làm mô hình trình diễn để tạo nên một cuộc cách mạng rầm rộ trong cả nước. Đền thờ cố Tổng Bí

thư Lê Duẩn được xây dựng với kiến trúc khá độc đáo. Để tới đền, du khách đi qua một con đường bê tông và cây cầu vòng dài 134 m. Trong đền đặt bức tượng đồng khắc họa chân dung cùng nhiều bức ảnh về sự nghiệp cách mạng vẻ vang của Tổng Bí thư Lê Duẩn; hình ảnh quân và dân khu bốn anh hùng trong công cuộc đấu tranh, xây dựng đất nước.

Nhắc tới hồ Kẻ Gỗ là nhắc tới một vùng non xanh nước biếc, phong cảnh hữu tình, kết hợp hài hòa giữa tài nguyên trời đất ban tặng và trí tuệ con người dựng nên. Ngoài vẻ đẹp bốn mùa xanh thắm thắm của hồ Kẻ Gỗ, có nhà văn gọi là biển Tây, thì ai từng một lần ngồi du thuyền lướt trên mặt hồ, đều sẽ ngỡ ngàng trước vẻ đẹp nguyên sơ, hoang dã của những cánh rừng ra đời cách đây hàng triệu năm. Những cánh rừng xung quanh lòng hồ Kẻ Gỗ đã trở thành Khu bảo tồn thiên nhiên (KBTTN) Kẻ Gỗ với diện tích tự nhiên 35,159 ha. KBT với nhiều loại cây cho gỗ có tên trong Sách đỏ Việt Nam như lim xanh, sến mật, gụ, lau, vàng tâm, trầm hương, song mật, côm bạch mã, bời lời vàng, chùm bao Trung bộ... Đây là hệ thực vật phong phú đặc trưng cho nhiều luồng thực vật của khu hệ thực vật bản địa Bắc Việt Nam - Nam Trung Hoa, luồng thực vật Indônêxia - Malaixia và luồng thực vật Himalaya. Đến nay, tại KBTTN Kẻ Gỗ đã phát hiện được 364 loài động vật có xương sống, thuộc 99 họ. Trong đó có loài gà lôi lam đuôi trắng - một trong 3 loài



gà lôi đặc hữu của Việt Nam đang đe dọa tuyệt chủng và nhiều loài chim, thú quý hiếm khác; 18/47 loài thú (chiếm 21%) được ghi vào sách đỏ Việt Nam và thế giới. Rừng Kê Gồ cũng là xứ sở của các loại mộc lan, phong lan đẹp và quý như quế hương, tai tượng, tượng trâu, đuôi chồn, nghinh xuân, phượng vĩ... Đặc biệt, hồ Kê Gồ góp phần quan trọng cải tạo môi trường sinh thái, cảnh quan thiên nhiên, với khí hậu quanh năm mát mẻ, cảnh đẹp trầm lặng, thanh tịnh cả bốn mùa.

Thú nhất khi tìm đến với vẻ đẹp huyền bí này, là những đêm hè mặt hồ chan đầy ánh trăng, dạo thuyền trên hồ, du khách sẽ được tận hưởng bầu không khí trong lành. Giữa âm thanh tiếng cá quẫy, đớp ánh sao sa từng chùm trên mặt hồ loang loáng, vẫn nghe rõ tiếng hú của bầy vượn gọi đàn trong cánh rừng đại ngàn bí hiểm. Ban ngày ngồi trên thuyền ngắm trời mây non nước, du khách có thể nhìn được sự phồn thực của các loại cây tầng tầng, lớp lớp sinh trưởng. Mỗi cánh rừng lộ nhỏ trên lòng hồ Kê Gồ giống như một “ốc đảo xanh” và mỗi ốc đảo xanh ấy đã thành thơ, thành nhạc cho các cặp trai gái đang bước vào tuổi yêu. Vào “ốc đảo” này, du khách sẽ được hái hoa rừng, tận hưởng mùi hương, chiêm ngưỡng những bầy chim đang làm tổ trên cành, những chú sóc rừng bay chuyển trên cây, những chú khỉ ngồi gãi lưng cho con... Bên cạnh đó, du khách còn được khám phá các hang động cổ tích với vô số những tảng đá có hình thù li kỳ, đứng chụm nhau bên bờ suối. Có người cho rằng: Nếu KBTTN Kê Gồ là một kho sách thiên nhiên, thì mỗi hòn đảo là một cuốn sách hấp dẫn.

Từ nhiều năm qua, KBTTN Kê Gồ đã được các nhà khoa học trong và ngoài nước lựa chọn để tham quan, nghiên cứu. Hiện nay, ngành du lịch Hà Tĩnh đang tập trung xúc tiến lập các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng và các hệ thống dịch vụ để xây dựng nơi đây thành một khu du lịch sinh thái tổng hợp, có nhiều loại hình giải trí như đua thuyền, lướt ván, leo núi, câu cá cùng các khu thể thao như tennis, cầu lông, bóng chuyền... chắc chắn một ngày không xa, Kê Gồ sẽ trở thành điểm “du lịch xanh” của tỉnh Hà Tĩnh. ■

PHAN THẾ CẢI - PHẠM THÚY NGÂN

VINPEARL SAFARI PHÚ QUỐC:

“Ngôi nhà xanh” bảo tồn và phát triển động vật hoang dã

NGUYỄN THỊ PHÚ HÀ

WWF tại Việt Nam

Từ cuối năm 2015, Công viên Chăm sóc và Bảo tồn Động vật Vinpearl Safari Phú Quốc (Vinpearl Safari) chính thức đi vào hoạt động với quy mô 380 ha. Hiện Vinpearl Safari có hơn 3.000 cá thể, thuộc 150 chủng loài, được sưu tầm, bảo tồn từ các loài động vật hoang dã (ĐVHD) quý, hiếm địa phương, đồng thời quy tụ từ nhiều vùng địa sinh học đặc trưng trên thế giới như Nam Phi, châu Âu, Ôxtrâyliya, Mỹ... Mới đây, sự ra đời của cá thể tê giác con đầu tiên tại Vinpearl Safari vào ngày 3/4/2019 đã chứng tỏ, nơi đây không chỉ là môi trường lý tưởng để bảo tồn, mà còn giúp các loài ĐVHD nguy cấp, quý, hiếm của Việt Nam và trên thế giới sinh sôi, phát triển.



▲ Hai tiếng sau sinh, tê giác con có thể đứng lên và tìm bầu sữa mẹ

CHÀO ĐÓN CÁ THỂ TÊ GIÁC CON ĐẦU TIÊN

Tê giác sơ sinh là con đầu lòng của một cặp bố mẹ tê giác trắng châu Phi. Tê giác bố mẹ được đưa về Vinpearl Safari trong cùng một thời điểm và nhanh chóng kết đôi, phối giống, sinh sản hoàn toàn tại vườn thú Safari. Trong suốt

thai kỳ kéo dài hơn 16 tháng, tê giác mẹ và các con tê giác trong đàn sống hòa thuận, dưới sự chăm sóc kỹ lưỡng, tận tình của nhân viên vườn thú. Từng bữa ăn, giấc ngủ của tê giác mẹ luôn được theo dõi sát sao để đảm bảo đầy đủ dinh dưỡng, ổn định tinh thần cho cả hai mẹ con. Ngoài thức



ăn chính là cỏ tươi, tê giác được cung cấp các loại thực phẩm khác như: Cỏ khô, bắp trái, rau lang, cám viên, cà rốt, khoai lang và thường xuyên được bổ sung vitamin, muối khoáng...

Theo các nhân viên vườn thú, cá thể nghịch ngợm này đã nhanh chóng chào đời chỉ sau 30 phút tê giác mẹ có dấu hiệu chuyển dạ. Đây là một cuộc vượt cạn vô cùng thuận lợi bởi thông thường, mỗi ca sinh con của tê giác sẽ kéo dài vài tiếng đồng hồ. Mặc dù công cuộc sinh con của tê giác mẹ diễn ra suôn sẻ, nhưng các nhân viên chăm sóc và bác sĩ tại Vinpearl Safari rất hồi hộp theo dõi quá trình hai mẹ con phục hồi sau sinh. Khi tê giác con đứng dậy đi lại được, tìm vú mẹ và bú no độc lập thì ca sinh nở xem như đã thành công đến 80%. Lý do là tê giác mẹ sau khi sinh con rất hung dữ, con người gần như không thể tiếp cận để hỗ trợ, nên việc tê giác con tự bú mẹ được trong 2 tiếng sau sinh là tiến triển đáng mừng nhất.

Sau những giây phút chờ đợi, cuối cùng cả vườn thú như vỡ òa khi tê giác con loạng choạng đứng lên đi tìm bầu sữa mẹ. Chỉ mất vài chục phút tập hít thở bầu không khí mới mẻ, tê giác con đã nhanh chóng “làm quen” và được mẹ cho bú no nê. Thành viên tê giác vừa chào đời có màu da đen sẫm khá ấn tượng trong khi cả bố và mẹ đều có màu da xám trắng. Được biết, trải qua quá trình sinh trưởng từ 2 - 3 năm, màu da tê giác sẽ nhạt dần và trở về với diện mạo “di truyền” của đàn.

“NGÔI NHÀ XANH” CỦA CÁC LOÀI ĐVHD

Loài tê giác trắng châu Phi vừa mới sinh con tại Vinpearl Safari sinh sản tương đối dễ trong điều kiện sống tự nhiên. Mỗi tê giác cái trưởng thành có thời gian mang thai từ 16 - 18 tháng và sinh sản với mật độ 3 - 4 năm/lứa. Tại các vườn thú, tỷ lệ tê giác sinh con cũng không cao, do xác suất ghép đôi và điều kiện môi trường sống không đáp ứng các tập tính sinh hoạt của cả đàn.

Tại Việt Nam, mặc dù có nhiều vườn thú nuôi dưỡng loài tê giác trắng này từ hàng thập kỷ trước, tuy nhiên, Vinpearl Safari là vườn thú hiếm hoi có ca sinh con tự nhiên thành công của tê giác trắng châu Phi. Đây là một trong 2 tê giác con được sinh ra tại Việt Nam trong khoảng 1 thập kỷ qua. Ở Công viên Vinpearl Safari này, có đàn tê giác hơn 20 cá thể, đáp ứng điều kiện ghép đôi và sinh sống tại 16 ha diện tích rừng tự nhiên, với điều kiện phúc lợi động vật được đánh giá là tốt nhất khu vực và tiệm cận với tiêu chuẩn thế giới. Hiện nay, ngoài tê giác mẹ đã hạ sinh, Vinpearl Safari còn một số cá thể khác đang mang thai và dự kiến sẽ sinh con trong năm 2019.

Hơn 3 năm qua, Vinpearl Safari đã trở thành địa chỉ được ghi tên vào “giấy khai sinh” cho hàng trăm thế hệ F1 của các loài động vật, đặc biệt là các loài nguy cấp, quý, hiếm, với đội ngũ nhân viên chăm sóc và bác sĩ của vườn thú có hơn 10 năm kinh nghiệm chăm sóc các loài ĐVHD. Các chuyên gia cũng thường xuyên nghiên cứu mô hình bảo tồn ĐVHD và được cử đi nhiều nước để học hỏi, nâng cao khả năng chuyên môn.

Từ năm 2018 đến nay, Vinpearl Safari đã chào đón 367 “thành

viên nhí” thuộc các loài ĐVHD, trong đó có nhiều loài nguy cấp, quý, hiếm. Cá thể tê giác vừa chào đời là thành viên nhí thứ 367 trong ngôi nhà Vinpearl Safari. Nhiều loài động vật có nguy cơ tuyệt chủng và bị đe dọa trong môi trường tự nhiên đã sinh sôi thành bầy đàn tại đây, tiêu biểu như: Hổ Belgan, sư tử châu Phi, linh dương Bongo, linh dương sừng thẳng Arap, linh dương sừng móc, linh dương đen Ấn Độ, linh dương đen lớn, voọc bạc, vượn má vàng, vượn cáo đuôi khoang...

Hiện nay, Vinpearl Safari đã tham gia làm thành viên của Hiệp hội Vườn thú Đông Nam Á (SEAZA), Hiệp hội Vườn thú Việt Nam (VZA), Hệ thống thông tin loài quốc tế, nhằm đảm bảo cho động vật nuôi thả trong quần thể có được phúc lợi tốt nhất. Mỗi năm, với việc chào đón hàng trăm thành viên mới, Vinpearl Safari khẳng định vai trò dẫn dắt và từng bước trở thành hình mẫu về chăm sóc, bảo tồn động vật và tổ chức sinh trưởng cho nhiều loài động vật nguy cấp, quý hiếm. Vinpearl Safari đã chứng tỏ được rằng, Việt Nam hoàn toàn có đủ năng lực kiến tạo môi trường sống hoang dã và trở thành “ngôi nhà xanh” cho nhiều loài động vật quý, hiếm trên thế giới■



MƯỜNG SANG, SƠN LA:

Điểm sáng về bảo vệ môi trường trong xây dựng nông thôn mới

NGUYỄN HÀO

Học viện Nông nghiệp Việt Nam

ĐINH THỊ THANH

Trường Cao đẳng Sơn La

Mường Sang là xã đầu tiên của huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La đạt chuẩn nông thôn mới (NTM) năm 2016. Đến nay, sau gần 3 năm, xã vẫn tiếp tục duy trì, giữ vững các tiêu chí đã đạt, trong đó đặc biệt chú trọng công tác tuyên truyền, vận động, nâng cao ý thức người dân về BVMT.

DUY TRÌ CÁC HOẠT ĐỘNG BVMT

Xã Mường Sang có diện tích tự nhiên hơn 9.000 ha, gồm 12 bản, tiểu khu, 1.497 hộ với 4 dân tộc sinh sống. Trước đây, khi chưa xây dựng NTM, công tác vệ sinh môi trường nông thôn còn nhiều bất cập. Đây cũng là một trong những tiêu chí khó thực hiện nhất trong xây dựng NTM đối với xã vùng cao, do lượng rác thải sản xuất và sinh hoạt ở một số bản chưa được thu gom, xử lý tập trung; Việc vận động nhân dân di dời chuồng nuôi gia súc, gia cầm ra khỏi gầm sàn còn khó thực hiện... Trước thực trạng trên, chính quyền xã Mường Sang đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, nâng cao ý thức người dân về BVMT trong Chương trình xây dựng NTM; Tổ chức, hướng dẫn nhân dân vệ sinh tuyến đường trục bản, ngõ bản, thu gom, xử lý rác thải, nước thải sinh hoạt và chất thải chăn nuôi. Bên cạnh đó, vận động các hộ dân chỉnh trang hàng rào, vệ sinh nhà cửa, trồng hoa ven đường. Nhờ đó, các tuyến đường trở nên sạch đẹp, ý thức của người dân về BVMT được nâng cao. Đồng thời, để tăng cường công tác vệ sinh môi trường, tại các cuộc họp của UBND xã đã phân công thành viên ủy ban phụ trách từng bản, tổ chức tổng vệ sinh đường bản, tiểu khu, khơi thông cống rãnh... Đối với rác thải, xã ký hợp đồng với Công ty Môi trường Đô thị định kỳ thu gom và xử lý. Những hộ gia đình nằm trên các trục đường bản, ngõ xóm, xe thu gom rác của công ty không vào được thì địa phương tổ chức cho xe cơ giới thu gom đến bãi tập kết để xử lý riêng.



▲ Người dân tại bản Là Ngà 1, xã Mường Sang chăm sóc hàng rào hoa

Mỗi gia đình đều có công trình phù hợp vệ sinh. Đối với các cơ sở sản xuất và hộ chăn nuôi, cán bộ xã thường xuyên nhắc nhở, kiểm tra, vận động xây dựng hầm biogas để xử lý chất thải, giảm thiểu ô nhiễm môi trường; Vận động các hộ sản xuất kinh doanh cam kết thực hiện tốt công tác BVMT.

Xã Mường Sang còn thực hiện Cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch”, gắn với phong trào thi đua “Phụ nữ cả nước chung tay xây dựng NTM, đô thị văn minh”. Duy trì hoạt động của câu lạc bộ “Phụ nữ hạn chế sử dụng túi ni lông”, tuyên truyền, vận động gia đình hội viên trồng lá dong để gói thực phẩm và sử dụng làn nhựa đi chợ; các mô hình “Tuyến đường phụ nữ tham gia tự quản đường làng, ngõ xóm”; “Nhà tôi xanh, sạch, đẹp”... Kết quả, sau gần 3 năm thực hiện Chương trình xây dựng NTM đã có thêm nhiều con đường mới, công trình văn hóa khang trang phục vụ cộng đồng, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Cùng với đó, nhờ sự huy

động nhân dân cùng tham gia xây dựng các công trình giao thông, thủy lợi, đến nay, toàn xã đã bê tông hóa được 36,453 km đường giao thông (đạt 71,75%); Kiên cố hóa 9,8 km kênh mương nội đồng (đạt 50,66%), đảm bảo đủ nước tưới cho trên 192 ha diện tích ruộng lúa của xã; 70% cơ sở vật chất các cấp trường đạt chuẩn quốc gia; 11/12 bản của xã có nhà văn hóa; 100% người dân được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh...; Các bản, tiểu khu có xe đẩy rác, điểm tập kết rác thải; Nghĩa trang được quy hoạch tập trung... Hiện nay, thu nhập bình quân đầu người của xã đạt 22,12 triệu đồng/năm; Giá trị sản xuất/1 ha đất nông nghiệp đạt 42,75 triệu đồng; Tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên đạt 90,83%; Xã có 4 hợp tác xã, 7 tổ hợp tác trồng rau, quả an toàn với trên 140 thành viên.

PHÁT TRIỂN MÔ HÌNH NÔNG NGHIỆP XANH

Trong những năm gần đây, xã Mường Sang đã phát huy những lợi thế điều kiện



tự nhiên, tranh thủ các nguồn lực hỗ trợ về giống cây trồng, phân bón, khoa học kỹ thuật, thủy lợi, khuyến khích người dân xây dựng mô hình nông nghiệp xanh, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, đưa giống cây có giá trị kinh tế vào sản xuất, nâng cao thu nhập cho nông dân. Đến nay, hầu hết diện tích đất sản xuất lúa 1 vụ của xã đã được sản xuất thêm từ một đến 2 vụ rau, hoa, hoặc ngô nếp và ngô ngũ ứp. Bên cạnh đó, nhiều hộ dân trong xã đã thực hiện chuyển đổi sang trồng rau, màu trái vụ, ứng dụng hiệu quả quy trình sản xuất rau quả an toàn theo tiêu chuẩn Viet Gap.

Đặc biệt, phong trào “Nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi” do Trung ương Hội Nông dân Việt Nam phát động thực sự là đòn bẩy thúc đẩy nền kinh tế phát triển, góp phần quan trọng vào việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng NTM của địa phương. Để phong trào nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi có sức lan tỏa, Hội Nông dân xã Mường Sang còn thường xuyên tổ chức các đợt tổng kết, biểu dương, khen thưởng những hội viên tiêu biểu, nhằm khơi dậy khí thế thi đua sôi nổi trong hội viên, khuyến khích những hộ làm kinh tế giỏi nêu cao tinh thần đoàn kết, giúp đỡ nhau trong sản xuất và đời sống. Hiện xã có nhiều điển hình làm kinh tế

giỏi, trong đó phải kể đến mô hình chăn nuôi kết hợp với trồng cây ăn quả của gia đình anh Vi Văn Lít, Vi Văn Hạnh, Vi Văn Thuận ở bản Nà Bó 1 với thu nhập bình quân từ 450 - 550 triệu đồng/năm; gia đình anh Đỗ Văn Nhuận, Trần Hữu Khanh ở bản An Thái với mô hình trồng cây ăn quả có múi, cho thu nhập trên 500 triệu đồng/năm... Ngoài ra, xã Mường Sang còn chú trọng phát triển du lịch với nhiều điểm đến hấp dẫn như: Thác Dải Yếm, chùa Chiến Viện, vườn hoa Happy Land... Nhiều doanh nghiệp cũng đã lựa chọn Mường Sang để đầu tư phát triển kinh tế, tạo ra những điểm nhấn hấp dẫn du khách đến thăm quan. Xã xác định đây là lợi thế có ý nghĩa quan trọng để phát triển kinh tế nông nghiệp gắn với du lịch dịch vụ.

Thời gian tới, Mường Sang sẽ tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động

người dân tham gia BVMT, xây dựng NTM; Giữ vững tiêu chí môi trường trong xây dựng NTM; Chỉ đạo các bản xây dựng quy ước, hương ước về BVMT, thường xuyên phát động phong trào BVMT, lồng ghép các chương trình dự án để thực hiện đồng bộ, tránh dàn trải, đầu tư không tập trung; Quản lý tốt quy hoạch, nhất là quy hoạch các khu nghĩa trang. Bên cạnh đó, tiếp tục chuyển dịch cơ cấu cây trồng, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào thâm canh, tăng năng suất, phát triển các vùng chuyên canh nông nghiệp, cây ăn quả; Đầu tư thâm canh cải tạo vườn tạp, hình thành các vùng sản xuất tập trung như: Chè, dâu tằm, đồng cỏ, rau, hoa cảnh, cây ăn quả chất lượng cao. Đồng thời, phát triển trang trại, mở rộng quy mô đàn gia súc, gia cầm, hướng đến sản xuất nông, lâm nghiệp theo hướng bền vững■

PHÁT ĐỘNG CUỘC THI “QUÂN ĐỘI VỚI NHIỆM VỤ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG, CHỦ ĐỘNG ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU VÀ KHẮC PHỤC SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG” NĂM 2019

Ngày 3/4/2019, Tổng cục Chính trị đã ban hành Kế hoạch số 915/KH-VP tổ chức Cuộc thi tác phẩm báo chí về “Quân đội với nhiệm vụ BVMT, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu (BĐKH) và khắc phục sự cố môi trường” năm 2019.

Thông qua Cuộc thi nhằm tuyên truyền, phổ biến, phản ánh sâu rộng các hoạt động quản lý, điều hành, xây dựng và tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách pháp luật về quản lý tài nguyên và BVMT; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý tài nguyên và BVMT trong quân đội; chủ động ứng phó, thích ứng với BĐKH và khắc phục sự cố môi trường; bảo vệ, cải tạo, giữ gìn môi trường ở đơn vị và địa phương nơi đóng quân, góp phần nâng cao đời sống bộ đội, xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện. Đồng

thời, tôn vinh, tuyên dương, khen thưởng tác giả, nhóm tác giả và những tác phẩm báo chí đạt chất lượng tốt; tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp trong công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về sử dụng hợp lý, tiết kiệm tài nguyên, BVMT, chủ động ứng phó, thích ứng với BĐKH và khắc phục sự cố môi trường. Cấp ủy, chỉ huy, cơ quan chính trị các cấp quán triệt, tổ chức thực hiện chặt chẽ, tiết kiệm, mang lại hiệu quả thiết thực đối với công tác BVMT, giảm thiểu tác hại của BĐKH và khắc phục sự cố môi trường

tại các cơ quan, đơn vị nói riêng, quân đội nói chung.

Đối tượng dự thi bao gồm cán bộ, chiến sĩ, công nhân viên chức quốc phòng, người lao động ký hợp đồng với đơn vị quân đội được đóng bảo hiểm xã hội và phóng viên báo, đài trong Quân đội. Tác giả có tác phẩm gửi dự thi không được vi phạm các quy định về đạo đức nghề nghiệp của người làm báo, không vi phạm Luật Báo chí và các quy định khác của pháp luật. Thời gian nhận tác phẩm dự thi từ ngày 1/4 - 30/8/2019■

ĐỨC ANH



Khám phá hang Tiên 2 ở Quảng Bình

Quảng Bình là điểm đến đặc sắc với nhiều sản phẩm du lịch hấp dẫn, đã và đang từng bước tạo nên thương hiệu riêng cho ngành Du lịch nơi đây, đó là khám phá, chinh phục các hang động, trong đó có hang Tiên 2.

Nằm ở xã Cao Quảng, hang Tiên là hang động cuối cùng và lớn nhất trong hệ thống hang động Tú Làn, được tạo thành do sự kiến tạo địa chất từ các núi đá vôi, dòng nước ngấm ăn sâu vào lòng núi đá, trước khi chảy ra sông Rào Nan, nhập vào sông Gianh - con sông dài nhất Quảng Bình để ra biển. Theo truyền thuyết, hang Tiên được cho là nơi tiên nữ xuống trần gian dạo chơi. Vì mãi mê ngắm vẻ đẹp của hang, các nàng đã quên đường về trời. Do đó, sau khi được phát hiện, hang động được gọi là hang Tiên. Với chiều dài gần 3 km, hang Tiên gồm 2 nhánh là Tiên 1 và Tiên 2, được ngăn cách nhau bởi một khu rừng nguyên sinh với nhiều cây cổ thụ.

Hang Tiên 2 nằm trên địa phận xã Cao Quảng, huyện Tuyên Hóa, được phát hiện vào năm 2015 và Hiệp hội hang động Hoàng gia Anh hoàn tất khảo sát vào tháng 3/2016. Hang Tiên 2 nằm giữa những dãy núi lớn, bên dưới tán cây rậm rạp. Để đến được hang, du khách phải băng rừng, vượt suối, qua những lối mòn, con đường lấy lợ của vùng giáp ranh giữa 2 huyện Tuyên Hóa, Minh Hóa. Xét về loại hình hang động, hang Tiên 2 thuộc loại hang động khô, chỉ tạo suối vào mùa lũ, có chiều dài khoảng 2.500 m và sâu 94 m. Cửa vào hang nhỏ, chỉ khoảng 3 m chiều cao và 1,5 m chiều rộng. Tại cửa hang, luồng gió rất mạnh và lạnh. Hang Tiên 2 có 4 vòm hang cao trên 70 m. Vòm chính là một bức tranh nhiều màu sắc, hấp dẫn, dài gần 400 m, cao trên 30 m với những vịnh đá kỳ ảo. Do cấu tạo địa chất nên cả 2 nhánh Tiên 1 và Tiên 2 được phân thành nhiều đoạn, trần hang cao từ 30 - 100 m, mái vòm tạo hình xoắn ốc. Trên trần và thành hang đều có những đường vân nhiều màu, hình thù độc đáo, với những khối thạch nhũ đủ loại. Nhiều đoạn, trần hang hạ thấp xuống dần theo kiểu mái xiên.

Điều lý thú không thể bỏ qua nữa trong hang Tiên 2 là sự có mặt của những bậc thềm tạo thành từng tầng từng lớp như ruộng bậc thang, kết hợp với ánh sáng ngoài trời tạo nên khung cảnh huyền ảo. Cùng với đó, thế giới thạch nhũ trong hang cũng rất độc đáo. Ngoài bức tường thạch nhũ ngay gần cửa hang, trong hang còn



▲ Trên cửa vào hang Tiên 2 là 4 vòm cao trên 70 m

có một số nhũ đá dài đến 4 m, kết hợp với măng đá phát triển từ dưới đất, thành nhiều hình dáng khác nhau, như giống bông sen, kệ sách, tủ đồ, tấm vải, nhánh cây, san hô, hay chùm nho... Thực chất, thạch nhũ và măng đá của hang được hình thành bởi nước chảy từ trần hang xuống sàn đất, làm tan chảy lớp đá vôi khi nước chảy qua. Qua hàng nghìn năm, mỗi giọt nước chứa đầy khoáng chất để lại một lớp canxi mỏng trên trần nhà và trên mặt đất. Theo thời gian, lớp canxi mỏng ngày càng được bồi đắp thêm để tạo thành các cột canxi cacbonat được gọi là nhũ đá, măng đá. Trong quá trình thấm qua các vết nứt và chảy qua đất, nước này hấp thụ ngày càng nhiều lượng khí carbon dioxide từ rễ cây và các sinh vật phân hủy xung quanh. Quá trình này chuyển đổi nước thành axit và giúp đỡ quá trình mở rộng hang động. Nhiều năm sau, khi nước biển rút và hạ thấp mực nước ngầm, quá trình phân hủy đá dừng lại và bị đảo ngược. Những giọt nước bão hòa với đá vôi trên trần hang khiến cho khí cacbon dioxide thoát ra ngoài. Phần đá vôi còn lại được kết tinh lại, tạo ra sự đa dạng các loại nhũ đá mà chúng ta thấy ngày nay. Ngoài ra, nhờ ánh sáng ngoài

trời có thể chiếu vào bên trong nên thực vật ở trong hang phát triển tốt, góp phần tạo nên bức tranh thiên nhiên đa sắc màu.

Có thể nói, hang Tiên 2 giống như một thế giới bị lãng quên ẩn giấu trong lòng đất, đem đến cho du khách cảm giác choáng ngợp trước vẻ đẹp tuyệt mỹ của thiên nhiên. Để khai thác có hiệu quả hang động này, UBND tỉnh Quảng Bình đã phê duyệt đề án mở rộng hệ thống hang động Tú Làn đến khu vực hang Tiên và giao cho Công ty TNHH Một thành viên Chua Me Đất (Oxalis) quản lý, khai thác. Hiện Công ty Oxalis đã ký hợp đồng thuê dịch vụ môi trường rừng với địa phương, đồng thời, tổ chức các loại tour tới hang Tiên...

Việc đưa hang Tiên 1 và 2 vào khai thác du lịch chắc chắn sẽ góp phần đáng kể trong việc phát triển kinh tế địa phương. Tuy nhiên, cần phải cân bằng giữa việc khai thác và bảo tồn kiệt tác quý giá này. Di sản văn hóa là yếu tố quan trọng để thúc đẩy du lịch. Ngược lại, du lịch góp phần phục hồi, bảo tồn di sản, đem lại lợi ích kinh tế và tăng cường đối thoại, trao đổi giữa các nền văn hóa. Song, nếu không phát triển đúng hướng, du lịch cũng sẽ gây hại cho di sản■

PHẠM THỊ LAN ANH



“Cái giá” của việc độc quyền khai thác, chế biến đất hiếm tại Trung Quốc

Từ những năm 1990, Trung Quốc đã là quốc gia khai thác đất hiếm nhiều nhất thế giới, với sản lượng 120.000 tấn/năm (chiếm 97% thế giới). Nhưng việc khai thác ô ạt, công nghệ lạc hậu, không quan tâm đến vấn đề môi trường đã khiến Trung Quốc phải “trả giá đất”. Môi trường bị ô nhiễm nghiêm trọng, ảnh hưởng đến sức khỏe và cuộc sống của người dân trong khu vực khai thác mỏ.

TRUNG QUỐC “THÂU TÓM” THỊ TRƯỜNG ĐẤT HIẾM

Đất hiếm và các kim loại đất hiếm là tập hợp của 17 nguyên tố hóa học thuộc Bảng tuần hoàn Mendeleev. Đất hiếm được sử dụng trong việc chế tạo các thiết bị điện tử như micro, loa, tai nghe, ổ cứng máy tính, điện thoại di động, cáp quang viễn thông, màn hình LED, công nghệ in tiền, bán dẫn, siêu dẫn...

Theo số liệu của Bộ Đất đai và Tài nguyên Trung Quốc, trữ lượng đất hiếm khoảng 83 triệu tấn, được xem là nguồn tài nguyên chiến lược của quốc gia này. Năm 2009, Trung Quốc sản xuất 120.000 tấn đất hiếm, chiếm 97% tổng sản lượng thế giới, đồng thời, Trung Quốc cũng chiếm 60% tổng lượng tiêu thụ đất hiếm trên thế giới. 2/3 lượng đất hiếm của Trung Quốc được khai thác, chế biến ở TP. Bao Đầu, thuộc vùng Nội Mông, cạnh sa mạc Gobi. Nhằm chiếm lĩnh vị thế độc quyền loại nguyên liệu quý này, Trung Quốc đã cho các công ty quốc doanh vay vốn ưu đãi để khai thác đất hiếm. Ngoài trợ cấp của Nhà nước, nhờ nguồn nhân lực dồi dào và giá rẻ, cũng như luật pháp về môi trường lỏng lẻo, các công ty Trung Quốc đã đưa ra thị trường nhiều loại đất hiếm với giá thấp hơn nhiều so với doanh nghiệp nước ngoài. Vì thế, nhiều mỏ đất hiếm ở Ôxtrâyli, châu Phi và Mỹ buộc phải đóng cửa, hoặc bán lại cho nhà đầu tư Trung Quốc, trong số này, có những “ông lớn” từng thống trị thị trường đất hiếm như Western Minerals Group (Canada), Lynas Corporation (Ôxtrâyli) và Molycorp Minerals (Mỹ).

HỆ LUY TỪ NẠN KHAI THÁC ĐẤT HIẾM Ô ẠT

Lợi ích kinh tế từ việc khai thác đất hiếm đã kéo theo những hệ lụy về môi trường và ảnh hưởng đến đời sống người dân ở khu vực mỏ đất hiếm. Do trong quá trình khai thác, chế biến đất hiếm, các mỏ sử dụng nhiều hóa chất và trong quặng đất hiếm còn chứa những nguyên tố phóng xạ, điển hình là thori - chất đồng vị phóng xạ có khả năng gây ung thư phổi, tuyến tụy, cũng như các căn bệnh nan y khác. Nghiên cứu của Bộ Đất đai và Tài nguyên Trung Quốc cho thấy, để tạo ra 1 tấn quặng đất hiếm sẽ phá hủy 200 m² thảm thực vật, tạo ra 2.000 m³ chất thải. Kết quả khảo sát năm 2009 ở TP. Bao Đầu chỉ ra rằng, các doanh nghiệp khai thác đất hiếm ở TP thải ra khoảng 10 triệu tấn nước thải mỗi năm, làm ô nhiễm nguồn nước, môi trường đất ở khu vực gần sông Hoàng Hà, nơi có 150 triệu người dân đang sinh sống. Trên cơ sở

những nghiên cứu của một số viện nghiên cứu, cũng như Bộ Đất đai và Tài nguyên Trung Quốc, Hội đồng Nhà nước Trung Quốc thừa nhận, hoạt động khai thác, chế biến đất hiếm không quan tâm đến vấn đề môi trường đã gây ra tổn hại nghiêm trọng tới thảm thực vật, làm xói mòn đất, ô nhiễm, a-xít hóa, mất sản lượng cây lương thực.

Vương Tào - một người nông dân sống tại TP. Bao Đầu, gần bãi phế thải đất hiếm cho biết, những hóa chất độc hại từ bãi phế thải mỏ đã rò rỉ xuống đất, sông, suối... gây ô nhiễm đất, nguồn nước và làm ruộng vườn của gia đình ông trở nên khô cằn, không còn dấu hiệu sự sống. Theo Vương Tào, nhiều người dân trong làng đã bị mắc bệnh ung thư, tiểu đường, loãng xương, tim, rụng răng, bạc tóc... Bệnh tật, mùa vụ thất thu cộng với những lo lắng về ô nhiễm môi trường từ các mỏ đất hiếm đã khiến nhiều hộ gia đình phải bỏ nhà cửa, vườn tược, di tản tới nơi ở mới.



▲ Đường ống nước thải của một nhà máy luyện đất hiếm vào đập chất thải gần làng Xinguang, ở ngoại ô TP. Bao Đầu



▲ Sông Hoàng Hà bị ô nhiễm bởi nước thải từ các mỏ khai thác đất hiếm

THẮT CHẶT QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG TRONG NGÀNH CÔNG NGHIỆP ĐẤT HIẾM

Nhận thấy những hệ lụy từ ô nhiễm môi trường do khai thác đất hiếm, từ năm 2009, Trung Quốc đã đưa ra các chính sách nghiêm ngặt để điều chỉnh hoạt động thương mại và khai thác đất hiếm. Trung Quốc cũng triển khai các biện pháp quản lý không chỉ nhằm vào xuất khẩu đất hiếm, mà thực hiện song song cả 3 mảng: Khai thác, sản xuất và xuất khẩu, đồng thời thực hiện quản lý đồng bộ việc sản xuất, tiêu thụ, xuất khẩu ở trong nước các sản phẩm đất hiếm sơ cấp, kết hợp với thắt chặt các quy định về môi trường. Cụ thể, Trung Quốc đã ban hành Giấy phép khai thác khoáng sản, trong đó yêu cầu tất cả các doanh nghiệp muốn khai thác đất hiếm phải có giấy phép của Chính phủ; sản lượng đất hiếm phải tuân theo kế hoạch và được điều chỉnh theo thị trường. Các mỏ khai thác, sản xuất đất hiếm phải đáp ứng yêu cầu về quy mô sản xuất, thiết bị, BVMT, chỉ số kỹ thuật, kinh tế, chỉ số tiêu thụ tài nguyên và năng lượng. Tất cả các doanh nghiệp khai thác, chế biến đất hiếm hiện nay phải tăng cường đầu tư nghiên cứu, phát triển để nâng cao chất lượng sản phẩm, hướng đến sản xuất sạch hơn; khuyến khích ứng dụng các sản phẩm đất hiếm trong công nghệ cao, đặc biệt là công nghệ thông tin, BVMT, năng lượng; phát triển nền kinh tế tái chế đất hiếm. Bên cạnh đó, Chính phủ Trung Quốc cũng ban hành Giấy phép xuất khẩu đất hiếm và hệ thống hạn ngạch, áp dụng Thuế tài nguyên, Thuế xuất khẩu, xây dựng tiêu chuẩn chất thải nghiêm ngặt cho ngành công nghiệp đất hiếm. Việc thực hiện các tiêu chuẩn mới buộc những doanh nghiệp sản xuất đất

hiếm phải nâng cấp công nghệ, gia tăng chi phí làm sạch môi trường, đóng cửa các doanh nghiệp khai thác đất hiếm vừa và nhỏ, doanh nghiệp khai thác bất hợp pháp và xử lý hành vi sản xuất gây ô nhiễm môi trường.

Với quyết tâm chấn chỉnh công tác BVMT trong hoạt động khai thác đất hiếm, từ năm 2016 đến nay, Chính phủ Trung Quốc đã tăng cường kiểm tra đột xuất các nhà máy khai thác, chế biến đất hiếm. Các cơ quan chức năng tiến hành xử phạt nặng, hoặc dừng sản xuất đối với doanh nghiệp không tuân thủ quy định. Ngoài ra, Chính phủ Trung Quốc cũng đẩy mạnh biện pháp chống tinh chế lậu; xây dựng Kế hoạch 5 năm của ngành công nghiệp đất hiếm; ban hành kế hoạch hợp nhất các doanh nghiệp dự trữ, cung cấp đất hiếm của Nhà nước và tư nhân vào 6 tập đoàn lớn, qua đó, tiến hành quản lý việc cung ứng đất hiếm. Kế hoạch 5 năm ngành công nghiệp đất hiếm đặt ra mục tiêu giảm thiểu 20% chất thải ô nhiễm do khai thác, chế biến đất hiếm; khuyến khích ứng dụng xanh và tái chế đất hiếm; tăng cường hình phạt khắc nghiệt đối với người gây ô nhiễm và chính quyền địa phương nếu buông lỏng quản lý... Tuy nhiên, việc giải quyết vấn đề ô nhiễm môi trường do khai thác đất hiếm vẫn đang là bài toán nan giải đối với các cơ quan chức năng tại Trung Quốc, bởi những hệ lụy do hoạt động khai thác, chế biến đất hiếm gây ra quá lớn. Đây là bài học “xương máu” cho các quốc gia đang phát triển về chiến lược khai thác tài nguyên thiếu bền vững, không quan tâm đến công tác BVMT■

THANH GIANG



Nỗ lực của Liên bang Nga trong việc thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường

Liên bang Nga (LBN) có diện tích 17.125.407 km², dân số 146.267.288 người, là một trong những quốc gia có trữ lượng nước ngọt và nguồn tài nguyên thiên nhiên lớn nhất thế giới, đó là các nguồn dầu mỏ, khí đốt, than đá, gỗ... Hệ động, thực vật đa dạng, phong phú, với khoảng 25 nghìn loài thực vật, trên 130 nghìn loài động vật được ghi nhận. Tuy nhiên, quá trình phát triển kinh tế - xã hội, khai thác tài nguyên thiên nhiên khiến LBN đang phải đối mặt với vấn đề ô nhiễm môi trường, cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên, suy giảm đa dạng sinh học cả về số lượng và thành phần loài...

Hậu quả từ thảm họa hạt nhân Chernobyl năm 1986, tình trạng khô cạn biển Aral, sự phụ thuộc của Nga vào khai thác dầu mỏ, khí đốt... có ảnh hưởng lớn đến môi trường của quốc gia này. Nhận thức được những mối nguy hại từ các vấn đề trên, từ năm 1991, Chính phủ Nga đã ban hành một loạt các luật về môi trường cùng những quyền lợi của cá nhân đối với môi trường an toàn, được ghi nhận trong Hiến pháp. Các hoạt động giám sát, quản lý môi trường cũng được định hình lại suốt hơn 20 năm qua. Sự bất ổn định của một số cơ quan nhà nước trong vấn đề BVMT vào cuối những năm 1980, đầu 1990 đã có ảnh hưởng lớn, ghi dấu rõ nhất vào năm 2000 khi Ủy ban Nhà nước có trách nhiệm về vấn đề sinh thái bị bãi bỏ, chức năng của cơ quan này được chuyển giao cho Bộ Tài nguyên - Cơ quan trước đây chỉ tập trung chủ yếu vào phát triển tài nguyên thiên nhiên. Tiếp đó, chính sách mới của Tổng thống Vladimir Vladimirovich Putin năm 2004 và 2008 là một trong những thay đổi lớn nhất về cơ cấu của các cơ quan nhà nước, nhưng không có cơ quan



▲ Tổng thống Nga Putin trồng cây

môi trường nào lấy lại vị thế độc lập ban đầu. Đặc biệt, năm 2017 được Tổng thống tuyên bố là Năm môi trường của quốc gia, bao gồm kế hoạch hành động với hơn 600 sự kiện diễn ra trên khắp cả nước, nhiều dự án được quy hoạch và chia thành từng cụm, thu hút sự chú ý của công chúng đối với vấn đề môi trường, hỗ trợ bảo vệ đa dạng sinh học, củng cố an ninh sinh thái của đất nước. Năm 2017 cũng được coi là năm cải cách môi trường của Nga, bởi thời gian này, Nga có nhiều thay đổi về mặt lập pháp, liên quan đến nguồn nước, lâm nghiệp và đất đai... điều này hàm ý việc tăng cường khung pháp lý trong lĩnh vực sinh thái và việc triển khai các định mức đã được phát triển trước đây.

Năm 2018, Nga có những bước ngoặt lớn trong việc bảo tồn các Vườn quốc gia; Khu bảo tồn thiên nhiên

Vasyugansky, Ingermanland; Khu bảo tồn động vật hoang dã Liên bang Solovetsky, Novosibirsk; Khu dự trữ sinh quyển tự nhiên Caucasus, thông qua hình thức tăng cường vị thế cũng như mở rộng việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, hệ sinh thái, các loài động, thực vật quý hiếm. Đồng thời, thúc đẩy giáo dục BVMT kết hợp với phát triển du lịch sinh thái; khôi phục 800.000 ha rừng, bao gồm cả việc tái trồng rừng của lãnh thổ tự nhiên Baikal, nơi chịu ảnh hưởng nặng nề từ vụ cháy rừng nghiêm trọng năm 2015. Cũng trong năm 2018, Chính phủ Nga phân bổ khoảng 55 triệu USD để thực hiện Dự án bảo vệ hồ Baikal. Dự án thuộc Chương trình cấp Liên bang về “Bảo vệ hồ Baikal và phát triển kinh tế - xã hội vùng hồ Baikal giai đoạn 2012 - 2020”. Dự án sẽ tập trung giảm khối lượng nước thải chảy vào lòng hồ



▲ Nga ưu tiên phát triển ngành công nghiệp chế biến rác hướng đến sản xuất điện từ hoạt động đốt rác thải

Baikal và nâng cấp các cơ sở xử lý nước thải, cải thiện môi trường sinh thái của thành phố Ulan-Ude, Cộng hòa Buryatia, thuộc LBN. Nằm ở phía Đông Nam Siberia, hồ Baikal là món quà thiên nhiên mà tạo hóa ban tặng cho đất nước Nga. Với làn nước trong xanh xuyên tận đáy hồ, Baikal được biết đến với cái tên “Viên ngọc xanh của Siberia” và được Tổ chức Văn hóa, Khoa học, Giáo dục Liên hợp quốc (UNESCO) công nhận là Di sản thế giới.

Ô nhiễm môi trường là một trong những mối lo ngại của Nga kể từ thời Xô Viết. Ngành công nghiệp nặng và dầu khí là hai trong số những nguồn gây ô nhiễm chính của Nga, tuy nhiên đây cũng là hai ngành xương sống đối với nền kinh tế của quốc gia này. Theo ước tính của Tổ chức Môi trường Hòa bình Xanh, trung bình mỗi năm, Nga thải gần 70 triệu tấn rác và lượng rác thải tăng lên 30% trong thập kỷ qua. Việc phân loại rác chỉ diễn ra tại khoảng 100/400 thị trấn, thành phố và chỉ 2% số rác thải được xử lý theo hình thức đốt, 7% tái chế, số còn lại bị chôn vùi trong các bãi rác thải lớn, gây ra tình trạng ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, ảnh hưởng đến sức khỏe con người. 5 năm qua, thủ đô Moskva có 24 bãi chôn lấp rác phải đóng cửa do quá tải, trong khi đó vẫn còn 15 “núi rác” khác hàng ngày tiếp nhận một khối lượng lớn rác chưa phân loại. Điều đáng nói, phần lớn các khu vực tập kết rác này đều có từ cách

đây 50 năm và không được lắp đặt bất kỳ công nghệ xử lý rác thải nào. Cuối tháng 3/2018, khoảng 50 trẻ em ở thị trấn Volokolamsk phải nhập viện điều trị do hít khí ga từ bãi chôn lấp rác. Để giải quyết tình trạng này, Chính phủ Nga đã thông qua Dự án xây dựng 5 nhà máy sản xuất điện từ hoạt động đốt rác thải. Theo đó, 2 nhà máy đầu tiên sẽ được khởi công xây dựng vào năm 2021 tại thủ đô Moskva, mỗi nhà máy có khả năng xử lý 700.000 tấn rác/năm, với công suất 70 MW điện.

Bên cạnh đó, Nga siết chặt các điều kiện nhằm kiểm soát hoạt động xuất khẩu gỗ; tăng cường năng lực của lực lượng kiểm lâm, kiểm soát tốt việc khai thác rừng; đầu tư công nghệ xử lý và tái sử dụng nước thải, kiểm soát chặt nguồn thải; chuyển đổi sang sử dụng nguyên, nhiên liệu thân thiện với môi trường, áp dụng bộ tiêu chuẩn kiểm soát khí thải trong công nghiệp. Cùng với

đó, áp dụng đồng bộ các biện pháp như tăng hình phạt đối với hành vi gây ô nhiễm, sử dụng các biện pháp kinh tế “người gây ô nhiễm phải trả tiền”, để buộc doanh nghiệp phải áp dụng các giải pháp giảm thiểu ô nhiễm; tăng cường các hoạt động truyền thông về BVMT cho cộng đồng... Nga cũng có bước chuyển biến đáng kể với việc đầu tư vào năng lượng tái tạo, tạo ra một lượng điện lớn từ thủy điện; kết nối các nguồn năng lượng tái tạo với mạng lưới từ châu Á, vượt qua biên giới Trung Quốc và khuyến khích chia sẻ năng lượng tái tạo giữa vùng sâu, vùng xa với khu vực đông dân cư trong nước. Tuy nhiên, vẫn còn những nguồn năng lượng tiềm năng chưa được khai thác hợp lý như năng lượng gió, mặt trời, địa nhiệt và các nguồn thủy điện khác. Phần lớn tiềm năng chưa được khai thác nằm ở Siberia và vùng Viễn Đông, cách xa các trung tâm đô thị■

TRƯƠNG HUYỀN



Ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp ở Israel

Với dân số 8,5 triệu người và 70% lãnh thổ là sa mạc, khí hậu khắc nghiệt, nhưng Israel được cả thế giới biết đến là đất nước rất phát triển về nông nghiệp. Người Israel nổi tiếng cần cù trong tìm tòi, nghiên cứu, sáng tạo, áp dụng hiệu quả tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất và trở thành một điển hình nông nghiệp của thế giới. Bằng chứng là chỉ trong thời gian ngắn, quốc gia này đã chuyển từ tình trạng thiếu đến tự túc lương thực, thực phẩm, đặc biệt, 5 năm gần đây, giá trị sản xuất nông nghiệp của Israel luôn vượt con số 3,5 tỷ USD/năm, trong đó xuất khẩu chiếm trên 20%.

BIẾN THÁCH THỨC THÀNH CƠ HỘI

Ấn tượng đầu tiên về Israel là một quốc gia nhỏ, diện tích chỉ khoảng 21.000 km², lại phải trải qua các cuộc chiến tranh kéo dài. Điều kiện tự nhiên của Israel cũng khá nghèo nàn, toàn bộ đất nước nằm trong khu vực sa mạc, bán sa mạc, đất canh tác ít, kém màu mỡ, địa hình phức tạp, nhiều rừng và đồi dốc... Bên cạnh đó, với áp lực từ việc dân số tăng nhanh, lượng người nhập cư ồ ạt từ cuối những năm 1980, khiến nhu cầu về các sản phẩm nông nghiệp gia tăng đáng kể. Vì

vậy, Chính phủ nhà nước Do Thái này đã tập trung đầu tư xây dựng hệ thống trung tâm nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, phục vụ sản xuất nông nghiệp.

Người Israel làm nông nghiệp với 95% là khoa học, chỉ 5% lao động. Họ sử dụng phương pháp khử mặn đất, phát minh ra công nghệ tưới nhỏ giọt hiệu quả và thậm chí nuôi cá ngay trên sa mạc cằn cỗi. Israel cũng là quốc gia duy nhất mà diện tích sa mạc đang được đẩy lùi, dẫn đầu thế giới về tái chế nước, với tỷ lệ lên đến 70% lượng nước được tái chế. Những thành công nổi bật tạo nên bức tranh sinh động cho nền nông nghiệp của Israel là: Chăn nuôi bò sữa, gia cầm; trồng, chế biến cam quýt; trồng hoa, rau màu, thực phẩm công nghệ cao... Tất cả các lĩnh vực sản xuất

nông nghiệp của Israel đều ứng dụng công nghệ hiện đại như sinh học, thông tin/điện toán, tự động hóa. Ngoài thành tựu đạt được về năng suất, chất lượng nông phẩm, Israel cũng đang đi đầu về công tác quản lý tiêu chuẩn - đo lường - chất lượng nông sản. Hầu hết nông phẩm, nhất là các loại thực phẩm tươi sống, rau quả, trứng, thịt của Israel bán trên thị trường (kể cả chợ đen) đều có tem, nhãn, địa chỉ rõ ràng, thể hiện trách nhiệm với người tiêu dùng.

Người Israel cũng là bậc thầy về bán hàng và marketing. Họ có thể đáp ứng mọi nhu cầu của khách hàng, nhưng có một nguyên tắc chung là luôn tính đến năng suất, hiệu quả kinh tế tổng thể trên mỗi đơn vị canh tác. Không chỉ bán những sản phẩm nông nghiệp, họ còn chào bán thiết bị, công nghệ và "gói" quy trình sản xuất. Nếu khách hàng không có đủ điều kiện để mua đồng bộ, họ sẽ tư vấn để bán theo từng công đoạn.

NGƯỜI DÂN LÀ CHÌA KHÓA ĐỂ PHÁT TRIỂN MÔ HÌNH NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO

Hai mô hình tổ chức sản xuất phổ biến giúp ngành nông nghiệp của Israel phát triển thành công là Kibbutz và Moshav. Trong đó, Moshav là hình thức tổ chức kiểu doanh nghiệp thuộc sở hữu tư nhân tại nông thôn. Mỗi Moshav có nhiều trang trại lớn, vừa



▲ Công nghệ tưới tiêu tự động, tiết kiệm nước của Israel



▲ Trồng rau trong hệ thống nhà kính

sản xuất, vừa chuyển giao công nghệ, bán giải pháp. Còn Kibbutz (làng nông nghiệp), được hình thành và mở rộng gắn liền với đặc điểm lịch sử phát triển của Israel. Đây là cộng đồng nông thôn, mang những đặc tính rất riêng: Một xã hội thu nhỏ, hệ thống kinh tế - xã hội dựa trên nguyên tắc sở hữu tài sản tập thể, bình đẳng, kết hợp sản xuất, tiêu thụ, đào tạo với ý tưởng “làm theo năng lực, hưởng theo nhu cầu”. Hiện nay, có khoảng 300 Kibbutz trên khắp đất nước Israel, số lượng xã viên từ 40 tới hơn 1.000 người/Kibbutz. Dân số của Kibbutz tại Israel vào khoảng 130.000 người, chiếm khoảng 2,5% dân số cả nước, nhưng tạo ra tổng hàng hóa công nghiệp và nông nghiệp trị giá 8 tỷ USD, trong đó, nông nghiệp đạt 1,7 tỷ USD, đóng góp gần 40% sản lượng nông nghiệp toàn Israel.

Nếu như việc quy hoạch, thiết lập mô hình được coi là nền tảng thì khuyến khích và nuôi dưỡng ý thức đổi mới, sáng tạo liên tục trong “dòng máu” của từng người dân chính là chìa khóa, động lực để Israel phát triển thành công mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Bất kỳ cá nhân nào, dù là nông dân hay nhà khoa học, chỉ cần có ý tưởng đổi mới, sáng tạo, sẽ có cơ quan hỗ trợ để ý tưởng đó được hiện thực hóa. Không ưu đãi đầu tư trực tiếp cho nông nghiệp, nhưng Israel có mức đầu tư cho nghiên cứu nông nghiệp thuộc loại cao nhất thế giới. Quốc gia này cũng đặc biệt coi trọng đầu tư phát triển giáo dục đào tạo và nghiên cứu khoa học công nghệ.

BÀI HỌC KINH NGHIỆM CHO VIỆT NAM

Trong bối cảnh dân số không ngừng tăng, nhưng các nguồn tài nguyên thì đang dần cạn kiệt, an ninh lương thực trở thành vấn đề được quan tâm hàng đầu ở mỗi quốc gia. Vì vậy, việc phát triển các mô hình nông nghiệp công nghệ cao đang được nhiều nước chú trọng, nhằm tăng năng suất và chất lượng ngành nông nghiệp, đồng thời nâng cao tính cạnh tranh của nông sản trên thị trường toàn cầu.

Việt Nam đang trong giai đoạn hội nhập quốc tế, việc không ngừng sáng tạo, áp dụng công nghệ cao, kỹ thuật tiên tiến vào sản xuất là hướng đi tất yếu để xây dựng một nền nông nghiệp hiện đại, thu hẹp khoảng cách với các nước tiên tiến, đáp ứng nhu cầu về lương thực, thực phẩm ngày càng tăng cả về số lượng lẫn chất lượng, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và đời sống của người dân. Do

đó, nhiều nhà nghiên cứu, chuyên gia, doanh nghiệp trong nước đang học hỏi, tham khảo kinh nghiệm của Israel. Đặc biệt, thời gian qua, việc hợp tác cùng phát triển giữa Việt Nam - Israel có những bước phát triển nhảy vọt, vững chắc, với kim ngạch thương mại song phương đạt 2,3 tỷ USD vào năm 2015 và đang hướng đến con số 3 tỷ USD trong vài năm tới, sẽ là điều kiện để Việt Nam học hỏi kinh nghiệm cũng như hỗ trợ từ Israel.

Tại chuyến thăm Việt Nam tháng 3/2017, Tổng thống Israel Reuven Rivlin cho rằng, Israel và Việt Nam có thể đẩy mạnh hợp tác trong nông nghiệp, tưới tiêu, thủy lợi, bảo tồn nguồn nước... Đây là những lĩnh vực mà Israel có nhiều kinh nghiệm, công nghệ phát triển tiên tiến, trong khi Việt Nam lại đang tiến hành tái cơ cấu nền nông nghiệp theo hướng đẩy mạnh ứng dụng công nghệ hiện đại■

TRƯƠNG THỊ GIANG



EDITORIAL COUNCIL

Nguyễn Văn Tài
(Chairman)

Prof. Dr. Nguyễn Việt Anh
Prof. Dr. Đặng Kim Chi
Assoc. Prof. Dr. Nguyễn Thế Chinh
Prof. Dr. Phạm Ngọc Đăng
Dr. Nguyễn Thế Đồng
Assoc. Prof. Dr. Lê Thu Hoa
Prof. Dr. Đặng Huy Huỳnh
Assoc. Prof. Dr. Phạm Văn Lợi
Assoc. Prof. Dr. Phạm Trung Lương
Prof. Dr. Nguyễn Văn Phước
Dr. Nguyễn Ngọc Sinh
Assoc. Prof. Dr. Lê Kế Sơn
Assoc. Prof. Dr. Nguyễn Danh Sơn
Assoc. Prof. Dr. Trương Mạnh Tiến
Dr. Hoàng Dương Tùng
Assoc. Prof. Dr. Trịnh Văn Tuyên

EDITOR - IN - CHIEF

Đỗ Thanh Thủy
Tel: (024) 61281438

OFFICE

● **Hanoi:**
Floor 7, lot E2, Duong Dinh Nghe Str.,
Cau Giay Dist. Hanoi
Managing: (024) 66569135
Editorial: (024) 61281446
Fax: (024) 39412053
Email: tapchimoitruongtcmt@vea.gov.vn
<http://www.tapchimoitruong.vn>
● **Ho Chi Minh City:**
A 907, 9th floor - MONRE's office complex,
No. 200 - Ly Chinh Thang Street,
9 ward, 3 district, Ho Chi Minh city
Tel: (028) 66814471; Fax: (028) 62676875
Email: tcmtphianam@gmail.com

PUBLICATION PERMIT

Nº 1347/GP-BTTTT - Date 23/8/2011

Photo on the cover page:

Vice Minister Vo Tuan Nhan
confers Prime Minister's Award to
Environment Magazine staff
Photo by: VEM

Processed & printed by:

Hải Anh Co., Ltd

Nº 4/2019

Price: 20.000VND

IN THIS ISSUE



EVENTS - ACTIVITIES

- [8] ● Joint effort in addressing marine plastic waste in ASEAN
- [10] ● 20th Anniversary of Environmental Magazine and Receiving Prime Minister's Award
- [14] ● Promoting cooperation in environmental management and pollution control



LAW - POLICY

- [15] HOÀNG VĂN THỨC - LÊ HOÀNG ANH: Air quality in Hà Nội in 2018 and the first 3 months of 2019
- [18] HÀ VŨ LƯU: Roadmap for applying emission standards of imported used motor vehicles
- [20] XUÂN NGỌ: Identifying causes and culprits of pollution in Hòa Cầm Industrial Zone- Đà Nẵng
- [22] PHƯƠNG TÂM: Quảng Trị focuses on dealing with serious polluters
- [24] PHẠM PHƯƠNG LAN: Hồ Chí Minh City enhances municipal solid waste segregation at source



VIEW EXCHANGE - FORUM

- [27] LÊ TUẤN ĐỊNH: Hà Nội seeks solutions for improving air quality
- [29] NGUYỄN VĂN LÂM: Rural solid waste needs attention
- [31] TRẦN THỊ HOA: Toward plastic waste management Northern coastal model cities
- [34] LÊ QUANG THUẬN: Using tax instruments for green growth and sustainable economic development in Việt Nam
- [36] NGUYỄN THỊ LIÊN: Difficulties in municipal solid waste management in Cà Mau
- [37] NGUYỄN THỊ THÙY: Environmental protection in mineral resource mining in Hòa Bình



GREEN SOLUTIONS - TECHNOLOGY

- [39] TRẦN THỊ THÀNH: Improving water environment in Cầu Pagoda - Hội An
- [40] THANH HƯƠNG: Model for producing environmentally friendly garment from lotus texture
- [42] HOÀNG ANH: Thanh Hóa: Takes measures against wild bird over exploitation
- [43] NGUYỄN VĂN QUÝ: Developing vegetable growing without soil model in Bà Rịa - Vũng Tàu



ENVIRONMENT & BUSINESS

- [57] THỦY LÊ: Impression of 26-3 green agriculture coops
- [59] PHẠM HỒNG DƯƠNG: Siemens applies transport technology



ENVIRONMENT AND DEVELOPMENT

- [60] NGUYỄN THỊ HUYỀN: Women: important force for solid waste management
- [62] ĐẶNG HUY HUỖNH- ĐINH VĂN HÙNG - VŨ THỊ CÚC - LÊ TRẦN CHẤN:
Biodiversity conservation in Pá Khoang - Mường Phăng Protected Area
- [64] PHAN THẾ CẢI - PHẠM THỦY NGÂN: Kê Gỗ Lake: green tourism site in Hà Tĩnh
- [65] NGUYỄN THỊ PHÚ HẠ: Vinpearl Safari: green home for wildlife conservation
- [67] NGUYỄN HẢO: Mường Sang, Sơn La: good example of environmental protection in new rural development
- [69] PHẠM THỊ LAN ANH: Exploring Fairy 2 Cave in Quảng Bình



AROUND THE WORLD

- [70] THANH GIANG: Costs of monopoly in rare earth exploitation and manufacturing
- [72] TRƯƠNG HUYỀN: Russia's effort in environmental protection
- [74] TRƯƠNG THỊ GIANG: Applying high technology in agriculture in Israel



CÔNG TY TNHH DỆT NHUỘM THỊNH PHÁT

Địa chỉ: Lô 37, Đường số 3, KCN Tân Đức, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

Tel: (0272) 3646 236 - 0906 704 704 - 0926 704 704

Website: nhuomvaianphu-thinhphat.com/ - Email: conghanh2011@yahoo.com



NHÀ MÁY CÔNG TY TNHH DỆT NHUỘM THỊNH PHÁT

THƯ CẢM ƠN!

Kính gửi: Quý Khách Hàng - Quý Đối Tác

Lời đầu tiên, thay mặt toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty TNHH Dệt Nhuộm Thịnh Phát xin gửi đến Quý khách hàng và gia đình lời cảm ơn chân thành và sâu sắc nhất. Cảm ơn sự ủng hộ, đồng tình, hợp tác của Quý khách hàng đã giành cho Công ty trong suốt thời gian qua. Sự yêu mến và niềm tin của Quý khách hàng chính là niềm tự hào, là động lực lớn nhất của công ty. Trong thời gian vừa qua, việc di dời nhà máy sản xuất từ Quận 12 về tỉnh Long An đã ảnh hưởng đến tiến độ đáp ứng hàng hóa và sản phẩm của Quý khách hàng.

Để đến đáp lại tấm thịnh tình này, ngay từ ngày vào hoạt động đóng bộ tại xưởng mới Long An vừa qua, chúng tôi đã xây dựng lại toàn bộ nhân sự của các bộ phận chủ chốt, đồng bộ trang thiết bị máy móc, cơ sở hạ tầng kỹ thuật, khu vực để mộc của khách hàng sau khi lấy về xưởng cũng được trang bị kệ sắt gọn gàng. Nhằm phục vụ nâng cao và đáp ứng ngày càng tốt hơn của Quý khách hàng.

Với phương châm: "Đáp ứng và mang lại sự hài lòng cao nhất cho Quý khách hàng; đồng thời, làm những gì khách hàng cần chứ không phải làm những gì mà Công ty có" nên hy vọng thời gian tới Quý khách hàng sẽ ủng hộ và tin tưởng nhiều hơn nữa để Công ty Dệt Nhuộm Thịnh Phát vượt qua mọi thách thức như thị trường giá cả đầu vào sản xuất ngày càng tăng và biến động mạnh nhằm luôn đồng hành cùng Quý khách hàng, giữ vững ổn định hàng hóa, giá cả và tiến độ cung cấp sản phẩm với chất lượng cao nhất.



KHU VỰC ĐỂ MỘC CỦA KHÁCH HÀNG SAU KHI VỀ XƯỞNG



CẦU THANG LÊN TẦNG 1



KHU VỰC MÁY CĂNG KIM ĐỊNH HÌNH



KHU VỰC ĐỂ MỘC THÀNH PHẨM CỦA KHÁCH HÀNG



HỆ THỐNG LÒ ĐÓT

DẦU GỘI CAO CẤP RICARDO

SHAMPOO
for MEN



KHÍ CHẤT PHẢI MẠNH